

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**ĐỖ THỊ HẢI YẾN**

**KINH TẾ DU LỊCH HUYỆN SÓC SƠN, HÀ NỘI  
(1986 - 2016)**

**Ngành: LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**Mã số: 8.22.90.13**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ**

**Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Thị Quế Loan**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, chưa từng được công bố trong các công trình khác. Những thông tin, quan điểm mà tác giả kế thừa của những công trình đi trước đều được trích dẫn nguồn cụ thể.

*Thái nguyên, ngày.....tháng.....năm 2018*

**Người thực hiện**

**Đỗ Thị Hải Yến**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ quý báu của nhiều cơ quan, tập thể và cá nhân.

Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến PGS. TS Nguyễn Thị Quế Loan - người đã hướng dẫn tận tình chỉ bảo tôi trong việc xác định đề tài, phương pháp nghiên cứu, gợi ý các nội dung và sửa chữa luận văn, giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới:

- Các thầy cô giáo trong khoa Lịch sử - trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên, những người đã dạy tôi suốt hai năm học.

- Ban Giám hiệu, các đồng nghiệp trường THPT Đa Phúc, huyện Sóc Sơn, Hà Nội - nơi tôi đang công tác, đã tạo điều kiện tốt nhất cho tôi tham gia theo học cao học khóa 2016 - 2018.

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, cán bộ và người dân của huyện Sóc Sơn đã giúp đỡ, cung cấp tài liệu cho tôi hoàn thành luận văn.

Cảm ơn gia đình, người thân, những người bạn đã khích lệ, động viên để tôi thực hiện luận văn này.

Luận văn là kết quả bước đầu của quá trình nghiên cứu khoa học, song do điều kiện năng lực và thời gian hạn chế, luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả mong được sự góp ý của các thầy cô để công trình thêm hoàn thiện.

*Thái nguyên, ngày.....tháng.....năm 2018*

**Người thực hiện**

**Đỗ Thị Hải Yến**

## MỤC LỤC

Lời cam đoan .....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục lục .....	iii
Danh mục các chữ viết tắt.....	iv
Danh mục các bảng.....	v
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề .....	2
3. Mục đích, đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu .....	5
4. Phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu .....	6
6. Đóng góp của đề tài .....	7
7. Bố cục của luận văn .....	7
<b>Chương 1: CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN SÓC SƠN</b> .....	<b>8</b>
1.1. Các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch của huyện Sóc Sơn.....	8
1.1.1. Nguồn tài nguyên tự nhiên .....	8
1.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn .....	11
1.2. Điều kiện để phát triển du lịch ở huyện Sóc Sơn.....	18
1.2.1. Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về du lịch và việc chỉ đạo thực hiện của huyện Sóc Sơn .....	18
1.2.2. Cơ sở hạ tầng phục vụ trong du lịch.....	22
1.2.3. Điều kiện dân cư và kinh tế.....	26
Tiểu kết chương 1 .....	30
<b>Chương 2: HOẠT ĐỘNG KINH TẾ DU LỊCH HUYỆN SÓC SƠN (1986 - 2016)</b> ....	<b>31</b>
2.1. Các dịch vụ du lịch ở huyện Sóc Sơn .....	31
2.1.1. Cơ sở lưu trú.....	31

2.1.2. Cơ sở phục vụ ăn uống .....	35
2.1.3. Các dịch vụ thương mại .....	36
2.2. Các loại hình du lịch của huyện Sóc Sơn.....	39
2.2.1. Du lịch văn hóa, lịch sử - tâm linh .....	39
2.2.2. Du lịch lễ hội .....	47
2.2.3. Du lịch sinh thái cộng đồng.....	52
2.2.4. Du lịch tuyến kết hợp .....	52
Tiểu kết chương 2 .....	54
<b>Chương 3: TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ DU LỊCH ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN</b>	
<b>KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN SÓC SƠN.....</b>	<b>55</b>
3.1. Tác động kinh tế.....	55
3.1.1. Góp phần tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Sóc Sơn .....	55
3.1.2. Tạo động lực cho các ngành kinh tế khác phát triển .....	56
3.1.3. Kinh tế du lịch góp phần quảng bá sản vật và sản xuất địa phương .....	58
3.1.4. Khuyến khích nhu cầu du lịch nội địa.....	60
3.1.5. Góp phần tăng ngân sách địa phương .....	61
3.2. Tác động xã hội.....	62
3.2.1. Giải quyết việc làm cho lao động địa phương.....	62
3.2.2. Góp phần giải quyết tình trạng đói nghèo của nhân dân địa phương.....	64
3.2.3. Góp phần nâng cao dân trí.....	67
3.2.4. Góp phần ổn định chính trị - xã hội .....	68
3.2.5. Góp phần phát huy giá trị văn hóa dân tộc.....	68
3.3. Một số khuyến nghị nhằm phát triển kinh tế du lịch của huyện Sóc Sơn.....	69
Tiểu kết chương 3 .....	71
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>73</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>77</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Viết là</b>	<b>Đọc là</b>
ATVSTP	An toàn vệ sinh thực phẩm
CSLT	Cơ sở lưu trú
CSVC – KT	Cơ sở vật chất - kỹ thuật
CNH – HĐH	Công nghiệp hóa - hiện đại hóa
ĐHĐB	Đại hội đại biểu
HS – SV	Học sinh - sinh viên
KTDL	Kinh tế du lịch
Nxb	Nhà xuất bản
TDTT	Thể dục thể thao
TTL	Thông tin liên lạc
UBND - HĐND	Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân
VHTTDL	Văn hóa thể thao du lịch

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Dự án/ quy hoạch thực hiện tại Sóc Sơn từ 1996 đến 2006.....	20
Bảng 2.1: Tổng hợp lượng khách đến du lịch ở Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2015.....	31
Bảng 2.2: Thời gian lưu trú của khách du lịch tại Sóc Sơn.....	32
Bảng 2.3: Danh sách một số khách sạn/ nhà nghỉ trên địa bàn Sóc Sơn.....	33
Bảng 2.4: Cơ sở lưu trú tại huyện Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2015.....	34
Bảng 2.5: Doanh thu bù đắp từ du lịch của huyện Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2016.....	34
Bảng 2.6: Doanh thu từ kinh doanh ăn uống của Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2016.....	36
Bảng 2.7: Doanh thu hoạt động dịch vụ thương mại khác phục vụ du lịch huyện Sóc Sơn giai đoạn 2012-2015.....	38
Bảng 2.8: Đánh giá của du khách về dịch vụ du lịch tại huyện Sóc Sơn.....	38
Bảng 3.1: Biểu mẫu thống kê nhân lực du lịch huyện Sóc Sơn.....	63
Bảng 3.2: Số hộ nghèo những xã có hoạt động du lịch ở huyện Sóc Sơn qua một số năm.....	66



Bản đồ hành chính huyện Sóc Sơn



# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực trọng tâm là đổi mới kinh tế, từng bước xoá bỏ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang nền kinh tế hạch toán kinh doanh cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước với mục tiêu khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Từ đây, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu có những chuyển biến tích cực, trong đó có ngành Du lịch.

Tuy nhiên, du lịch có bước phát triển với vị thế của một ngành kinh tế mang tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa kể từ năm 1992 khi đất nước hội nhập với khu vực và quốc tế, Đảng và Nhà nước xác định Du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn nhằm tạo động lực thúc đẩy những điều kiện để hội nhập kinh tế. Để tăng cường hiệu lực quản lí nhà nước về du lịch, ngày 26/10/1992, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/CP về việc thành lập Tổng cục Du lịch trên cơ sở bộ máy của Tổng cục Du lịch và Cục Chuyên gia.

Cùng với chính sách mở cửa và hội nhập của đất nước, nhận thức về du lịch đã có những thay đổi căn bản. Vai trò ngành kinh tế mũi nhọn của du lịch luôn được thể hiện trong văn kiện của các kì Đại hội Đảng, khẳng định đẩy mạnh phát triển du lịch, tạo bước đột phá để phát triển vượt bậc khu vực dịch vụ, góp phần thực hiện mục tiêu đưa Việt Nam sớm thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Để phát triển ngành Du lịch, việc khai thác tiềm năng du lịch của mỗi địa phương có hiệu quả đem lại giá trị kinh tế là cần thiết. Sóc Sơn - huyện ngoại thành của thành phố Hà Nội có nhiều lợi thế để phát triển du lịch. Huyện có khoảng 5.000 ha rừng với những cảnh quan đẹp, các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, tiêu biểu là di tích quốc gia đền Sóc và lễ hội Gióng đền Sóc - Di sản phi vật thể đại diện của nhân loại. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông đến Sóc Sơn thuận lợi cho du khách đến du lịch.

Trong những năm gần đây, do biết phát huy lợi thế, tiềm năng của Huyện nên kinh tế Sóc Sơn có nhiều chuyển biến tích cực. Trong đó có sự đóng góp của ngành Du lịch. Để tìm hiểu các hoạt động đầu tư, khai thác các sản phẩm du lịch được thực hiện như thế nào, ngành Du lịch đã có những đóng góp gì với kinh tế của địa phương cũng như đời sống của người dân và du lịch đã thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn góp phần vào việc phát triển bền vững nền kinh tế của Sóc Sơn hay chưa, tác giả đã lựa chọn đề tài “ *Kinh tế du lịch huyện Sóc Sơn, Hà Nội (1986 - 2016)*” làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình với mong muốn đóng góp một phần tri thức xây dựng quê hương nơi mình sinh ra, đang sống và làm việc.

## **2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

Vấn đề du lịch và KTDL đã được đề cập đến trong công trình nghiên cứu, sách, bài báo của nhiều học giả trong và ngoài nước với các mức độ, khía cạnh khác nhau. Tiêu biểu như:

Năm 2000, tác giả Đồng Ngọc Minh, Vương Lôi Đình cùng với tập thể giáo sư và giảng viên khoa du lịch Đại học Hải Dương, Thanh Đảo, Trung Quốc phối kết hợp biên soạn cuốn sách “*Kinh tế du lịch và du lịch học*”, Nxb Trẻ phát hành. Trong tác phẩm này, các tác giả đã đề cập đến vấn đề nghiên cứu học thuật đối với hoạt động du lịch trên cơ sở những thông tin chi tiết về du lịch, kinh tế du lịch, đặc điểm các loại hình du lịch [25].

Tiếp theo có thể kể đến công trình nghiên cứu của Robert Lanquar, cuốn sách “*Kinh tế du lịch*” người dịch Phạm Ngọc Uyển, Bùi Ngọc Chương do Nxb Thế giới, Hà Nội in ấn và phát hành năm 2002 [34]. Trong công trình nghiên cứu, tác giả đã đưa ra những công cụ và phương tiện phân tích của kinh tế học du lịch, kinh tế học về kinh doanh du lịch.

Bên cạnh công trình nghiên cứu của học giả nước ngoài, tác giả được tiếp cận với những công trình nghiên cứu về du lịch và kinh tế du lịch của các nhà nghiên cứu trong nước. Tiêu biểu là một số tác phẩm sau:

Cuốn “*Kinh tế du lịch*” của tác giả Nguyễn Hồng Giáp, Nxb Trẻ xuất bản năm 2002, đã làm rõ khái niệm kinh tế du lịch, tiềm năng du lịch, đặc điểm các loại hình du lịch. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận, tác giả đưa ra được những tác động của kinh tế du lịch đến kinh tế - xã hội [18].

Trong chương trình học và hỗ trợ học tập cho sinh viên chuyên ngành du lịch cũng như những người làm du lịch, cuốn “*Giáo trình kinh tế Du lịch*”, Nxb Lao Động - Xã hội Hà Nội xuất bản năm 2006 của các tác giả GS.TS Nguyễn Văn Đính và TS. Trần Thị Minh Hoà [17]. Nội dung cuốn sách đã đề cập đến khái niệm du lịch, kinh tế du lịch, vị trí vai trò của du lịch cũng như các loại hình du lịch hiện có.

Cuốn sách “*Du lịch và kinh doanh Du lịch*” của tác giả Trần Nhạn được Nxb Văn hoá Thông tin xuất bản năm 1996 [26]. Trên cơ sở khái niệm về du lịch và kinh doanh du lịch, các loại hình du lịch, cuốn sách tập trung nghiên cứu về tài nguyên du lịch cũng như những hoạt động kinh doanh du lịch và tác động đối với các ngành kinh tế khác.

Giáo trình “*Du lịch và môi trường*” của các tác giả Lê Văn Thắng (chủ biên), Trần Anh Tuấn, Bùi Thị Thu do Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội phát hành năm 2006 [38]. Trong giáo trình các tác giả đã chứng minh du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, phát triển du lịch và bảo vệ môi trường là hai vấn đề có liên quan chặt chẽ, ảnh hưởng tác động qua lại lẫn nhau. Để du lịch phát triển bền vững, đồng thời bảo vệ được môi trường tại các khu điểm du lịch thì cần phải xác định mối quan hệ giữa phát triển du lịch và môi trường, từ đó xác định được mức độ ảnh hưởng của du lịch đến môi trường.

Cuốn “*Địa lý du lịch*” của tác giả Trần Đức Thanh, Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội (2006) [36] lại đề cập đến vấn đề nghiên cứu phát triển du lịch theo đặc điểm lãnh thổ, sự phân bố theo lãnh thổ của hoạt động sản xuất và dịch vụ có liên quan đến du lịch, những điều kiện, những yếu tố và tài nguyên để phát triển du lịch trong các quốc gia và các vùng khác nhau. Từ đó mỗi quốc gia, địa phương xây dựng chiến lược khai thác không gian, tài nguyên du lịch một cách bền vững.

Ngoài sách, giáo trình còn có tài liệu mang tính pháp lý định hướng, là căn cứ cho phát triển du lịch và một số luận án, luận văn nghiên cứu chuyên sâu về du lịch, kinh tế du lịch ở một vùng, một địa phương như:

Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về phát triển du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, kích thích đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần xoá đói giảm nghèo ở những vùng có tiềm năng phát triển du lịch được thể chế hóa trong “*Luật du*

lịch”. Luật được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ VII thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2006, Nxb Lao động chịu trách nhiệm phát hành năm 2006 [23].

Trước đó có cuốn “*Pháp lệnh du lịch*” do Nxb Chính trị quốc gia phát hành năm 1999. Đây là văn bản pháp lý được Quốc hội khóa X thông qua, có hiệu lực từ ngày 1/ 5/1999. Pháp lệnh là cơ sở để phát triển du lịch trong nước và du lịch quốc tế đẩy mạnh giao lưu, hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, tăng cường hiệu lực quản lí nhà nước về du lịch góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước [27].

Sau các cuốn sách về văn kiện pháp lí của Nhà nước về du lịch là những luận án, luận văn của tiến sĩ, thạc sĩ về kinh tế, nhân văn đi sâu nghiên cứu về phát triển du lịch, tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch. Trong số đó, tác giả có đề cập đến: Luận án TS Kinh tế “*Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc trung Bộ trong hội nhập kinh tế Quốc tế*” của TS. Nguyễn Thị Hồng Lâm, Học viện chính trị - hành chính Quốc gia HCM, Hà Nội, năm 2013 [21].

Luận văn “*Nghiên cứu phát triển du lịch huyện Sóc Sơn, Hà Nội*” của Ths Nguyễn Thu Hương, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2013. Trong luận văn, tác giả Nguyễn Thu Hương đã đề cập đến một số tiềm năng và thực trạng của du lịch Sóc Sơn [19].

Luận văn Ths Kinh tế của tác giả Nguyễn Thị Bích Đào về “*Giải pháp phát triển kinh tế du lịch sinh thái huyện Sóc Sơn, Hà Nội*”, Trường ĐH nông nghiệp I hà nội năm 2007. Dưới góc nhìn kinh tế, tác giả đã nghiên cứu về khả năng phát triển của du lịch sinh thái của huyện Sóc Sơn [16].

Cũng trong năm 2015, trong Luận văn Ths Kinh tế, tác giả Phạm Thị Thu Hương đã đề xuất “*Giải pháp phát triển kinh tế du lịch văn hóa tâm linh huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội*”. Tác giả đã đưa ra khái niệm về du lịch văn hóa tâm linh cũng như một vài giải pháp chung nhằm phát triển loại hình du lịch này tại huyện Sóc Sơn [20].

Cuốn sách “*Đất và người Sóc Sơn*” do Ban Tuyên giáo huyện ủy Sóc Sơn biên soạn, Nxb Lao Động phát hành năm 2015 [5] giới thiệu về vùng đất, con người, quá trình lịch sử, những nét văn hóa đặc sắc của vùng đất Sóc Sơn. Bên cạnh đó Ban Biên

soạn còn rút ra những bài học kinh nghiệm hữu ích cho từng giai đoạn lịch sử, đánh giá thế mạnh, nguồn lực của vùng đất Sóc Sơn trong tiến trình phát triển.

Trong bài “*Vài suy nghĩ về phát triển du lịch Việt Nam - Du lịch nhân dân và Du lịch quốc tế*” của tác giả Dương Minh Trung trên Tạp chí du lịch Việt Nam - nghiên cứu về du lịch và khai thác tài nguyên, tiềm năng để phát triển du lịch [42].

Nhìn chung, do mục đích khác nhau, các công trình nghiên cứu trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến một số vấn đề cơ bản của kinh tế du lịch nói chung và kinh tế du lịch ở huyện Sóc Sơn nói riêng mà chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống về kinh tế du lịch huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Do vậy, trên cơ sở kế thừa kết quả của các công trình đã công bố, tác giả nghiên cứu về “*Kinh tế du lịch huyện Sóc Sơn, Hà Nội (1986 - 2016)*” với mong muốn góp phần đánh giá khách quan thực trạng kinh tế du lịch huyện Sóc Sơn (1986 - 2016) từ đó đề xuất các giải pháp cho phát triển kinh tế du lịch trên địa bàn huyện.

### **3. Mục đích, đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài “*Kinh tế du lịch huyện Sóc Sơn, Hà Nội (1986 - 2016)*” nhằm:

- Nghiên cứu các tài nguyên tạo cơ sở cho sự phát triển du lịch trên địa bàn huyện Sóc Sơn.
- Các nguồn lực cho khai thác du lịch của huyện Sóc Sơn như: nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng ... đem lại giá trị về kinh tế.
- Các loại hình du lịch của huyện Sóc Sơn giai đoạn 1986 - 2016
- Chất lượng, hiệu quả của du lịch góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sóc Sơn.

#### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Là tất cả các yếu tố liên quan đến kinh tế du lịch của huyện Sóc Sơn như:

- Tài nguyên du lịch (tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn)
- Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch
- Quản lý du lịch
- Sản phẩm du lịch

- Nhân lực du lịch
- Số liệu thu nhập, đóng góp của kinh tế du lịch.

### **3.3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu nguồn tài nguyên du lịch (tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn) từ đó đưa ra những đánh giá chung về điều kiện và tiềm năng phát triển du lịch của huyện Sóc Sơn

- Nghiên cứu thực trạng hoạt động du lịch của huyện Sóc Sơn, chỉ ra những thuận lợi và khó khăn trong phát triển du lịch, đề xuất những giải pháp cho phát triển du lịch huyện Sóc Sơn trong tương lai.

- Nghiên cứu những đóng góp của du lịch vào ngành kinh tế của huyện Sóc Sơn, vai trò và sự ảnh hưởng của du lịch đối với kinh tế, xã hội.

### **4. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Nghiên cứu trên địa bàn địa lí hành chính huyện Sóc Sơn.

- Về nội dung và thời gian: Luận văn nghiên cứu tình hình kinh tế du lịch huyện Sóc Sơn từ năm 1986 đến năm 2016.

### **5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Nguồn tài liệu**

Đề tài sử dụng các nguồn tư liệu để nghiên cứu:

- Nguồn tư liệu thành văn: Bao gồm các sách, giáo trình kinh tế du lịch của các trường, các công trình, đề tài nghiên cứu về du lịch và KTDL của các tác giả trong và ngoài nước, các chính sách của Đảng và nhà nước, của UBND Thành phố Hà Nội về du lịch, báo cáo kinh tế - xã hội, nghị quyết của HĐ/UBND huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, bài báo, dự án quy hoạch du lịch ...

- Nguồn tư liệu điền dã: Thu thập trong thời gian nghiên cứu tại thực địa qua quan sát, chụp ảnh...

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng một số phương pháp chủ yếu như:

- Phương pháp lịch sử và logic là phương pháp chủ đạo được tác giả áp dụng để nghiên cứu kinh tế du lịch của huyện Sóc Sơn trong những giai đoạn lịch sử khác nhau, trong đó chú trọng đến bối cảnh lịch sử, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về Du lịch và các kết quả đạt được của Du lịch Sóc Sơn trong các giai đoạn.

- Phương pháp điền dã dân tộc học (nghiên cứu tại thực địa) được tác giả sử dụng nhằm quan sát các địa điểm du lịch, cơ sở hạ tầng và các hoạt động có liên quan đến đề tài.

- Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích tư liệu, thống kê, so sánh ...

## **6. Đóng góp của đề tài**

- Đây là đề tài đầu tiên nghiên cứu có hệ thống về kinh tế du lịch huyện Sóc Sơn, Hà Nội nên công trình có ý nghĩa thực tiễn cho sự phát kinh tế - xã hội nói chung và kinh tế du lịch nói riêng của huyện Sóc Sơn.

- Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu về lịch sử, địa phương trong các trường Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp của thành phố và các trường trong huyện.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn bao gồm 3 chương:

**Chương 1:** Các nguồn tài nguyên và điều kiện để phát triển du lịch của huyện Sóc Sơn

**Chương 2:** Hoạt động của ngành du lịch huyện Sóc Sơn (1986 - 2016)

**Chương 3 :** Tác động của kinh tế du lịch đến sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện Sóc Sơn

## Chương 1

# CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN SÓC SƠN

### 1.1. Các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch của huyện Sóc Sơn

#### 1.1.1. Nguồn tài nguyên tự nhiên

Nằm ở phía Bắc cách trung tâm thủ đô Hà Nội khoảng 40 km, Sóc Sơn ngày nay nguyên là vùng đất thuộc hai huyện Đa Phúc và Kim Anh của tỉnh Vĩnh Phú trước đây. Tháng 7/1977, hai huyện hợp nhất lấy tên là Sóc Sơn. Đến tháng 4/1979, huyện Sóc Sơn trực thuộc thủ đô Hà Nội. Hiện nay, Sóc Sơn là 1 trong 30 quận huyện của Hà Nội.

Địa bàn của Sóc Sơn giáp ranh với 4 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, diện tích đất tự nhiên 306,5 km<sup>2</sup> trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 13.559 ha, đất lâm nghiệp là 4.557 ha. Sóc Sơn có nhiều tiềm năng và điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội với hệ thống giao thông tương đối thuận lợi như: cảng hàng không quốc tế Nội Bài, trục quốc lộ 2, 3, 18, đường xuyên Á Nội Bài - Lào Cai, quốc lộ 3B, đường Võ Nguyên Giáp, đường Võ Văn Kiệt... Bên cạnh đó, Sóc Sơn cũng là địa phương có tiềm năng để phát triển du lịch bởi nguồn tài nguyên tự nhiên đa dạng.

Huyện Sóc Sơn nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa vùng núi Tam Đảo xuống vùng đồng bằng Hà Nội. Vì vậy, địa hình Sóc Sơn có tính phân bậc khá rõ nét và thay đổi theo hướng thấp dần từ Bắc xuống Nam, với 3 loại hình chính: đồi núi, gò đồi thấp và đồng bằng. Cấu trúc địa hình có độ dốc trung bình là 25 độ. Càng lên cao thì độ dốc càng lớn. Địa hình cao nhất là núi Đền với đỉnh núi Đá Chồng có độ cao 308m, nơi đây có khí hậu trong lành, mát mẻ.

Toàn huyện có 25 xã, 1 thị trấn được chia thành 3 khu vực: 9 xã đồi gò, 8 xã vùng trũng và 8 xã vùng giữa (Bảng 1.1: Phụ lục)



Trên địa bàn Huyện có 1.200 ha rừng thông và 9 hồ nước khác nhau: hồ Hàm Lợn, hồ - đập Đồng Quan, hồ - suối Đồng Đò, hồ Đồng Đên... (diện tích mặt nước khoảng 300 ha). Các hồ nước và những đồi thông này khá gần với điểm du lịch văn hóa lịch sử, tâm linh. Do vậy, Sóc Sơn là một khu vực lí tưởng để phát triển nhiều loại hình du lịch phục vụ nhu cầu tham quan, tìm hiểu lịch sử - văn hóa, nghỉ ngơi thư giãn cho người dân thành phố và các khu vực lân cận.

Điều kiện khí hậu có ảnh hưởng đến việc thực hiện các chuyến du lịch hoặc hoạt động dịch vụ du lịch. Tính mùa của khí hậu ảnh hưởng rất rõ rệt đến tính mùa vụ trong du lịch. Các vùng khác nhau trên thế giới có mùa du lịch khác nhau do ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu. Chịu sự ảnh hưởng của điều kiện khí hậu, hoạt động du lịch có thể diễn ra quanh năm hoặc trong một vài tháng.

Sóc Sơn mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với 2 mùa rõ rệt trong năm: mùa hạ nóng, mưa nhiều và mùa đông lạnh, khô. Theo số liệu cung cấp của trạm Láng - năm 2014 về nhiệt độ và lượng mưa của Sóc Sơn cho thấy nhiệt độ trung bình năm 23,6 độ. Lượng mưa bình quân: 1.400mm - 1.500mm/năm.

Những năm mưa nhiều, lượng mưa trung bình lên đến 2.000mm - 2.200mm/năm, những năm mưa ít lượng mưa trung bình có thể giảm xuống 700mm - 800mm/năm. Độ ẩm trung bình trong năm: 80 - 82% (có rất ít ngày đạt tới 100%). Hướng gió chủ đạo: gió Đông Nam vào mùa hè và gió Đông Bắc và mùa đông. Mùa mưa ở Sóc Sơn thường kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10, chiếm 84,9% lượng mưa của cả năm nhưng mưa trong mùa thường là mưa rào, mưa giông trong thời gian ngắn do đó ít ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Nhìn chung, khí hậu Sóc Sơn rất thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động du lịch nhất là vào mùa hè.

Tài nguyên nước, thủy văn có ý nghĩa quan trọng đối với du lịch bởi nó ảnh hưởng nhiều đến môi trường sống.

Ba mặt của Sóc Sơn được bao bọc bởi sông: sông Công ở phía Bắc, sông Cà Lồ ở phía Nam, sông Cầu ở phía Đông Bắc. Ngoài ra trên địa bàn Huyện còn có nhiều hồ, đập, đầm và sông, suối nhỏ. Trong đó có những con sông, suối, đập, hồ có ảnh hưởng quan trọng đến đời sống dân cư và phát triển kinh tế của nhân dân Huyện như: sông Cà Lồ, hồ - đập Đồng Quan, hồ - suối Đồng Đò, hồ Đồng Đên.

Trong những năm gần đây, cùng với nước giếng khoan và nước mưa khu vực huyện Sóc Sơn có hệ thống cấp thoát nước của thành phố được sử dụng cho ăn và sinh hoạt của dân cư. Hệ thống thủy lợi được cải tạo, nâng cấp và tương đối đồng bộ đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và hoạt động sản xuất công nghiệp, đô thị và du lịch. Sóc Sơn có diện tích mặt hồ nước thiên tạo và nhân tạo khá lớn (khoảng 300 ha). Các hồ này ban đầu được sử dụng phục vụ mục đích tưới tiêu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và điều hòa thủy văn. Trong năm, mực nước trong hồ có sự thay đổi để điều tiết thủy lợi nên vào thời kỳ mưa ít hồ phải xả nước phục vụ việc chống hạn cho sản xuất, phun nước dập tắt các đám cháy rừng... khiến mực nước hồ xuống thấp. Đến năm 1998, một số hồ được sử dụng để phục vụ cho phát triển du lịch như hồ - đập Đồng Quan, hồ Đồng Đèn với loại hình bơi thuyền, chèo canô, câu cá giải trí... Từ năm 2012, hồ Hàm Lợn đã được nhiều du khách biết đến và người dân địa phương cũng bắt đầu có hoạt động kinh doanh, khai thác du lịch. Tuy nhiên một vấn đề cần được quan tâm đối với hoạt động du lịch ở các hồ trên địa bàn huyện Sóc Sơn chính là mực nước trong hồ. Do đó, cần có sự liên kết giữa việc phát triển du lịch với công tác thủy lợi để tạo sự hài hòa cho mục đích của cả hai cơ quan là Phòng Thủy lợi - thủy nông và Phòng Văn hóa thể thao - Du lịch.

Rừng không chỉ có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế, sinh thái, mà còn có giá trị du lịch, nhất là rừng nguyên sinh. Sóc Sơn có cả rừng nguyên sinh ở khu vực núi Đền Sóc với những gốc thông cùng một số loại cây khác ước tính trên 60 năm tuổi và rừng tái sinh nên động thực - vật khá đa dạng. Rừng tái sinh ở nơi đây được trồng từ những năm cuối thập kỷ 70 thế kỷ XX, vì vậy đến năm 1996 - 1998 có thể đưa vào khai thác cảnh quan du lịch. Đặc biệt từ năm 2006, giao thông đến những đồi thông ven hồ, đập lại thuận lợi nên đã thu hút sự chú ý của nhiều đoàn du khách khi đến Sóc Sơn, trong số đó có thể kể đến như: Rừng thông xanh ở Minh Phú, đồi Kèo Cà, khu Lâm nghiệp. Hệ động - thực vật phong phú sẽ tạo nên môi trường trong lành làm tăng vẻ đẹp của thiên nhiên và tạo nên sức hấp dẫn riêng đối với du khách.

Sóc Sơn là tiểu vùng có rừng gần thành phố góp phần giữ gìn cho môi trường giảm bớt sự ô nhiễm. Rừng thông, như là lá phổi của thành phố, tạo cho người dân thành phố nói riêng, cũng như du khách nói chung có một nơi nghỉ ngơi, tham quan.

Sóc Sơn mang trong mình nét hấp dẫn riêng, khác biệt với các vùng khác bởi hệ thống rừng. Khi tới đây du khách mới thấy hết phong cảnh sơn thủy hữu tình của những đồi thông xanh mướt xen vào đó là hệ thống hồ, đập thơ mộng. Hơn nữa phần lớn diện tích đồi núi ở Sóc Sơn có độ dốc không lớn (81,6% diện tích đất có độ cao chưa đến 200m so với mực nước biển).

### ***1.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn***

Tài nguyên du lịch nhân văn là toàn bộ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. Các tài nguyên nhân văn bao gồm: di tích lịch sử, di tích văn hoá; công trình kiến trúc; nhà bảo tàng; lễ hội truyền thống; làng nghề truyền thống; ẩm thực; Tôn giáo; Âm nhạc, hội hoạ, chợ...

Các di sản văn hoá và di tích lịch sử - văn hoá là một trong những nguồn tài nguyên du lịch rất quan trọng, có sức thu hút lớn đối với khách du lịch. Căn cứ vào giá trị lịch sử, văn hoá và khoa học, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh được chia theo các cấp độ: Di tích cấp quốc gia (di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia); di tích cấp tỉnh (di tích có giá trị tiêu biểu của địa phương); di sản thế giới (những di tích có giá trị đặc biệt được UNESCO công nhận).

Theo nội dung 2, điều 4, chương 1, Luật du lịch năm 2005 định nghĩa “di sản văn hoá, các di tích lịch sử - văn hoá là các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học” [23].

Sóc Sơn, là địa phương có nhiều dấu tích lịch sử gắn liền với những câu chuyện dân gian huyền thoại và những di tích lịch sử cách mạng kháng chiến gắn với công cuộc đấu tranh giữ làng, giữ nước. Tính đến 2010, Sóc Sơn có hơn 400 di tích lịch sử - văn hoá và cách mạng kháng chiến được công nhận, trong đó có 40 di tích được xếp hạng (17 di tích cấp Quốc gia, 23 di tích cấp thành phố). Bảng 1.2 (Phụ lục)

Phần lớn các di tích trong vùng đều được xây dựng ở những nơi có cảnh quan đẹp, liền kề với các điểm tài nguyên tự nhiên nên có thể kết hợp thăm quan ngắm cảnh với các hoạt động vui chơi giải trí khác như cắm trại, đốt lửa trại... Trong các di tích được xếp hạng trên tiêu biểu là khu di tích lịch sử Đền Sóc. Quần thể di tích nằm ở trong thung lũng núi Vệ Linh, có diện tích 152 ha, được bao quanh bởi rừng thông trên 60 năm tuổi, là điểm đầu của các dãy núi thuộc hệ Tam Đảo ở phía Đông với thế “long châu hổ phục”, đó là: núi Đổng Sóc, núi Đá Đen, núi Đại Thính, núi Mũi Cày (núi Độc Tôn), núi Vây Rồng, núi Đá Chồng (tương truyền là nơi Thánh Gióng bay về trời), núi Non Tròn, núi chùa Non, núi nhà Bia (núi Thanh Lãm). Bao quanh khu nội tự là các hồ nước: hồ đầu nguồn, hồ đền Thượng, hồ đền Mẫu, hồ Đổng Sóc và nhiều cây cổ thụ có hàng trăm năm tuổi cùng hàng trăm loài thảo mộc thuộc nhiều họ khác nhau tạo nên cảnh đẹp “son thủy hữu tình”.

Khu di tích Đền Sóc là một quần thể gồm 7 công trình kiến tạo, mỗi công trình có giá trị lịch sử, nghệ thuật riêng biệt nhưng lại tạo nên sự hài hòa tổng thể: đền Trình (đền Hạ), đền Mẫu, chùa Đại Bi, đền Thượng, khu Nhà Bia (lăng bia đá 8 mặt), chùa Non và khu tượng đài Thánh Gióng - tượng đài Thánh Gióng được đặt trên đỉnh núi Đá Chồng có độ cao 297m so với mực nước biển, tượng Thánh Gióng có độ cao 11,7m nặng 85 tấn với hình tượng người tráng sĩ trên mình ngựa tay cầm tre đằng ngà với tư thế thật hiên ngang vững chãi. Ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 2409/QĐ - Ttg xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật Đền Sóc là Di tích Quốc gia đặc biệt.

Nằm trong quần thể di tích Đền Sóc, ẩn trên triền núi khuất sau những rừng thông xanh mướt là chùa Non Nước. Sở dĩ gọi là chùa Non Nước bởi vì mọi cảnh vật quanh chùa gắn với non xanh nước biếc, từ vị trí của chùa du khách có thể nhìn ra rất xa để chiêm ngưỡng vẻ đẹp nơi đây. Chùa được Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ký quyết định trùng tu năm 2003, bên trong chùa có bức tượng Phật Thích ca mâu ni bằng đồng đen nặng 30 tấn, cao 6,5m lớn nhất Việt Nam. Bức tượng Phật được du khách và giới chuyên môn đánh giá là công trình nghệ thuật xuất sắc, góp phần tôn vinh nghề đúc đồng truyền thống của Việt Nam. Phía dưới, bên cạnh chùa là Học viện Phật giáo được khởi công xây dựng ngày 27/2/2004. Học viện có diện tích trên

10ha, với chức năng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo tăng ni thế hệ trẻ ở bậc đại học và sau đại học, đáp ứng yêu cầu của giáo hội, nhằm có một thế hệ Phật tử có kiến thức, có đức hạnh để truyền bá Phật pháp, phục vụ lợi ích dân sinh, phục vụ đạo pháp và dân tộc. Đây là cơ sở đào tạo Phật học lớn nhất miền Bắc. Học viện bao gồm các khu: Quảng trường, tượng đài, đại giảng đường, giảng đường, thư viện, bảo tàng, câu lạc bộ, ký túc xá, nhà khách, bãi đỗ xe, sân vận động... Ngoài ra, Học viện còn đảm nhận những khóa tu ngắn ngày, khóa tu mùa hè cho con em địa phương, học sinh quanh vùng. Du khách khi đến tham quan, văn cảnh nơi đây sẽ thấy sự tĩnh tại thanh thản và tâm hồn hướng Phật.

Không chỉ có di tích Đền Sóc, Sóc Sơn còn có nhiều di tích gắn với truyền thuyết Thánh Gióng như:

### **Đền Thanh Nhàn**

Đền Thanh Nhàn được xây dựng và thờ tự ở thôn Thanh Nhàn thuộc xã Thanh Xuân, cách trung tâm Huyện khoảng 10km về phía Tây Nam.

Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, đền được xem như một minh chứng bất tử của vùng đất có lịch sử hàng nghìn năm từ thời Hùng Vương dựng nước.

Theo truyền thuyết Thánh Gióng, trên đường đánh giặc Ân qua vùng đất Thanh Khôn, thấy phong cảnh nơi đây hữu tình không khí linh thiêng, Thánh Gióng liền dừng chân, cho quân sĩ nghỉ ngơi, đổi tên Thanh Khôn thành Thanh Nhàn, ra lệnh khao quân và chiêu mộ thêm binh sĩ. Sau khi dẹp tan giặc Ân, Thánh Gióng cùng ngựa sắt bay về trời. Để tưởng nhớ công ơn của Ngài dân làng nơi đây đã lập đền thờ tại nơi Ngài dừng chân. Đền được nhân dân 3 tổng: Cổ Bái, Gia Thượng, Kim Anh thờ phụng.

Theo nhiều tài liệu chữ Hán còn lưu giữ được tại đền cho thấy đền Thanh Nhàn được chính thức xây dựng quy mô từ thế kỷ XI và được trùng tu, nâng cấp vào năm Quang Hưng thứ nhất (1578) [5, tr. 136, tr. 137].

Trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, chiến tranh và sự khắc nghiệt của thiên nhiên nên nhiều công trình của đền không còn nguyên vẹn.

Đền được Bộ Văn hóa và Thông tin cấp bằng công nhận di tích lịch sử Văn hóa cấp quốc gia năm 1990, đến năm 2005 Đền được phục dựng như hiện nay cùng nhiều hiện vật quý còn được lưu giữ.

### ***Đền Sọ - đền Tam Tổng***

Đền Sọ tọa lạc tại khu đất cao, nằm bên ngoài chợ Phù Lỗ, gần sát đường quốc lộ 3.

Đền thờ Thánh Gióng, được 3 tổng: Phù Lỗ, Xuân Nộn, Phù Xá lo việc thờ cúng và tổ chức lễ hội. Theo truyền tích nơi đây là nơi Thánh Gióng dừng chân nghỉ ngơi, gội đầu trên đường đi đánh giặc Ân. Đền được xây dựng bề thế từ thời Lê Thánh Tông niên hiệu Hồng Đức. Đền trải qua 2 lần trùng tu lớn vào các năm 1741 và 1921 [5, tr. 144].

Đền được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích lịch sử Văn hóa năm 1997.

Ngoài ra còn có nhiều đình, đền, chùa khác cũng đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng: Đền hàng Tổng Xuân Lai, đền Chôi, đền Hạ Mã,, đình Thạch Lỗi, đình Phù Xá Đoài, đình Đức Hậu, ...

Cùng với các di tích, các lễ hội truyền thống cũng là nguồn tài nguyên nhân văn có giá trị thu hút khách du lịch. Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hoá đặc sắc phản ánh đời sống tâm linh của mỗi dân tộc hay là một hình thức sinh hoạt tập thể của nhân dân sau những ngày lao động vất vả, hoặc là một dịp để mọi người hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, những sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân, hoặc đơn thuần là những hoạt động có tính chất vui chơi giải trí. Do vậy, lễ hội có tính hấp dẫn cao đối với khách du lịch. Bất cứ lễ hội nào cũng có hai phần chính: phần lễ và phần hội.

Du khách đến với lễ hội đồng thời cũng là đến với các di tích lịch sử, thắng cảnh vì hầu hết các lễ hội đều diễn ra ở những nơi có di tích lịch sử. Lễ hội cũng là nơi du khách có thể thưởng thức và tham gia các trò chơi dân gian, là dịp để thể hiện lòng thành kính tưởng nhớ công đức của các vị anh hùng dân tộc bằng hình thức dâng hương, tế lễ.

Sóc Sơn có khá nhiều các lễ hội trong năm nhưng chủ yếu diễn ra vào thời gian đầu năm và mùa xuân như: hội Đền Sóc, hội đền Thanh Nhàn, hội đền Tam Tổng (đền Sọ - Phù Lỗ), hội đền hàng Tổng Xuân Lai, hội vật Lương Phúc, lễ hội thả diều Đan Tảo... trong đó tiêu biểu nhất là lễ hội Gióng - Đền Sóc mà nhân dân quen gọi là hội Gióng Đền Thánh Gióng.

Lễ hội Gióng ở Sóc Sơn diễn ra từ ngày mùng 6 tháng giêng đến mùng 10 tháng giêng hàng năm, trong đó hội chính là vào ngày mùng 6. Hằng năm vào những ngày này du khách hội tụ về đây rất đông. Lễ hội diễn ra với sự tham gia trực tiếp của nhân dân 6 xã, 8 thôn (làng) trong vùng, mỗi thôn, xã rước một lễ vật, lễ phẩm trong nghi lễ khai mạc ngày mùng 6 tháng giêng đó là:

Thôn Vệ Linh - xã Phù Linh rước kiệu giò hoa tre lộc thánh (giò hoa tre đầu nước - là thân cây tre bánh tẻ được vót bông sau đó nhuộm màu đỏ hoặc vàng đặt chính giữa kiệu xung quanh bọc rơm mỏng để cắm được những giò hoa tre nhỏ được vót bông từ thanh tre)

Thôn Phù Mã - xã Phù Linh rước biểu tượng ngựa Gióng

Thôn Dược Thượng - xã Tiên Dược rước biểu tượng voi chiến

Thôn Đức Hậu - xã Đức Hòa rước kiệu ngà voi

Thôn Yên Sào - xã Xuân Giang rước kiệu cỏ voi (là thân những cây chuối non tượng trưng cho thức ăn của voi trong đoàn quân Thánh Gióng)

Thôn Đan Tảo - xã Tân Minh rước kiệu trầu cau

Thôn Xuân Dục - xã Tân Minh rước kiệu cầu húc

Thôn Yên Tàng - xã Bắc Phú rước kiệu tướng (chọn những em nữ từ 9 tuổi đến 12 tuổi khuôn mặt xinh đẹp, nhanh nhẹn và là con của những gia đình có nề nếp, gia giáo).

Ngoài phần lễ, phần hội tổ chức nhiều trò chơi dân gian gây hứng thú cho du khách như: cờ người, cướp giò hoa tre lấy may, đánh đu, đấu vật... hội Gióng đền Sóc mang đến cho người dân Sóc Sơn cũng như du khách thập phương niềm vui và niềm tin vào những điều tốt đẹp đang đến với mình dịp đầu xuân. Vì lễ đó nhân dân vẫn truyền nhau câu ca:

“ Tháng Giêng giỗ thánh Sóc Sơn

Tháng Ba giỗ tổ Hùng Vương nhớ về”.

Trong số lễ hội xuân ở Sóc Sơn, lễ hội Gióng được coi là lễ hội tiêu biểu nhất nhưng không vì thế mà các lễ hội khác lu mờ. Một số lễ hội được dân quanh vùng biết đến bên cạnh lễ hội Gióng, đó là:

### ***Lễ hội đền Thanh Nhàn***

Lễ hội đền Thanh Nhàn được tổ chức vào ngày mùng 6 và 7 tháng Giêng âm lịch với sự tham gia của 3 tổng: Cổ Bái, Kim Anh, Gia Thượng. Các tổng tham gia lễ hội đều có rước tướng nhưng mỗi Tổng có tục chọn tướng khác nhau: tổng Kim Anh và Gia Thượng chọn tướng nam còn Cổ Bái chọn tướng nữ. Cứ đến tháng Mười âm lịch hàng năm các tổng sẽ chọn tướng. Tướng được chọn phải có đủ các tiêu chuẩn: con gia đình dòng dõi, gia giáo, thanh niên trẻ khỏe, tuổi không quá 18, có vóc dáng cân đối và trong thời gian chờ đợi đến lễ hội không được phạm quy. Ngày hội Đền có tục thi kéo tướng, tướng được trang điểm đẹp mặc quần áo màu, ngồi trên kiệu và mỗi đội cử ra 35 - 50 vệ sĩ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mặc quần áo theo kiểu quân lính triều đình để rước tướng về đền dự thi, khi làm lễ xong, ác tổng kéo quân xuống sườn đồi bước vào cuộc thi. Ban trọng tài đánh dứt 3 hồi trống hiệu thi các đoàn rước tướng chạy về đích, để chạy cho nhanh quân có thể được phép vác hoặc cõng tướng nhưng khi về đến đích tướng phải còn nguyên vẹn trang phục, sắc khí oai vệ, đẹp như lúc ban đầu rước kiệu. Đội nào về đích trước đảm bảo yêu cầu trên thì giành chiến thắng nhận được giải thưởng [5, tr. 140].

Bên cạnh đó lễ hội còn có các trò chơi dân gian khác như: đánh đu, cờ người, đua thuyền, bơi chải, bắt vịt .... “ Ngoài thời gian tổ chức lễ hội vào tháng Giêng, hội đền Thanh Nhàn còn được tổ chức vào mùng 10 tháng Hai âm lịch, gọi là hội lại. Vì năm 1820, vua Minh Mạng cho nhân dân Thanh Nhàn không phải nộp thuế mà chỉ nộp tiền đúc 2 ông Mã để đưa về đền Thanh Nhàn thờ phụng. Nên khi 2 ông Mã được đưa về đền thì làm hội lại” [5, tr. 140].

### ***Lễ hội đền Sọ (hội đền Tam tổng)***

Lễ hội đền Sọ (hội đền Tam tổng), tổ chức trong 3 ngày 16,17,18 tháng Hai âm lịch hàng năm, chính hội là ngày 16.

Khai hội là việc đi rước nôi hương ở đền Sóc về đền Sọ (nôi hương được gửi ở đền Sóc từ ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch trong ngày hội Gióng).sau đó là rước nước ở đền Ba Voi về đền Sọ. Đoàn rước từ các nơi



về đèn được xếp thứ tự như sau: làng Phù Lỗ Đoài được rước vào đầu tiên, tiếp đó là đến các làng Phù Xá Đông, Thái Phù, Phù Xá, Xuân Nộn, Xuân Kỳ, Nhạn Tái...tham gia đoàn rước là các trai tráng trong làng, mặc quần trắng, áo vàng, thắt lưng đỏ. Trong lễ hội tiêu biểu là trò kéo chữ diễn ra ở khu Đồng Trời sôi động với sự tham gia của thanh niên 3 làng: Phù Lỗ xếp chữ “Quốc thái dân an”, Phù Xá xếp chữ “Thiên hạ thái bình”, Xuân Nộn xếp chữ “Đồng nhân hanh cát” [5, tr. 146, tr. 147].

### ***Lễ hội đèn hàng tổng Xuân Lai***

Lễ hội đèn hàng tổng Xuân Lai, tổ chức vào ngày mùng 7 mùng 8 tháng Giêng âm lịch hàng năm là ngày thánh hóa, lễ hội diễn ra là để tưởng niệm đức Thánh Gióng. Lễ hội có rất nhiều trò chơi dân gian diễn ra sau nghi lễ nhưng tiêu biểu là cuộc thi bơi chài trên sông Cà Lồ, có 3-5 đợt thi mỗi đợt là 3 - 5 thuyền với 13 người trên một thuyền (6 người bên tả, 6 người bên hữu, 1 người đánh trống) ngoài ra còn có một số hoạt động văn nghệ như diễn tuồng cổ, nghi lễ cầu mưa...

Tài nguyên du lịch nhân văn không chỉ có di tích lịch sử, văn hóa hay lễ hội mà còn có cả các làng nghề truyền thống.

Làng nghề truyền thống là loại tài nguyên du lịch nhân văn quan trọng và có sức hấp dẫn đối với khách du lịch thông qua những sản phẩm thủ công độc đáo và cách thức làm ra các sản phẩm đó.

Sóc Sơn là địa phương có khá nhiều làng nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là nghề tre trúc có lịch sử phát triển lâu dài và độc đáo. Tiêu biểu là làng nghề Thu thủy (xưa gọi là làng Thu Hồng) - xã Xuân Thu cách trung tâm Huyện khoảng 13 km về phía Đông Nam. Làng nằm dọc theo bờ sông Cà Lồ, dân trong làng có 430 hộ trong đó có 30% số hộ làm nghề thủ công tre, trúc (nguồn: *Phòng thống kê Sóc Sơn năm 2014*). Sản phẩm thủ công của Thu Thủy là nhà cửa, bàn ghế, tủ, giường, đèn lồng, chuông gió, lều câu... Những đồ thủ công tre trúc Thu Thủy bền, đẹp nên một số sản phẩm được khách hàng, khách du lịch các nước Đức, Nga, Mỹ ưa chuộng đặt hàng, từ xa xưa sản phẩm của làng nghề đã đi vào câu ca trong vùng:

“Rau Ngô Đạo, gạo Cốc Lương, giường tre Thu Thủy  
Gạo Cốc, rau Ngô ngon có tiếng  
Giường tre Thu Thủy đệm rung rinh”.

Ngoài ra còn có làng nghề đan lát Xuân Dương - xã Kim Lũ cách ngã tư huyện Sóc Sơn khoảng 12 km về phía Đông Nam, gần với làng nghề Thu Thủy. Làng có khá nhiều các sản phẩm phục vụ sinh hoạt, sản xuất đời sống và trang trí: rõ ràng, thú vị, ngộ nghĩnh, giòn xốp. Theo số liệu của Phòng Thống kê huyện Sóc Sơn tính đến 2014, Xuân Dương có 463 hộ số hộ làm nghề thủ công chiếm 25,7%.

Trên tuyến hành trình, du khách có thể ghé đến với làng nghề gỗ mỹ nghệ và xây dựng Lai Cách - xã Xuân Giang. So với hai làng nghề trên thì số hộ ở nơi đây làm thủ công đông hơn 430/880 hộ (nguồn: *Phòng Thống kê Sóc Sơn năm 2014*). Làng Lai Cách, cách ngã tư huyện Sóc Sơn khoảng 6,5 km về hướng Đông đi theo trục đường 131, có thể đi bằng phương tiện xe buýt tuyến 56B hoặc 56C.

Khách du lịch từ các địa phương khác rất quan tâm tìm hiểu làng nghề và mua các sản phẩm thủ công truyền thống vì qua đó họ hiểu thêm về lịch sử văn hoá của một vùng đất cũng như có cơ hội chứng kiến cách thức lao động sản xuất cổ xưa.

Sóc Sơn là vùng đất giàu tài nguyên thiên nhiên, có giao thông thuận lợi, nhân dân mến khách, sản phẩm nông, lâm nghiệp phong phú, đa dạng. Huyện có những thắng cảnh đẹp cùng nhiều di tích lịch sử, văn hóa và nhiều lễ hội đã tạo nên sức hút đối với du khách. Đây là điều kiện thuận lợi để nhân dân Sóc Sơn thêm cơ hội phát triển kinh tế khi biết tận dụng, khai thác phát huy thế mạnh này trong hoạt động du lịch của địa phương.

## **1.2. Điều kiện để phát triển du lịch ở huyện Sóc Sơn**

### ***1.2.1. Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về du lịch và việc chỉ đạo thực hiện của huyện Sóc Sơn***

Từ năm 1986 đến năm 1995, đời sống nhân dân Sóc Sơn còn khó khăn do vậy Huyện ủy Sóc Sơn tập trung chỉ đạo địa phương giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và cải thiện một bước đời sống nhân dân. Huyện ủy chưa đưa ra những chỉ đạo chiến lược hay cụ thể về lĩnh vực du lịch của địa phương.

Tháng 10 năm 1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VII đã đưa ra chỉ thị 46/CT-TU khẳng định “*Phát triển du lịch là một hướng chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội nhằm góp phần thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước*” [41]. Cơ chế chính sách phát triển du lịch từng bước được hình

thành, thể chế hoá bằng văn bản quy phạm pháp luật, tạo môi trường cho du lịch phát triển, nâng cao hiệu lực quản lí. Đến nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (4/2001) được nâng lên: “*Phát triển nhanh du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn*”. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (4/2006) xác định: “*Phát triển du lịch, một ngành kinh tế mũi nhọn*”; *phấn đấu sau năm 2010, Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có ngành Du lịch phát triển trong khu vực. Phát triển nhanh dịch vụ du lịch chất lượng... để góp phần tạo bước phát triển vượt bậc của khu vực dịch vụ* [41].

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về Du lịch, từ năm 1996, Huyện ủy Sóc Sơn đã lãnh đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm nghiệp thu hẹp dần, tăng tỉ lệ các ngành kinh tế công nghiệp - dịch vụ, tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh và điều kiện tự nhiên, xã hội của địa phương. Đảng bộ và Ủy ban nhân dân huyện đã có những chính sách, biện pháp nhằm khuyến khích phát triển mạnh các thành phần kinh tế, đẩy mạnh CNH – HĐH, mở rộng hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch, mở ra các điều kiện thuận lợi cho người lao động, giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, thực hiện tốt các chính sách xã hội, phấn đấu xây dựng huyện Sóc Sơn phát triển mạnh về mọi mặt. Trên cơ sở kinh tế phát triển, công tác quản lí, quy hoạch bắt đầu hoạt động theo chiều sâu, nhất là vấn đề du lịch đã được chú trọng; các di tích, danh lam trên địa bàn huyện được đưa vào tầm ngắm đầu tư, khai thác và dần có những đóng góp nhất định cho kinh tế địa phương.

Ngay từ năm 1996, những quan điểm phát triển du lịch của lãnh đạo và các ban ngành huyện Sóc Sơn được đưa ra và triển khai thực hiện trong giai đoạn (1996 - 2006) là:

- Khai thác tối đa cảnh quan thiên nhiên, mặt nước tạo không gian du lịch hấp dẫn, sinh động với nhiều điểm vui chơi, giải trí văn hoá, cuối tuần mà vẫn bảo tồn được thiên nhiên khu vực.

- Phát triển du lịch gắn với bảo vệ và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc

- Phát triển du lịch đảm bảo sự hài hoà với các ngành kinh tế khác góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế huyện và thành phố Hà Nội.

- Phát triển du lịch gắn với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trật tự an toàn xã hội.
- Đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện xứng đáng với tiềm năng vốn có.
- Triển khai các dự án quy hoạch đã được các cấp lãnh đạo thành phố và trung ương phê duyệt chấp thuận
- Tối đa hoá sự đóng góp của du lịch vào nâng cao đời sống nhân dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Lãnh đạo huyện Sóc Sơn đã nhận thức rõ vị trí, vai trò cũng như xác định du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, đem lại hiệu quả tích cực cho phát triển kinh tế xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu, tạo việc làm nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Do vậy, Huyện đã tích cực triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn.

Trên cơ sở những quan điểm và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã nêu, lãnh đạo huyện Sóc Sơn đã đưa ra và chỉ đạo thực hiện một số dự án quy hoạch có ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành Du lịch.

**Bảng 1.1: Dự án/ quy hoạch thực hiện tại Sóc Sơn từ 1996 đến 2006**

STT	Tên dự án/ quy hoạch
1	Quy hoạch sân bay Nội Bài: 815ha (xây dựng mới đường băng số 2, nhà ga T1, T2)
2	Quy hoạch khu công nghiệp Nội Bài
3	Quy hoạch chi tiết khu du lịch văn hóa và nghỉ ngơi cuối tuần: khu vực Đền Sóc (274,8ha)
4	Quy hoạch làng môi trường sinh thái Đình Phú – Minh Phú 450ha)
5	Quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng, lâm trường
6	Quy hoạch đô thị: chủ yếu là trung tâm vùng Minh Trí (xây dựng sân golf rộng 250ha) và khu công viên lâm viên du lịch
7	Khu du lịch Đền Sóc, khác lợi thế tiềm năng du lịch, chiến lược phát triển một số điểm du lịch điển hình của huyện
8	Khu vui chơi giải trí tổng hợp Minh Trí
9	Khu du lịch hồ - đập Đồng Quan, hồ Đồng Đẽn

*Nguồn: Báo cáo một số số liệu cơ bản của Huyện và Quy hoạch phát triển một số lĩnh vực chủ yếu của UBND huyện Sóc Sơn tháng 7/ 2006*

Với tinh thần chỉ đạo kịp thời, sát sao phù hợp yêu cầu thực tiễn từ năm 2000 đến năm 2005, các ngành kinh tế đã có sự phát triển đặc biệt là ngành dịch vụ đã trở thành ngành kinh tế quan trọng đáp ứng ngày một tốt hơn các nhu cầu đời sống và sản xuất của nhân dân trong và ngoài huyện. tiềm năng du lịch bước đầu được khai thác, giai đoạn này nhiều dự án du lịch đi vào hoàn thiện: sân golf Minh Trí, khu du lịch tổng hợp Đền Sóc được từng bước đầu tư trở thành một điểm du lịch hấp dẫn.

Ngày 19/7/2006, Huyện ủy ban hành chương trình 09 - CTr/HU về phát triển dịch vụ - du lịch huyện Sóc Sơn giai đoạn (2006 - 2010). Do có sự chỉ đạo tập trung và áp dụng các biện pháp đồng bộ nên cơ cấu lao động trên địa bàn huyện có sự chuyển dịch tích cực, lao động công nghiệp - dịch vụ chiếm hơn 40,6%. Hai làng nghề của huyện được thành phố công nhận là làng nghề truyền thống: làng nghề Xuân Dương - Kim Lũ, làng nghề Thu Thủy - Xuân Thu đã có sự phát triển quy mô, nhiều sản phẩm được người tiêu dùng tín nhiệm và thu hút sự chú ý, thăm quan của khách du lịch. Nhiều di tích lịch sử, di tích văn hóa, di tích cách mạng được trùng tu, tôn tạo hoàn thành đúng tiến độ và đi vào khai thác phục vụ nhu cầu thăm quan du lịch của nhân dân như: công trình xây dựng tượng đài Thánh Gióng, dự án khu IV, khu bảo tồn Đền Sóc, cụm đình chùa thôn Xuân Lai, thôn Đức Hậu...

Cùng với những quan điểm chỉ đạo là những quy hoạch chi tiết được đưa ra công bố ngày 11/12/2009: quy hoạch khu vực I cụm biệt thự vui chơi hồ Đồng Đền. Đồng Đền nằm tại khu vực đầu mối từ đường cao tốc Hà Nội - Nội Bài tới khu chế xuất Sóc Sơn, hàng không Nội Bài. Tại khu này được bố trí các cụm công trình vui chơi giải trí tạo thành một trung tâm dịch vụ văn hoá, nhóm trại nghỉ qua đêm cao cấp với những bãi tắm nhỏ và các trò thể thao mặt nước như lướt ván, trượt thác (cao 10 - 15 m), sân khí cầu... ven hồ Đồng Đền. Tổ chức 45 biệt thự, nhà vườn độc lập khép kín phía chân núi nhìn ra hồ Đồng Đền và xây dựng 2 khối khách sạn với qui mô nhỏ, nhằm mục đích không lấn át không gian hồ, tạo được sự hoà nhập không gian kiến trúc trong khung cảnh núi đồi và hồ nước. Tính đến năm 2016, dự án vẫn đang được thi công, có một số hạng mục đã được thực hiện: một số nhà vườn, số ít biệt thự.

Tiếp đến là quy hoạch khu vực II, quy hoạch tổng thể bao quanh hồ Thanh Trì. Gồm các hạng mục công trình như một khách sạn, 21 biệt thự độc lập, các nhà lều

trại phục vụ cho các nhóm picnic kết hợp với một hệ thống giải trí gồm: các bể bơi, sân golf nhỏ... Trên khu vực đồi núi phía Tây hồ nước tổ chức đường dây cáp treo dành cho du khách ưa thích leo núi và tham quan các danh thắng trong quần thể núi Tam Đảo. Trên trục đường xung quanh hồ tổ chức các cụm công trình mang sắc thái dân tộc Việt Nam nhằm thu hút mối quan tâm của du khách đối với văn hoá truyền thống. Quy hoạch này cũng chỉ mới thi công được phần bể bơi, sân golf nhỏ.

Từ ngày 6 tháng 10 năm 2009, quy hoạch khu vực III, khu trung tâm dịch vụ công cộng đã được vạch ra nhưng đến 24/12/2009 mới được công bố. Tổ chức quy hoạch trên trục từ đường quốc lộ 3 vào đền Sóc, nơi đây đào một hồ nước nhằm mục tiêu thoát nước cho khu vực và được kết hợp với hệ thống cây xanh tạo thành một công viên trung tâm cho toàn bộ khu du lịch. Khu này được tổ chức như khách sạn, bưu điện, siêu thị, ngân hàng, bãi đỗ xe, các nhà hàng đặc sản với các món ăn đặc trưng của dân tộc ngoài ra còn tổ chức các khu biệt thự, nhà nghỉ thấp tầng phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi và du lịch. Cho đến 2016, một số siêu thị nhỏ cùng nhà hàng đặc sản đi vào hoạt động.

Bên cạnh quy hoạch khu vực I, II, III còn có quy hoạch khu vực IV, khu bảo tồn được đưa ra từ 10/9/2009, là hạt nhân của khu du lịch văn hoá nghỉ ngơi cuối tuần đền Sóc, có đền Thánh Gióng, núi Đền gắn liền với huyền thoại lịch sử dân tộc. Trong khu này sẽ tổ chức tôn tạo ngoại thất và làm vườn cây cảnh, chim cảnh kết hợp đào suối, cạp hồ đền Sóc bố trí các điểm tập kết, tổ chức lễ hội hàng năm. Ngoài ra trong khu vực còn trồng thêm hệ thống cây xanh tạo thành bảo tàng về cây và chim quý hiếm, tổ chức hệ thống đường dạo quanh hồ tạo nên một không gian tĩnh lặng gắn với công trình di tích lịch sử, hoà nhập với cảnh quan núi rừng xung quanh, tạo sự trang nghiêm cổ kính trong một khung cảnh vừa nên thơ vừa hoành tráng. Khu vực quanh hồ đền Sóc chỉ tổ chức bơi thuyền dân gian và tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí khác. Quy hoạch IV được triển khai thực hiện tương đối đầy đủ và đi vào hoạt động từ năm 2016 tạo nhiều hứng thú cho du khách.

### ***1.2.2. Cơ sở hạ tầng phục vụ trong du lịch***

Cơ sở hạ tầng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển du lịch, nó đảm bảo sự hài lòng của du khách trong quá trình di chuyển, thực hiện

hoạt động du lịch. Trong đó, các vấn đề thiết yếu như giao thông vận tải, điện nước, cơ sở lưu trú... đóng vai trò quan trọng.

Hoạt động du lịch gắn liền với việc di chuyển của con người nên giao thông vận tải là vấn đề then chốt, nếu giao thông không thuận tiện, du khách phải mất nhiều thời gian cho việc di chuyển. Như vậy, chuyển đi khó đem lại sự hài lòng hoàn toàn cho khách du lịch.

Hệ thống mạng lưới đường giao thông ở Sóc Sơn khá đa dạng bao gồm đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa và đường hàng không. Trong đó giao thông đường bộ có tổng chiều dài 522 km, tuyến đường quốc lộ do trung ương quản lí là 50,18 km, huyện trực tiếp quản lí 30 tuyến đường liên xã, liên thôn với 172 km, còn lại là các ngõ xóm đã được bê tông hóa. Tính đến tháng 6/2010, huyện đã hoàn thành được 40km đường liên huyện, liên xã; hơn 30 km đường trên đê chủ yếu là kè đá - bê tông hóa, mở rộng tuyến đường 16, 35. Với sự nâng cấp chất lượng các tuyến đường giao thông đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các loại hình vận tải hàng hoá và hành khách. Doanh thu dịch vụ vận tải địa phương tính đến tháng 10/2005 có 1.100 phương tiện đạt 85 tỷ đồng tăng 67,2% so với năm 2000, đến năm 2015 đạt khoảng 116 tỷ đồng. Các phương tiện vận chuyển của những hãng taxi danh tiếng như: Mai Linh, 123, Nội Bài, Linh Anh... được đẩy mạnh đầu tư. Chất lượng xe được cải thiện, tiện nghi hơn, đặc biệt khâu phục vụ, đưa đón khách đảm bảo nhu cầu đi lại, tham quan vừa tạo sự thoải mái, an toàn, hài lòng đối với khách du lịch. *(Nguồn: tác giả điều tra, tổng hợp)*

Hiện tại huyện Sóc Sơn có 6 tuyến quốc lộ: quốc lộ 2 qua huyện 17 km, quốc lộ 3 qua huyện 17 km, quốc lộ 18, cao tốc Nội Bài - Hà Nội, cao tốc Hà Nội - Lào Cai, quốc lộ 3B.

Tuyến đường liên tỉnh, liên huyện, liên xã gồm: Đường 16 qua huyện 6 km, đường liên xã, trục chính của huyện đã được trải nhựa 53 km; 50% số thôn làng trong huyện đã được bê tông hóa đường trục chính.

Cùng với các hệ thống giao thông trên, sân bay Quốc tế Nội Bài nằm ở huyện Sóc Sơn tạo điều kiện thuận lợi cho du khách ở các nơi đến du lịch.

Phương tiện giao thông được sử dụng tới các điểm du lịch trong khu vực là đa dạng nhưng được sử dụng nhiều nhất vẫn là ô tô (xe khách, taxi), xe máy và xe buýt (trên địa bàn Sóc Sơn đã có 8 tuyến buýt kết nối tuyến số 15, 17, 56A, 56B, 56C, 64, 93, 95).

Từ năm 1986 đến năm 2016, huyện Sóc Sơn đã có nhiều cố gắng nâng cấp mạng lưới viễn thông - thông tin liên lạc (TTLL) nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu về thông tin liên lạc của nhân dân trong vùng và quảng bá đến du khách các tuyến, điểm du lịch. Chất lượng sóng, điểm truy cập, sự phủ sóng của mạng dịch vụ 3G. Mạng lưới viễn thông được lắp rộng khắp và nâng cấp thường xuyên, đáp ứng đủ yêu cầu thông tin liên lạc trên địa bàn. Hệ thống phát hành báo chí đã được mở rộng, 100% số xã có điểm bưu điện - văn hoá. Từ những năm 1986 đến năm 1990, trên toàn huyện Sóc Sơn số thuê bao cố định không nhiều, theo con số thống kê của Bưu điện huyện nay là Bưu điện - Bưu chính viễn thông huyện thì số máy liên lạc chủ yếu là dùng trong các cơ quan, còn hộ gia đình và hộ kinh doanh chỉ chiếm 132 - 145 số. Từ 1990, số thuê bao điện thoại cố định tăng mạnh hàng năm. Năm 2000 toàn huyện có 708 số thuê bao mới, tới năm 2005 đã có 8.000 thuê bao mới/năm, đưa số thuê bao trên địa bàn huyện lên hơn 105 máy (36,3 máy/100 dân); thuê bao internet tăng 4 lần so với 2000. Hoạt động dịch vụ viễn thông cũng ngày càng phát triển, đặc biệt ở những điểm du lịch đã có những cột thu phát sóng chất lượng, điểm bán thẻ, điểm truy cập internet... Doanh thu năm 2005 đạt 64 tỷ đồng, 100% các xã có điểm bưu điện văn hóa (nguồn: *Phòng thống kê Sóc Sơn 2005*), góp phần tích cực vào việc nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân cũng như đáp ứng nhu cầu TTLL của du khách khi đến địa phương. Từ năm 2006, đa số người dân và hộ gia đình chuyển sang dùng thuê bao di động thay cho số thuê bao cố định.

Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch còn phải kể đến hệ thống công trình điện nước. Các sản phẩm của nó phục vụ trực tiếp cho việc nghỉ ngơi, giải trí của du khách. Trong những năm 1986 đến năm 1996, mạng lưới điện Sóc Sơn còn nhiều hạn chế những hộ dân ở vùng sâu, ven núi chưa có đường điện chủ yếu dùng điện acquy và hệ thống cấp nước sạch ở Sóc Sơn chưa có. Từ năm 1996 đến năm 2000, huyện Sóc Sơn đã đầu tư nâng cấp, cải tạo mạng lưới điện với tổng số tiền là 37,8 tỷ đồng. Toàn bộ khu dân cư của Huyện có mạng lưới điện quốc gia phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và tiêu dùng, hoạt động kinh tế. Những năm tiếp theo Huyện có nhiều chú trọng đầu tư cải tạo, nâng cấp mạng lưới điện nông thôn, xây mới các trạm biến áp đưa sản lượng điện thương phẩm năm 2005 đạt 175 triệu kw; tổng giá trị thu trước



thuế là 130 tỷ đồng. Tính đến tháng 6/ 2010, sản lượng điện thương phẩm tăng 167% (năm 2005 là 175 triệu kwh đến 2009 là 292,296 triệu kwh). Hệ thống lưới điện ở khu vực tương đối đồng bộ, nguồn điện đảm bảo cung cấp về cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nguồn năng lượng điện của các khu du lịch, điểm du lịch và nhu cầu của du khách. Nguồn cung cấp điện chủ yếu cho nhu cầu sử dụng của nhân dân trên địa bàn Huyện là trạm điện Sóc Sơn, trạm Trung Giã và 1 số trạm nhỏ trạm biến áp, hạ áp. Hệ thống chiếu sáng đô thị: 168,2 km. Tỷ lệ đường phố chính, đường lớn liên thôn, liên xã, đường lớn trong khu dân cư được chiếu sáng đạt 100%.

Về hệ thống cấp nước, hiện nay huyện Sóc Sơn có 1 trạm cấp nước sạch của nhà máy cấp nước sạch sông Hồng, với tổng công suất 13.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, ngoài ra là giếng khoan với mạch nước ngầm chất lượng trong mát. Dân số đô thị và các vùng lân cận sử dụng nước máy khoảng 85% trong sản xuất và sinh hoạt. Bên cạnh đó hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu vệ sinh môi trường: Hệ thống dùng chung (thoát nước thải đô thị và thoát nước mưa), tổng chiều dài là 283m (công hộp có tiết diện 600x800mm). Có 225m chính phục vụ thoát nước, mật độ hệ thống thoát nước chính đạt 25m/km<sup>2</sup>. Hệ thống xử lý nước thải của dân xử lý được trên 60% trước khi thải ra hệ thống công cộng. Tại các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp đều có trạm xử lý nước thải trước khi xả thải ra môi trường.

Công tác y tế là một phần không thể thiếu trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương và cho khách du lịch nhất là khi xử lý những tình huống bất thường của các du khách. Tháng 6/2005, toàn huyện có 18/25 xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Đến tháng 12/2008 100% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Năm 2010, 100% các trạm y tế xã có bác sỹ và được tăng cường các trang thiết bị y tế, dụng cụ, thuốc men giúp cho công tác khám chữa bệnh được kịp thời, đảm bảo. Hiện nay huyện có 1 Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn với 4 khu nhà cao tầng, đầy đủ các chuyên khoa khám chữa bệnh 380 giường, 4 phòng khám đa khoa, chữa bệnh: Xuân Giang, Trung Giã, Kim Anh với hơn 100 giường điều trị cho bệnh nhân nội và ngoại trú, phòng khám y cao Thiện Đức với nhiều phương tiện, hệ thống máy móc khám chữa bệnh hiện đại. Có 1 trung tâm y tế dự phòng, 26 trạm y tế xã, thị trấn, hầu hết

các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn đều có phòng y tế với trên 150 y, bác sỹ.  
(*Nguồn: tác giả điều tra, tổng hợp - ngày 22/02/2018*)

Hệ thống tài chính, ngân hàng, bảo hiểm phát triển nhanh về số lượng mạng lưới, đa dạng hoá về loại hình và tiện ích, các sản phẩm dịch vụ ngày càng được mở rộng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các thành phần kinh tế và nhân dân, tăng cường nguồn lực tài chính xã hội. Năm 2010, trên địa bàn huyện có 17 chi nhánh Ngân hàng đến năm 2015, đã có trên 35 chi nhánh và điểm giao dịch của các Ngân hàng như: SeABank, VietinBank, BIDV, TechcomBank, AgriBank góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư, phát triển kinh tế. Ngành Ngân hàng và các tổ chức tài chính trên địa bàn huyện đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ngoài ra với hệ thống tài chính ngân hàng thuận tiện sẽ giúp các du khách được tiếp cận với các hình thức thanh khoản dễ dàng, nhanh chóng và hữu ích nhất.

### **1.2.3. Điều kiện dân cư và kinh tế**

Theo số liệu tổng điều tra dân số Thành phố Hà Nội năm 2009 của Chi cục thống kê Thành phố Hà Nội và phòng thống kê huyện Sóc Sơn [18, tr. 6, tr. 12]: tháng 4/1999, dân số Sóc Sơn là 246.261 người đến tháng 4/2009 tăng lên 282.536 người chiếm 4,38% tổng dân số của thành phố Hà Nội và đến 12/2011, dân số huyện Sóc Sơn có 302.747 người. Tính đến 2015, dân số huyện Sóc Sơn đã là 330.408 người hầu hết là dân tộc Kinh chiếm 241.248 người/ 282.536 người, dân tộc Mường; 111 người/ 282.536 người, dân tộc Tày: 533 người, dân tộc Thái: 152 người, dân tộc Nùng: 158 người, dân tộc Dao; 21 người, dân tộc khác: 105 người (*nguồn: Phòng Thống kê Sóc Sơn - 2015*). Số hộ gia đình thuộc các dân tộc ít người không đáng kể, chủ yếu là những người đến đây xây dựng gia đình, sinh cơ lập nghiệp sống rải rác ở các xã trong huyện mang những đặc trưng văn hóa, phong tục riêng. Chính sự đa dạng thành phần dân tộc trong dân cư đã tạo nên sự phong phú của văn hóa địa phương Sóc Sơn.

Đa số dân cư huyện Sóc Sơn không theo tôn giáo (278.344 người), một số người theo đạo Phật, một số ít theo đạo Thiên chúa (tính đến năm 2009, trên địa bàn huyện có 15 hộ giáo với 1.098 hộ dân, 4.625 nhân khẩu, cư trú tại 12/26 xã, thị trấn).

Trong những năm gần đây do sự phát triển của kinh tế nên số dân thành thị có xu hướng tăng nhanh, từ 3027 người (năm 1999) lên 3979 người (năm 2009) và 4527 người (năm 2011) đến năm 2015 là 5.195 người cơ cấu dân số thành thị và nông thôn có sự chuyển dịch đáng kể. Mật độ dân số phân bố không đồng đều giữa các vùng trong huyện, mật độ cao tập trung ở khu thị trấn và các khu công nghiệp, mật độ thấp ở Nam Sơn, Bắc Sơn, Minh Phú, Minh Trí.

Cơ cấu dân số theo độ tuổi trong thành phố cũng có sự biến động mạnh mẽ. Căn cứ vào số liệu của chi cục thống kê thành phố Hà Nội qua 2 kỳ tổng điều tra dân số và nhà ở giai đoạn 1999 - 2009, nhóm tuổi 0 - 14 có xu hướng giảm dần, nhóm tuổi từ 15 - 64 và trên 65 có xu hướng tăng lên. Cơ cấu dân số có sự chuyển dịch từ kết cấu dân số trẻ sang kết cấu dân số già, đây là kết quả tích cực từ chính sách dân số và phản ánh phần nào chất lượng cuộc sống của nhân dân huyện Sóc Sơn đang dần được nâng lên. Những năm 2009 - 2015, phần đông dân cư đang ở độ tuổi lao động, tạo nguồn lực quan trọng cho việc phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đồng thời cũng là những thách thức không nhỏ từ sức ép dân số lên chất lượng sống, môi trường và việc làm.

Một trong những yếu tố của dân cư phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế là trình độ dân trí, học vấn của một vùng, một quốc gia. Đặc biệt là trình độ học vấn của lứa tuổi 15 - 49 (tuổi) bởi đây là lực lượng có sức khỏe, sự nhanh nhẹn, sáng tạo phục vụ tốt cho các loại hình lao động. Từ nhận thức đó, các cấp lãnh đạo Huyện đã có những chủ trương, đường lối đúng đắn, cùng với sự quan tâm, chú trọng đầu tư cho giáo dục được triển khai, thực hiện có hiệu quả.

Năm học 1993 - 1994, tất cả các xã đều có trường học 2 - 3 tầng ở các cấp học. Những năm gần đây công tác giáo dục và đào tạo của Huyện tiếp tục phát triển cả về quy mô và nâng cao chất lượng ở các ngành học, hệ thống trường lớp được nâng cao đạt chuẩn về cơ sở vật chất và đội ngũ. Hệ thống các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề trên địa bàn huyện Sóc Sơn như: Trường trung cấp Cộng đồng, Trường trung cấp lương thực - thực phẩm, trường trung cấp khoa học - công nghệ, trường trung cấp cơ điện, trường Đại học Điện lực, trường Đại học Thủ đô phân hiệu 2... các trường đều có sự mở rộng quy mô ngành học, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân địa phương và

đào tạo đội ngũ lao động lành nghề có trình độ của địa phương. Trong 5 năm (1996 - 2000), Huyện đã mở được 130 lớp học nghề cho 12.500 học viên, góp phần tích cực tạo 26.000 việc làm mới trong các lĩnh vực công nghiệp - thủ công nghiệp, dịch vụ - du lịch cho người lao động. Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê Thành phố Hà Nội tháng 4 năm 2009, Sóc Sơn có tỷ lệ dân số chia theo trình độ đào tạo ở nhóm tuổi từ 15 đến 49 như sau: Tổng số: 43515 người, chưa qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật: 89.61%, sơ cấp nghề: 2.13%, trung cấp nghề: 2.66%, trung học chuyên nghiệp: 2.34%, cao đẳng nghề: 0.24%, Cao đẳng: 0.89%, Đại học: 2.01% , thạc sĩ: 0.00%, Tiến sĩ: 0.08%, không xác định: 0.04%. Qua số liệu, cho thấy lực lượng lao động, nguồn nhân lực chưa qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật còn chiếm số đông. Do đó, nguồn nhân lực tri thức phục vụ phát triển kinh tế du lịch của địa phương cần được chú trọng hơn.

Từ một huyện địa hình bán sơn địa, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp giờ đây Sóc Sơn đã có các khu đô thị, khu công nghiệp, các tuyến đường giao thông được nâng cấp mở rộng và sự ra đời của các khu vui chơi giải trí.

Kinh tế thương mại dịch vụ cũng có những bước phát triển từ sự cố gắng của ngành thương mại và ngoại thương của Huyện trong hoạt động kinh doanh, xuất khẩu. Chợ trung tâm thị trấn Sóc Sơn và hệ thống chợ xung quanh cụm cảng hàng không Quốc tế Nội Bài đã tạo nên mạng lưới thương mại dịch vụ với sự đa dạng, phong phú về mặt hàng, sản phẩm góp phần đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như ổn định giá cả cung cầu, giải quyết công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động dôi dư của các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng được chuyển dịch về cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo thế mạnh của từng vùng sản xuất (vùng trũng, vùng đất giữa, vùng đồi gò) từ đó nâng cao năng suất và tạo ra nhiều sản phẩm đạt chất lượng. Quy hoạch vùng và có kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi nhằm nâng diện tích đất sản xuất được tưới tiêu chủ động đảm bảo năng suất. Theo số liệu báo cáo và thống kê năm 1990 cho thấy: năm 1986 diện tích sản xuất được tưới tiêu chủ động là khoảng 36 - 37,5 %, sau 10 năm (năm 1996) diện tích tưới tiêu chủ động là 56% đến năm 2000 là 67%; iện tích lúa mùa sớm và cây vụ đông năm 1996 là 43% đến năm 2000 là

54,5%; năng suất lúa đạt 9 - 10 tấn/ha, ngô lai 5 - 6 tấn/ha ở các xã ven sông. Giá trị sản xuất trên 1 ha canh tác tăng từ 23,3 triệu đồng (năm 1996) lên 30 triệu đồng (năm 2000). Bên cạnh đó ngành chăn nuôi cũng phát triển mạnh mẽ và toàn diện với các chương trình chăn nuôi được triển khai như: “Sinh hóa” đàn bò, “nạc hóa” đàn lợn, đa dạng hóa vật nuôi (gà công nghiệp, chim cút đẻ trứng và lấy thịt, gà thả vườn, gà chạy đồi, vịt siêu trứng, cá lồng, cá bè, ong mật...). Nhất là mô hình chăn thả dê núi, gà đồi, lợn mán, cá hồ, cá sông đã trở thành nguồn cung cấp thực phẩm sạch cho hệ thống ăn uống, nhà hàng trên địa bàn Huyện, siêu thị và địa phương lân cận cũng như đáp ứng nhu cầu mua về nhà sau chuyến tham quan của khách du lịch. Do vậy, nhiều hộ gia đình đã có thu nhập và làm giàu từ phát triển chăn nuôi.

Kinh tế đồi rừng, lâm nghiệp cũng được sự quan tâm chỉ đạo và đã có sự chuyển biến tích cực, việc trồng rừng phát triển mạnh trong toàn huyện đất trồng rừng được giao cho từng hộ gia đình và quản lý bằng sổ lâm bạ. Cây trồng ở những vùng không phải rừng đặc dụng, phòng hộ, vùng đồi gò được đa dạng hóa và phát triển thành các vườn ươm cây giống, rừng môi sinh, làng sinh thái, vườn quả... Theo số liệu Phòng Thống kê và Phòng Kinh tế Huyện năm 1992 có 9 xã miền núi được quy hoạch vườn quả, năm 1993 toàn huyện có 116 ha rừng môi sinh, 1994 xuất hiện làng sinh thái khu Lâm trường Sóc Sơn, trang trại ở Bắc Sơn, Nam Sơn, Minh Trí, Minh Phú, năm 1995 có 377 ha chè, năm 2010 diện tích trồng hoa nhài là 170 ha.

Kinh tế Sóc Sơn có sự chuyển mình từng ngày, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch từ kinh tế nông - lâm nghiệp trước 1986 dần chuyển sang kinh tế nông - lâm nghiệp - công nghiệp - thương mại, dịch vụ. Theo báo cáo của UBND Huyện cho thấy những năm 1986 - 1995 (tỷ lệ tương ứng là: 64% - 24,4% - 11,6%). Từ năm 2000 trở lại đây với cơ cấu kinh tế là công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, năm 2000 cơ cấu kinh tế CN - DV - NN có tỷ lệ tương ứng: 41,4% - 33,5% - 25,1%, đến năm 2016 là 57,14% - 30,18% - 12,68% [48].

## Tiểu kết chương 1

Huyện Sóc Sơn nằm trong vùng quy hoạch mở rộng nâng tầm của thủ đô Hà Nội với tiềm năng phát triển kinh tế, vì vậy đã và đang được quan tâm đầu tư phát triển để trở thành cầu nối, điểm nối giao lưu phát triển kinh tế với các tỉnh lân cận. Trong quá trình phát triển, song song việc phát huy thế mạnh vốn có của huyện, nhân dân Sóc Sơn luôn cố gắng nỗ lực đa dạng hóa các hoạt động kinh tế, tìm kiếm vốn đầu tư, khai thác tiềm lực, phát huy nội lực để nâng cao đời sống. Bên cạnh sự ổn định của hoạt động kinh tế nông nghiệp, sự chuyển mình nhanh chóng của công - thương nghiệp góp phần nâng cấp hạ tầng cơ sở, vật chất - kĩ thuật tạo điều kiện cho hoạt động dịch vụ - du lịch phát triển.

Sóc Sơn là một huyện có nhiều tiềm năng du lịch, phong phú cả về tài nguyên du lịch tự nhiên lẫn tài nguyên du lịch nhân văn. Tự nhiên và lịch sử đã mang đến cho vùng đất này nhiều danh lam thắng cảnh đẹp như: khu di tích lịch sử văn hóa đền Sóc, khu sinh thái Bản Rõm, hồ Hàm Lợn, khu thung lũng xanh Minh Trí - Đồng Đò, Núi Đồi ...

Không chỉ có cảnh quan thiên nhiên đẹp Sóc Sơn có nhiều di tích lịch sử với lễ hội cổ truyền mà tiêu biểu như lễ hội Gióng, lễ hội đền Tam Tổng, lễ hội vật Lương Phúc, lễ hội điều Đan Tảo cùng nhiều lễ hội ở một số địa phương với những phong tục, tập quán riêng đậm đà bản sắc dân tộc. Danh thắng của Sóc Sơn còn giữ được nhiều vẻ hoang sơ, không gian thiên nhiên trong lành, khoáng đạt, không ô nhiễm, hấp dẫn khách du lịch. Cùng với cảnh sắc thiên nhiên, con người Sóc Sơn thân thiện, hòa đồng là yếu tố ghi dấu hình ảnh Sóc Sơn đối với những người từng đặt chân đến vùng đất này.

Sóc Sơn đã thực sự có những bước chuyển mình, đời sống nhân dân được nâng lên từng ngày, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đáng kể. Trong sự khởi sắc của kinh tế và đời sống nhân dân Sóc Sơn có đóng góp một phần của kinh tế du lịch vào các hoạt động kinh tế khác của cư dân địa phương.

Đây chính là tiền đề, động lực quan trọng để Sóc Sơn phát triển du lịch, tổ chức được nhiều loại hình du lịch như: du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái - cộng đồng... từ đó thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

## Chương 2

### HOẠT ĐỘNG KINH TẾ DU LỊCH HUYỆN SÓC SƠN (1986 – 2016)

#### 2.1. Các dịch vụ du lịch ở huyện Sóc Sơn

##### 2.1.1. Cơ sở lưu trú

Kinh doanh cơ sở lưu trú là một trong những hoạt động cơ bản của hoạt động du lịch, nó đóng vai trò vừa là sản phẩm du lịch vừa là điều kiện cơ sở vật chất để phát triển du lịch tại địa phương.

Từ năm 1986 đến 1996, Huyện chưa chú trọng đến phát triển du lịch, chưa quản lí các hoạt động lễ hội, tham quan của địa phương mà chủ yếu do địa phương tự tổ chức và quản lí, nên việc lượng hóa khách du lịch trong giai đoạn này chưa có. Song từ sau năm 1996 đến năm 2016, khi du lịch có sự quan tâm, đầu tư phát triển, khách du lịch đến Sóc Sơn được thống kê tương đối đầy đủ về số lượng. Nhưng do những nguyên nhân và tác động khách quan chung của tình hình kinh tế đất nước nên trong các năm 2008 - 2011, du lịch Sóc Sơn chưa có chuyển biến nhiều so với những năm trước đó. Vì vậy, những thống kê chủ yếu được quan tâm, ghi nhận từ năm 2012 trở đi. Đối tượng khách du lịch đến Sóc Sơn đa dạng về thành phần trong đó chủ yếu ở đây là học sinh - sinh viên và khách du lịch đi cùng gia đình. Số lượng khách du lịch ngoại tỉnh chỉ tập trung vào mùa lễ hội, còn chủ yếu là khách nội địa, quanh địa bàn Sóc Sơn - Hà Nội.

**Bảng 2.1: Tổng hợp lượng khách đến du lịch ở Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2015**

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	2015	So sánh ( % )			
						13/12	14/13	15/14	BQ
Tổng lượt khách	Lượt	56.100	78.100	92.900	119.934	13,8	11,9	12,9	9,7
Tổng lượt khách nội địa	Lượt	56.600	77.350	92.850	119.684	13,9	11,9	12,9	9,7
Tổng lượt khách quốc tế	Lượt	500	750	1.050	1.523	15	14	14,5	10,9
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150	161	210	249,7	10,7	3,04	11,9	6,4
Tỷ trọng GDP	Du lịch	2,09	2,14	2,27	2,7	0,05	0,13	0,50	0,23

Nguồn: Phòng văn hóa thông tin huyện Sóc Sơn, 2016

Thời gian lưu trú của khách tại Sóc Sơn cũng không dài, với những đoàn khách đi đông như: nhà trường, đoàn thể thì chủ yếu đi trong ngày đến 1 - 2 điểm du lịch, nhóm học sinh - sinh viên thì thường ở 2 ngày cùng hoạt động dã ngoại: cắm trại, tắm suối..., với các gia đình thì mang tính thăm quan nghỉ dưỡng, thời gian lưu trú nhiều hơn thường là có sự kết hợp với các hoạt động khác: Thi đấu thể dục thể thao, công việc làm ăn... Do Sóc Sơn là điểm du lịch mới còn nhiều hạn chế về thông tin, cơ sở vật chất - kĩ thuật du lịch, cơ sở hạ tầng... nên chưa thu hút được nhiều đối tượng khách như các địa danh du lịch khác.

**Bảng 2.2: Thời gian lưu trú của khách du lịch tại Sóc Sơn**

<b>Thời gian lưu trú (ngày)</b>	<b>Tổng số khách được hỏi (điều tra) – 163 người</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Trong ngày	65 người	40
2 ngày	41 người	25
3 ngày	25 người	15
3 – 4 ngày	21 người	13
Trên 4 ngày	11 người	7

*Nguồn: Điều tra tổng hợp của tác giả với 18 đoàn khách du lịch*

Vào mùa lễ hội thì lượng khách có thể tăng đột biến thậm chí gây hỗn loạn tại một số điểm du lịch, điều đó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự, môi trường, giá cả tại điểm du lịch.

Trong những năm 1986 - 1996, khách du lịch đến Sóc Sơn muốn tìm nơi nghỉ lại qua đêm sẽ khá vất vả, vì cả huyện chỉ có khoảng 18 nhà nghỉ có thể đáp ứng cho đoàn dưới 20 người. Du lịch địa phương giai đoạn này chưa phát triển nên doanh thu thấp vì vậy nhiều hộ kinh doanh lưu trú đã chuyển đổi hình thức kinh doanh chỉ còn số ít duy trì.

Từ sau năm 1996 đến năm 2006, số lượng cơ sở lưu trú cho khách nghỉ lại qua đêm đã tăng lên dần đáp ứng được nhu cầu nghỉ lại hoặc dừng chân của khách du lịch. Tính đến cuối năm 2006, Sóc Sơn có 156 cơ sở lưu trú nằm rải rác ở các địa bàn huyện nhưng tập trung nhiều ở khu vực Thị Trấn, Phù Linh, Tiên Dược, Phù Lỗ. Từ năm 2006 trở lại đây, bên cạnh sự hoạt động của các văn phòng, đại lý du lịch thì hệ



thống nhà nghỉ, khách sạn phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch cũng được mọc lên với sự đa dạng về mô hình hoạt động, linh hoạt về thời gian lưu trú và mức giá phòng. Đặc biệt gần đây có cả mô hình homestay tại khu vực đồi thông, rừng thông Thung lũng xanh. Tiêu biểu phải kể đến như: Hidden villa Sóc Sơn, Rustic Home Sóc Sơn.

**Bảng 2.3: Danh sách một số khách sạn/ nhà nghỉ trên địa bàn Sóc Sơn**

STT	Tên nhà nghỉ/ khách sạn	Địa chỉ	Giá tiền/đêm
1	KS Hoàng gia	Phố Miếu thờ -Tiên Dược	200 nghìn
2	Nhà nghỉ Tuấn Hương	Phố Miếu thờ-Tiên Dược	150-200 nghìn
3	Nhà nghỉ Tuyết Mai	Thị trấn Sóc Sơn	200-300 nghìn
4	Nhà nghỉ Ngọc Sơn	Thị trấn Sóc Sơn	200-250 nghìn
5	Nhà nghỉ Mai Trang	Thị trấn Sóc Sơn	200 nghìn
6	Nhà nghỉ Vạn tuế	Phố Mã-Phù Linh	200-250 nghìn
7	Nhà nghỉ Bình Minh	Phố Mã-Phù Linh	200 nghìn
8	Nhà nghỉ Trung Dũng	Vệ Linh-Phù Linh	200 nghìn
9	Nhà nghỉ Trường Sơn	Vệ Linh-Phù Linh	200-250 nghìn
10	Nhà nghỉ Linh Chi	Đường Đền Gióng-Phù Linh	200 nghìn
11	Nhà nghỉ Hồng Nhung	Đường Đền Gióng-Phù Linh	200-250 nghìn
12	Nhà nghỉ Kỳ Duyên	Đường 131-Tiên Dược	200 nghìn
13	Nhà nghỉ An Anh	Đường 131- Tiên Dược	150-200 nghìn
14	KS Đông Dương Airpot	Ngã tư cao tốc Nội Bài	Từ 364 nghìn
15	KS Ánh Dương	Điền Xá – Quang Tiến	Từ 300 nghìn

*Nguồn: tác giả tổng hợp*

Hệ thống nhà nghỉ, khách sạn khá thuận lợi về giao thông và khoảng cách tới các điểm du lịch, các trung tâm thể thao, khu vui chơi giải trí: sân golf, sân tennis, hồ bơi, hồ câu... đồng thời đảm bảo an ninh, tiện nghi, dịch vụ chu đáo cũng như có quang cảnh đẹp.

Một vài năm gần đây, các cơ sở lưu trú được tư nhân và doanh nghiệp cổ phần xây dựng đã đáp ứng phần nào nhu cầu của khách du lịch và được khách đánh giá tốt

**Bảng 2.4: Cơ sở lưu trú tại huyện Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2015**

Nội dung	Đơn vị tính	2012	2013	2014	2015	So sánh (%)			
						13/12	14/13	15/14	BQ
Số CSLT	Cơ sở	270	300	356	420	11,1	11,87	11,80	8,7
Số phòng	Phòng	2.550	2.998	3.050	4.074	11,75	10,17	13,35	11,32
Số giường	Giường	2.950	3.450	3.997	5.328	11,69	11,58	13,33	15,34
Gía phòng	Ngàn đồng	150	250	300	250 - 350	16,66	12	0	7,17
Công suất sử dụng phòng	%	27	35	45	65	8	10	20	9,5

*Nguồn: Chi cục thống kê huyện Sóc Sơn, 2015*

Qua bảng thống kê cho thấy cơ sở lưu trú của Huyện đã ngày càng được quan tâm đầu tư mở rộng do lượng du khách lưu trú ở lại cũng ngày càng gia tăng, và lợi nhuận thu được từ kinh doanh dịch vụ lưu trú không nhỏ.

Vào đúng mùa lễ hội, đặc biệt là những ngày lễ chính nhu cầu sử dụng cơ sở lưu trú của khách du lịch tăng lên đột biến. Do vậy, chất lượng phục vụ du khách tại địa điểm du lịch bị giảm sút rất nhiều. Số phòng phục vụ cho khách du lịch không đủ dẫn đến hiện tượng một số khách sạn, nhà nghỉ tranh thủ tăng giá phòng. Nếu như ngày thường ở những nhà nghỉ giá phòng lưu trú là 200.000 nghìn - 250.000 nghìn/ngày đêm, khách sạn 1 - 2 sao giá là 350.000 nghìn - 400.000 nghìn/ ngày đêm. Ngày lễ hội ở một số nhà nghỉ, khách sạn giá phòng bị đội lên thêm từ 100.000 nghìn đến 200.000 nghìn/ ngày đêm lưu trú.

**Bảng 2.5: Doanh thu bù đắp từ du lịch của huyện Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2016**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	So sánh (%)				
						12/13	13/14	14/15	15/16	BQ
Doanh Thu	55	59	70	80	92	10,73	11,86	12,71	11,5	9,36

*Nguồn: Phòng văn hóa thông tin Huyện năm 2016*

Tuy nhiên một số CSLT tại điểm du lịch ở Sóc Sơn chưa đáp ứng yêu cầu của khách về cơ sở vật chất (diện tích phòng, phương tiện, vật dụng...) do xây dựng đã

lâu, phòng cũ cải tạo lại. Điều này là một bước cản rất lớn khi khách muốn thực hiện lưu trú qua đêm tại điểm du lịch.

### **2.1.2. Cơ sở phục vụ ăn uống**

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, mang tính liên ngành, liên vùng với sự tham gia của nhiều đối tượng. Bên cạnh hạt động kinh doanh lưu trú, kinh doanh ăn uống là hoạt động quan trọng của khu du lịch. Đối tượng phục vụ của dịch vụ này không chỉ dành cho khách du lịch thuần túy mà còn đáp ứng nhu cầu của đối tượng khách vắng lai hoặc khách khác. Trong lĩnh vực phục vụ ăn uống, ngoài những nhà hàng chuyên kinh doanh, còn có số lượng không nhỏ các hàng quán của dân cư địa phương được mở vào dịp lễ hội để phục vụ cho khách du lịch. Do vậy, việc lượng hóa doanh thu từ hoạt động kinh doanh này chỉ mang tính tương đối.

Từ năm 1986 đến 1996, tại Sóc Sơn chỉ có 1 nhà hàng lớn đáp ứng nhu cầu ăn uống của đoàn khách đông đó chính là nhà hàng của Công ty du lịch Sóc Sơn còn lại là những nhà hàng, quán ăn nhỏ thường chỉ phục vụ ăn sáng hoặc số lượng khách ít. Cho đến cuối những năm 1998 - 1999, khi du lịch có sự khởi sắc nhiều nhà hàng, quán ăn hoạt động với quy mô lớn và thường xuyên mới bắt đầu xuất hiện. Tuy nhiên vấn đề vệ sinh và an toàn thực phẩm (VS - ATTP) chưa thực sự được chú trọng, các cơ sở ăn uống phần lớn nằm ở Thị trấn Sóc Sơn và ven quốc lộ.

Từ năm 2000 trở lại đây, ở hầu hết các điểm du lịch tại Sóc Sơn đều có hàng ăn, có những nhà hàng lớn như: nhà hàng Vũ Nghĩa, Ngọc Linh, Hương Tràm... Vấn đề đảm bảo vệ sinh - an toàn thực phẩm được chú trọng. Tuy nhiên các món ăn tại nhà hàng ở các điểm du lịch chưa phong phú, chưa đảm bảo về chất lượng, các món đặc sản mang hương vị đặc trưng quê hương còn hạn chế. Vào những ngày lễ hội đông, vấn đề VS - ATTP và đồ uống chưa thực sự được quan tâm. Chính vì thế khi đi du lịch đến những điểm này khách thường tự chuẩn bị đồ ăn thức uống nên doanh thu từ hoạt động phục vụ ăn uống tại các điểm du lịch của huyện khá khiêm tốn.

Theo báo cáo của UBND Huyện từ năm 2012 đến năm 2016 [47, 48] nguồn thu từ kinh doanh ăn uống đạt trung bình từ 55,5 - 66 tỷ đồng/năm, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 1.000 lao động.

**Bảng 2.6: Doanh thu từ kinh doanh ăn uống của Sóc Sơn giai đoạn 2012 - 2016***Đơn vị tính: tỷ đồng*

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	So sánh (%)				
						12/13	13/14	14/15	15/16	BQ
Doanh Thu	46,5	49,5	65	79	93	10,65	13,13	12,15	11,77	9,54

*Nguồn: Phòng Văn hóa du lịch Sóc Sơn năm 2016*

Số lượng nhà hàng, quán ăn trên địa bàn huyện Sóc Sơn tăng qua các năm, năm 2012 số lượng nhà hàng quán ăn trên địa bàn là 1769, năm 2013 tăng lên 1824, năm 2014 tăng lên 2034, bình quân 3 năm tăng 107, 23%.

Năm 2012, số lượng nhà hàng ăn uống, quán ăn trên địa bàn huyện Sóc Sơn là 1769 trong đó có 479 nhà hàng và 1022 quán chính (quán ăn hoạt động thường xuyên bán hàng ăn cả ngày), 268 quán phụ (quán ăn chỉ bán ăn sáng hoặc ăn đêm). Đến năm 2014, số cơ sở nhà hàng ăn uống đã tăng lên 2034, bình quân tăng 14,98% so với năm 2012. Trong đó số lượng các quán ăn chính có tốc độ tăng mạnh nhất với bình quân 115,74% qua 3 năm.

Ngoài ra yếu tố chất lượng món ăn, vệ sinh ATVSTP, vào mùa lễ chính các cửa hàng tự động tăng giá bán, cũng có hiện tượng tranh chấp khách giữa các cửa hàng, điều này cũng xảy ra tương tự đối với các nhà nghỉ, khách sạn khiến du khách cũng chưa thực sự hài lòng.

### **2.1.3. Các dịch vụ thương mại**

Trong khoảng thời gian từ năm 1986 đến năm 1996, hệ thống các cửa hàng dịch vụ thương mại phục vụ du lịch của Sóc Sơn hầu như không có, chỉ là một vài hộ gia đình buôn bán vật chút đồ chơi, hương, vàng mã tại một số điểm du lịch tâm linh.

Từ cuối những năm 90 đến đầu những năm 2000, một vài điểm du lịch đã có cửa hàng bán sản phẩm địa phương, song chỉ mang tính nhỏ lẻ chưa có quy mô lớn cũng như thiếu tính chiến lược, tổ chức và sáng tạo. Các mặt hàng bày bán chưa mang tính đặc trưng của địa phương. Không những vậy còn có hiện tượng chặt chém, chèo kéo, tranh giành khách du lịch gây mất thiện cảm và thiếu mỹ quan.

Từ năm 2010, Phòng Văn hóa - thông tin và Phòng Kinh tế huyện Sóc Sơn đã quy hoạch hệ thống quầy hàng, dịch vụ thương mại phục vụ nhu cầu tham quan du lịch của nhân dân khi đến các điểm du lịch. Phòng Văn hóa và Phòng Kinh tế cùng nhận định quầy hàng du lịch với những mặt hàng mang tính đặc trưng vùng miền, địa điểm du lịch, gắn với di tích và có khả năng quảng bá sâu rộng là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút khách du lịch đến với địa điểm du lịch. Bởi vậy, tại những điểm du lịch có quy mô và diện tích lớn những quầy hàng lưu niệm và hệ thống giới thiệu quảng bá sản phẩm địa phương đã được dựng lên. Hệ thống này kết hợp với các hoạt động thương mại khác tạo nên sự đa dạng, phong phú về hàng hóa, dịch vụ đáp ứng nhu cầu về đời sống, sản xuất của nhân dân địa phương và của khách du lịch.

Năm 2012 tổng số cửa hàng lưu niệm trên địa bàn huyện Sóc Sơn là 1357 cửa hàng, năm 2013 tăng lên 1420, năm 2014 tăng 1672 cửa hàng tăng 252 cửa hàng so với năm 2013. Vào ngày lễ hội, ngoài các cửa hàng bán hàng lưu niệm chính trên địa bàn bày bán các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ của làng nghề Sóc Sơn (đồ tre trúc, sản phẩm đan lát, tượng Thánh Gióng bằng gỗ...) còn có nhiều hàng bán rong từ các địa phương khác đổ về địa điểm du lịch để bán đồ chơi, đồ thủ công. Những hàng rong này thường bán hàng rẻ hơn rất nhiều so với các cửa hàng của người dân địa phương, tuy nhiên chất lượng hàng kém điều này làm cho sự mất cân bằng về giá cả thị trường tại địa điểm du lịch. Không chỉ vậy, hàng rong thường gây cản trở giao thông đi lại, khiến khách du lịch di chuyển rất khó khăn.

Tính đến đầu 2016 toàn huyện có 2.300 hộ kinh doanh thương mại, 1.400 hộ kinh doanh dịch vụ, 850 nhà hàng, có 14 chợ nằm ở các vùng đông dân cư. Trong số đó có 4 chợ lớn mà khách du lịch thường đến mua sắm đồ dùng và một số hàng hóa là chợ Sóc Sơn, chợ Ný, chợ Phú Lỗ, chợ Bình An.

Hoạt động thương mại của các chợ trung tâm, chợ nông thôn và các thị tứ cùng hệ thống dịch vụ bán lẻ đã tạo nên thị trường hàng hoá phong phú đa dạng, đáp ứng các nhu cầu của đời sống nhân dân huyện Sóc Sơn nói chung và khách du lịch nói riêng.

**Bảng 2.7: Doanh thu hoạt động dịch vụ thương mại khác phục vụ du lịch  
huyện Sóc Sơn giai đoạn 2012-2015**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Nội dung	2012	2013	2014	2015	So sánh ( % )			
					13/12	14/13	15/14	BQ
Bán hàng hóa	15,5	16	20	29	10,29	12,50	14,5	9,32
Vận chuyển khách	14,5	15,5	19,5	30,9	10,64	12,58	15,84	9,76
Dịch vụ vui chơi, giải trí	9,5	11	15,5	19,8	11,58	14,09	12,77	9,61
Doanh thu khác	8	10	20	19,8	11,25	20,0	9,9	10,28

*Nguồn: Phòng văn hóa thông tin huyện Sóc Sơn, 2016*

Nhìn chung do các hoạt động kinh doanh chưa mang tính chuyên nghiệp, mang tính tự phát, manh mún, người dân thường thiếu kỹ năng, không nhận thức được hết ý nghĩa của từng khâu trong chuỗi giá trị du lịch, cho nên thường xảy ra tình trạng chặt chém khách, giao tiếp thiếu chuyên nghiệp tại các điểm du lịch ở Sóc Sơn làm cho khách du lịch không hài lòng.

**Bảng 2.8: Đánh giá của du khách về dịch vụ du lịch tại huyện Sóc Sơn**

Nội dung	Đánh giá	Số người được hỏi: 40 người	Tốt	Bình thường	Kém
Dịch vụ vận chuyển		26 - 10 - 4	65%	25%	10%
Dịch vụ tham quan		18 - 19 - 3	45%	47%	8%
Dịch vụ lưu trú		14 - 24 - 2	35%	60%	5%
Dịch vụ ăn uống		15 - 17 - 8	40%	55%	5%
Dịch vụ giải trí		16 - 22 - 2	37%	43%	20%
Hàng lưu niệm		12 - 18 - 10	30%	45%	25%
Dịch vụ khác		12 - 20 - 8	30%	50%	20%

*Nguồn: tác giả điều tra tổng hợp*

## **2.2. Các loại hình du lịch của huyện Sóc Sơn**

Tùy theo hoạt động du lịch có thể phân các loại hình du lịch khác nhau. Căn cứ vào môi trường tài nguyên và mục đích du lịch tác giả phân thành các loại hình du lịch cơ bản mà huyện Sóc Sơn đã khai thác sau đây:

### **2.2.1. Du lịch văn hóa, lịch sử - tâm linh**

Khi cuộc sống của con người ngày càng được nâng cao về vật chất thì nhu cầu tham quan, du lịch, nghỉ ngơi sau những ngày làm việc căng thẳng càng được nhiều người quan tâm hơn. Đã có nhiều loại hình du lịch ra đời nhằm đáp ứng cho du khách như: du lịch văn hóa, du lịch mạo hiểm, du lịch biển, du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái... Trong đó loại hình du lịch văn hóa lịch sử và tâm linh là một xu hướng phát triển mới mà công ty lữ hành Sóc Sơn hướng đến để phục vụ nhu cầu tham quan, của khách du lịch.

Theo Luật Du lịch 2017: *“Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống”* [24]. Du lịch văn hóa dựa vào những sản phẩm văn hóa, những lễ hội truyền thống dân tộc kể cả phong tục tín ngưỡng... để tạo ra sức hút đối với khách du lịch bản địa và từ khắp mọi nơi trên thế giới.

Du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện đặc sắc của loại hình du lịch văn hóa. Hầu như các chương trình du lịch của Sóc Sơn đều có điểm tham quan gắn với công trình và hệ thống cảnh quan thiên nhiên liên quan đến những giá trị văn hóa và tâm linh. Các hoạt động du lịch tâm linh là: tham quan và tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo; tham dự các sự kiện liên quan đến các lễ hội gắn với việc bày tỏ niềm tin vào tín ngưỡng và tôn giáo, du lịch tâm linh gắn với tín ngưỡng thờ cúng, tri ân những vị anh hùng dân tộc...

Sóc Sơn là một trong những huyện có nhiều di tích lịch sử văn hóa nhất thành phố Hà Nội, điều đó đã tạo cho huyện Sóc Sơn những thuận lợi để phát triển du lịch văn hóa lịch sử - tâm linh với hệ thống các di tích đình, đền, chùa và các lễ hội gắn với các hệ thống di tích đó.

Từ năm 1986 đến đầu năm 2000, phần lớn các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội đều do nhân dân địa phương tự quản lý, tổ chức. Mặc dù về mặt chính quyền có cơ quan

quản lí chung của huyện là Phòng văn hóa - thể dục thể thao chuyên phụ trách về văn hóa du lịch và thể dục thể thao của huyện. Tuy nhiên việc quản lí thiếu tính thống nhất, hiệu quả thấp. Thời gian này, những người trông coi tại các điểm du lịch, di tích kiêm luôn công tác hướng dẫn, giới thiệu... không qua đào tạo và không mang tính chuyên nghiệp. Các lực lượng phục vụ cho những hoạt động dịch vụ khác: đưa đón, ăn uống, không có.

Tháng 1/2004, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định thành lập Trung tâm dịch vụ du lịch văn hóa Sóc Sơn, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, đóng tại khuôn viên đền Sóc, có trách nhiệm quản lí đền Sóc và di tích phụ cận. Trung tâm có đội ngũ nhân viên 21 người, trong đó, đội ngũ thuyết minh của Trung tâm có 8 người được đào tạo chuyên nghiệp để phục vụ nhu cầu của khách du lịch khi muốn tìm hiểu về truyền thuyết, các di tích, hiện vật khảo cổ học, lịch sử, cội nguồn của dân tộc Việt Nam. Ngoài ra, Trung tâm còn tổ chức các dịch vụ quay phim, chụp ảnh trong Khu di tích; dịch vụ sắm lễ dâng lên bàn thờ (gồm lễ chay, lễ mặn) đáp ứng theo yêu cầu của du khách với hình thức đẹp, ấn tượng, giá cả hợp lí.

Trong các di tích lịch sử văn hóa của huyện Sóc Sơn, tiêu biểu là quần thể khu di tích Đền Sóc bao gồm Đền Trình, Đền Mẫu, chùa Non Nước, Chùa Đại Bi, Đền Thượng, Hòn đá Trông, Tượng đài Thánh Gióng và các bia đá ghi lại lịch sử Lễ hội đền Sóc. Ngay bên cạnh, trên đường đi vào Đền là Học viện Phật giáo Việt Nam. Học viện có chức năng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo tăng ni thế hệ trẻ ở bậc đại học và sau đại học, đáp ứng yêu cầu của giáo hội truyền bá Phật pháp, phục vụ lợi ích dân sinh, phục vụ đạo pháp và dân tộc. Ngoài đào tạo cử nhân hệ chính quy còn các hệ tại chức, cao đẳng, chuyên tu ngắn hạn cho các tăng ni sinh và các cư sĩ muốn nghiên cứu Phật học trong và ngoài nước với các học vị cử nhân Phật học. Nội dung học các môn có liên quan đến Phật giáo như triết học, sử học, văn học, ngoại ngữ...

Đến nơi đây du khách có cơ hội tìm hiểu nghiên cứu văn hóa Phật giáo, được thực sự hòa mình vào tìm hiểu sự phát triển của Phật giáo và tín ngưỡng dân gian tại các Di tích và Học viện Phật giáo để có những giây phút lắng lại suy ngẫm về bản thân và cuộc đời. Ngoài chức năng, mục đích chính là đào tạo cử nhân Phật giáo, Học viện còn tổ chức những khóa tu thiền ngắn ngày. Học viện Phật giáo thường xuyên



đón những Phật tử lên tu thiền, học cách sống chậm và sống có ý nghĩa hơn. Các khóa tu thường kéo dài từ 7 đến 10 ngày, tuy nhiên, có một số người tự nguyện kéo dài khóa tu nhiều tháng liền. Đặc biệt trong mùa hè, nhiều bậc phụ huynh đưa con lên chùa tham gia khóa học tu.

Hàng nghìn năm qua, khu di tích Đền Sóc gắn với hình ảnh người anh hùng truyền thuyết - Thánh Gióng - và truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc. Đến với Đền Sóc, du khách sẽ được tìm hiểu lịch sử hệ thống di tích gồm 7 công trình kiến tạo, mỗi công trình có giá trị lịch sử, giá trị nghệ thuật riêng biệt đó là: đền Hạ (đền Trình), đền Mẫu, chùa Đại Bi, đền Thượng, khu nhà bia (lăng bia đá 8 mặt), chùa Non và khu tượng đài Thánh Gióng. Thứ tự công trình cũng là thứ tự đi vào Đền.

### ***Đền Hạ (đền Trình)***

Là nơi thờ quan thần linh núi Sóc. Đền có kiến trúc đơn giản nằm phía tay trái cổng vào, được xây dựng theo hướng Đông nam. Theo văn bia thì đền được xây dựng vào thời vua Lê Đại Hành năm Thiên Phúc thứ nhất (980) với lối kiến trúc truyền thống, có bố cục “chữ nhị”, gồm tiền tế và hậu cung.

Tiền tế gồm 3 phần theo kiểu một tầng hai mái, bít đốc, tay ngai có trụ gồm 6 bộ vì kèo, 4 chân cột bằng gỗ lim. Các đường nét chạm khắc mang phong cách thời Lê và Nguyễn muộn. Cửa bức bàn biểu tượng “thượng song hạ bản”. Hậu cung gồm 3 gian theo kiểu 2 tầng 4 mái 4 bộ vì kèo và 4 chân cột bằng gỗ lim. Toàn bộ phần mái của gian tiền tế và hậu cung đều được lợp bằng ngói mũi hài kiểu cổ. Chính giữa hậu cung là ngai thờ thánh thần Vương (thần linh núi Sóc) được đúc bằng đồng hun, nặng 2 tấn.

### ***Đền Mẫu***

Là nơi thờ mẹ Thánh Gióng, theo tư liệu còn lưu giữ và văn bia 8 mặt ghi lại cho biết đền Mẫu được xây dựng thời Tiền Lê nhưng thời chiến tranh đã bị sập đổ và nhân dân địa phương đã xây lại như một ngôi miếu thờ ghi 4 chữ “linh - sơn - cổ - tự” đến năm Duy Tân thứ 7 (1913), đền Mẫu được xây dựng lại nguyên mẫu như cũ và sau đó được tiếp tục sửa chữa, trùng tu, bảo tồn cho đến nay. Đền có bố cục theo kiểu 1 tầng 2 mái,

phần gỗ và mái gói làm tương tự như đền Trình. Ngoài sân, trước cửa đền có giếng nước mang tên “giếng Mẫu”, đền cũng đã trải qua 13 lần trùng tu.

### ***Chùa Đại Bi (Đại Bi tự)***

Theo sử sách và bia đá 8 mặt ghi lại cho biết chùa được khởi công xây dựng và thế kỷ X. Qua thời gian chùa xuống cấp và trải qua 13 lần trùng tu, lần gần đây nhất là năm 1999. Chùa thờ ban bộ chung của Phật giáo, kiến trúc của chùa đơn giản, quy mô nhỏ.

### ***Đền Thượng (đền chính)***

Là nơi thờ Phù Đổng Thiên Vương và các vị thánh, thần. Đền thượng có lối kiến trúc đa dạng và có niên đại lâu nhất. Theo ghi chép tại bia đá 8 mặt, mặt số 4 có ghi Đền thượng được xây dựng vào thời tiền lê (khoảng thế kỷ X), trải qua 13 lần trùng tu, lần gần đây nhất là năm 1992. Hiện nay Đền mang đậm nét kiến trúc thời Nguyễn, chỉ còn một số ít họa tiết, hoa văn giữ lại của thời Lê. Đền thượng có kiến trúc, bố cục mặt bằng hình chữ “công”, bao gồm: tiền tế, trung từ và hậu cung, mái Đền lợp ngói mũi hài kiểu cổ. Hệ thống đao cong chông diêm hai tầng, tám mái tạo sự thoáng mát. Mái đền có kiến trúc “độc nhất vô nhị” tại các nơi thờ tự của người Việt Nam đó là 2 lần “lưỡng long châu nguyệt”. Đền Thượng có 5 gian, 2 dĩ làm bằng gỗ lim chạm khắc tinh xảo cân xứng thể hiện phong cách, kiến trúc đặc trưng đền, chùa của người Việt. Hậu cung là nơi thờ đức Phù Đổng Thiên Vương và các vị; Vu Diên Quốc Vương, Tỳ Sa Môn Thiên Vương, Na Tra Thiên Tử, Tiên Đồng Ngọc Nữ, Nữ Oa Bộ Thiên, Tả Xiên Xiên lục sĩ, Hữu Vạn Vạn tinh binh cùng đệ nhất, đệ nhị Giám Mã Quan. Ngai thờ, án hương được xây bằng vôi, mật mía, giấy bản, muối và đá núi. Đây là hình ảnh tượng trưng thu nhỏ 99 ngọn núi của hệ Tam Đảo chạy về hướng Đông thành ngai thờ, mặc dù đã trải qua 13 lần trùng tu nhưng toàn bộ ngai thờ và tượng vẫn được giữ nguyên mẫu. Tượng thánh Gióng và các vị thánh, thần ở đây đều được thờ đứng. Phải chăng đây là lời nhắc nhở của cha ông cho các thế hệ con cháu người Việt về tư thế của người chiến thắng, tư thế không khuất phục khó khăn hay kẻ thù

nào nâng cao tinh thần cảnh giác và trách nhiệm của các thế hệ người Việt trong việc giữ gìn, bảo vệ giang sơn cha ông để lại.

### ***Lăng bia đá 8 mặt***

Là một trong những di vật có giá trị nhất còn bảo tồn được tại Đền Sóc và vùng đất trung châu có niên hiệu Dương Đức thứ nhất (1672) được đặt trên đỉnh núi Bia (núi Thanh Lãm). Từ trên đỉnh núi có thể nhìn bao quát toàn bộ khu di tích và xa hơn nữa, thâu tóm được vẻ hùng vĩ của cả vùng địa linh.

Bia có kết cấu 8 mặt, mỗi mặt có một nội dung, nhưng đều gắn liền với câu chuyện về Thánh Gióng liên quan đến vùng đất này, theo đó có thể hình dung được những nhận thức và cách lí giải của người xưa về nhân vật huyền thoại, những quy định, tập tục của dân làng vùng Sóc Sơn đối với việc mở Hội Gióng Đền Sóc hàng năm.

Mặt bia số 1: Sóc Sơn Đổng Thiên Vương thần tích

Mặt bia số 2: Thần tích - thuật lại chuyện Thánh Gióng

Mặt bia số 3: Điền cổ - tiếp tục câu chuyện dân gian về Thánh Gióng

Mặt bia số 4: Tích hội - kể về sự kiện quân Tống xâm lược nước Văn Lang - Đại Cồ Việt lần thứ hai. Vua Lê Đại Hành đánh thắng giặc trở về, bái yết Phù Đổng Thiên Vương và phong thêm chữ “Thiên”, cho nên hiệu của người là “Phù Đổng Thiên Thiên Vương Sóc Sơn” đại thánh. Lê Đại Hành bái yết Phù Đổng năm 980, lập 3 ngôi đền là Đền Hạ, Đền Mẫu, Đền Thượng, uy nghi như ngày nay và phong chữ “Thánh” cho ngài Vệ Linh Sơn Thần là “Thánh Thần Vương”, truyền cho cả nước phải thờ cúng.

Mặt bia số 5: Đảo ký - có một ông về làm quan ở huyện Đa Phúc, tên là Lê Khắc Hy, chính ông đã vận động nhân dân ở vùng này dựng những mặt bia đá lên đỉnh núi để cho mọi người đến văn cảnh, chiêm ngưỡng hiểu về nước Việt đời đời có anh hùng của dân tộc và không bao giờ mất được. Bia được dựng và viết vào năm Khải Định thứ 6.

Mặt bia số 6: Tổng các - Ghi rõ các tổng, xã, thôn thuộc Sóc Sơn có tham gia việc thờ phụng Phù Đổng Thiên Vương.

Mặt bia số 7: Tiệc lệ - ghi lại các mốc lịch sử liên quan tới việc tu sửa các ngôi đền trong khu di tích này. Trong một năm ngưỡng ngày lễ như thế nào đều được nói, ghi lại ở bia đá này để cho mọi người đều sẽ được biết.

Mặt bia số 8: Phả tập - Ông Phạm Văn Thụ, người ở Nam Định, đỗ phó bảng làm quan trong triều đình, người tham khảo soạn mặt bia số 8. Ông ghi lại Phù Đổng Thiên Vương có trên 4.000 năm lịch sử. Đền Sóc có từ lâu đời rồi. đời đời lúc nào cũng uy nghi, uy linh hiển thánh để lại cho dân tộc Việt Nam, mọi người nơi nơi đều tôn trọng cúng thờ.

### ***Chùa Non***

Chùa được xây dựng ở độ cao trên 1000m so với mặt nước biển. Chùa Non có tên chữ là “Sóc Thiên Vương Thiên Tự”. Theo một số tài liệu cho biết chùa được xây dựng vào thời Tiền Lê với lối kiến trúc 7 gian 2 dĩ song qua thời gian, một phần do chiến tranh tàn phá nên chùa bị phá hủy chỉ còn lại nền móng và khu tường chuôi giuộc cao hơn 1m. Sư trụ trì đầu tiên của chùa là nhà sư Ngô Chân Lưu.

Đến năm 2001, nhân dân công đức trùng tu chùa và đúc pho tượng Phật tổ bằng đồng liền khối nặng 30 tấn, cao 6,5m.

### ***Khu tượng đài Thánh Gióng***

Tượng đài Thánh Gióng được đặt trên đỉnh núi đá Chông có độ cao 297m so với mặt nước biển. Tượng có độ cao 11,7m, nặng 85 tấn được đúc thành 5 khối và lắp ghép tại đỉnh núi. Tượng người tráng sĩ trên mình ngựa sắt tay cầm tre đằng ngà thật hiên ngang, vững chãi, mặt hướng về phương Nam nơi quê mẹ [5, tr. 121 - 126].

Sóc Sơn không chỉ có đền thờ Thánh Gióng mà còn có nhiều đền thờ anh hùng có công với nước, với làng khác ở các thời kỳ lịch sử. Những đền thờ này có quy mô nhỏ hơn so với Đền Gióng và số người ngoài huyện biết đến không nhiều lượng khách đến tham quan, văn cảnh chủ yếu là nhân dân địa phương. Vì vậy doanh thu ở các điểm di tích nhỏ không có con số thống kê cụ thể, chỉ mang tính ước lượng và do địa phương quản lý. Đó là các đền sau:

### **Đền Thụy Hương**

Đền nằm trên địa phận thôn Thụy Hương xã Phú Cường, cách trung tâm Huyện khoảng chừng 7 km về Nam gần sân bay Nội Bài.

Đền thờ anh em Trương Hồng, Trương Hát, Trương Lùng, Trương Lẫy và cô em gái Đạm Nương - những người đã có công giúp Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương) đánh tan quân xâm lược nhà Lương. Khi mất các ông được phong thần thờ tự ở khá nhiều nơi gọi là Thánh Tam Giang.

Đền được xây dựng khá sớm, còn lưu giữ được 21 đạo sắc phong, đạo sắc phong sớm nhất năm Phúc Thái thứ 5 (Lê Chân Tông) [5, tr. 132].

Trong kháng chiến chống Pháp, đền Hương Gia là nơi hoạt động của các cán bộ cách mạng. Đến thời kỳ kháng chiến chống Mĩ, đền là nơi đặt Sở chỉ huy dã chiến của Trung đoàn không quân Sao Đỏ 921, được Bác Hồ về thăm và chúc Tết sáng mùng 1 năm 1967.

Đền được Bộ Văn hóa và Thông tin xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật năm 1990.

### **Đền Thắng Trí**

Đền được xây dựng và thờ tự tại thôn Thắng Trí, xã Minh Trí. Xã nằm ở phí Tây của Huyện, cách trung tâm khoảng 10 km giáp với thị trấn Xuân Hòa của Thị xã Phúc Yên (Vĩnh Phúc).

Đền thờ Cao Sơn, Quý Minh là hai vị tướng có công lớn trong cuộc đấu tranh chống quân Thục Hán thời Hùng Vương thứ XIII. Theo truyền thuyết, sau khi thắng lớn quân giặc ở chân núi Sóc, hai ông đã mở tiệc ăn mừng, đổi tên làng Thanh Hoa thành làng Thắng Trí. Sau khi mất, Cao Sơn được phong là Đệ nhất Thánh cả Cao Sơn, Quý Minh là Đệ nhị Quý Minh hiển ứng.

Đền còn thờ thần bản thổ là Cao Sơn Uy Minh. Đền có kiến trúc chạm hoa văn thực vật, hồ phù và còn lưu giữ được nhiều di vật, hiện vật quý như: hoành phi, câu đối, hương án, kiệu bát công...đặc biệt là quyển thần tích ghi công lao của Cao Sơn, Quý Minh và Nga Hoàng công chúa viết thời Hồng Đức thứ 3, sao lại năm Vĩnh Hựu thứ 6. Đền cùng với đình chùa Thắng Trí tạo nên cụm di tích thống nhất.

Đền được Bộ Văn hóa và Thông tin xếp hạng di tích lịch sử nghệ thuật năm 1994 [5, tr. 135].

Theo truyền thuyết Thánh Gióng, trên đường truy quét giặc Ân Thánh Gióng đã đi qua nhiều thôn làng trong đó có những thôn làng trên địa bàn huyện Sóc Sơn còn in dấu chân ngựa Gióng. Tại những ngôi làng ấy nhân dân cũng lập đền thờ với những tích chuyện gắn với có mặt của Thánh Gióng ở nơi đây.

### **Đền Thanh Nhàn**

Đền được xây dựng trên khu đất cao ở đầu làng Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân. Du khách có thể dễ dàng đến thăm Đền vì làng Thanh Nhàn nằm ngay bên trái trục đường Hà Nội đi Phúc Yên (Vĩnh Phúc).

Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, Đền được xem như một minh chứng bất tử của vùng đất có lịch sử hàng nghìn năm từ thời Hùng Vương dựng nước.

Theo truyền thuyết Thánh Gióng, trên đường đánh giặc Ân qua vùng đất Thanh Khôn, thấy phong cảnh nơi đây hữu tình không khí linh thiêng, Thánh Gióng liền dừng chân, cho quân sĩ nghỉ ngơi, đổi tên Thanh Khôn thành Thanh Nhàn, ra lệnh khao quân và chiêu mộ thêm binh sĩ. Sau khi dẹp tan giặc Ân, Thánh Gióng cùng ngựa sắt bay về trời. Để tưởng nhớ công ơn của Ngài dân làng nơi đây đã lập đền thờ tại nơi Ngài dừng chân. Đền được nhân dân 3 tổng: Cổ Bái, Gia Thượng, Kim Anh thờ phụng.

Theo nhiều tài liệu chữ Hán còn lưu giữ được tại đền cho thấy đền Thanh Nhàn được chính thức xây dựng quy mô từ thế kỷ XI và được trùng tu, nâng cấp vào năm Quang Hưng thứ nhất (1578) [5, tr. 137].

Trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, chiến tranh và sự khắc nghiệt của thiên nhiên nên nhiều công trình của đền không còn nguyên vẹn.

Đền được Bộ Văn hóa và Thông tin cấp bằng công nhận di tích lịch sử Văn hóa cấp quốc gia năm 1990, đến năm 2005 đền được phục dựng như hiện nay cùng nhiều hiện vật quý còn được lưu giữ.

### **Đền Sọ - đền Tam Tổng**

Đền nằm tại làng Sọ (Kẻ Sọ) thuộc xã Phù Lỗ. Đền ở phía ngoài của chợ Phù Lỗ, gần đường quốc lộ 3 cũ phía bên trái theo hướng Hà Nội - Thái Nguyên. Đền thờ Thánh Gióng, đền được 3 tổng: Phù Lỗ, Xuân Nộn, Phù Xá thờ cúng.

Theo truyền tích nơi đây là nơi Thánh Gióng dừng chân nghỉ ngơi, gội đầu trên đường đi đánh giặc Ân. Đền được xây dựng bề thế từ thời Lê Thánh Tông niên hiệu Hồng Đức. Đền trải qua 2 lần trùng tu lớn vào các năm 1741 và 1921. Đền được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích lịch sử Văn hóa năm 1997 [5, tr. 144].

Ngoài ra còn có nhiều đình, đền, chùa khác cũng đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng: Đền hàng Tổng Xuân Lai, đền Chôi, đền Hạ Mã,, đình Thạch Lỗi, đình Phù Xá Đoài, đình Đức Hậu, ....

Trong số các di tích lịch sử văn hóa tâm linh của Sóc Sơn chỉ có khu di tích lịch sử tâm linh đền Sóc là được nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến đồng thời có sự quản lý chặt chẽ hơn các điểm di tích khác.

Theo thống kê của Phòng Văn hóa Thông tin Huyện, từ năm 2006 mỗi năm khu di tích lịch sử tâm linh Đền Sóc - Vệ Linh - Phù Linh đón khoảng hàng trăm nghìn lượt khách du lịch đến thăm và tham dự hội Gióng. Từ khi hội Gióng đền Sóc được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại thì nơi đây đã được đón hàng triệu lượt du khách, trong đó có khoảng hàng chục nghìn lượt khách nước ngoài.

Có thể nói tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh của huyện Sóc Sơn tương đối lớn nhưng hiện trạng phát triển thì chưa tương xứng với tiềm năng, mặt khác CSVC vẫn còn thiếu và hạn chế về nhiều mặt. Từ năm 1986 đến năm 2000, giá trị sản xuất du lịch còn tương đối khiêm tốn. Sau năm 2000 trở đi, giá trị sản xuất du lịch có biến chuyển tích cực. Năm 2014, giá trị sản xuất du lịch – dịch vụ là 1.497, 60 tỷ đồng chiếm 14,5% tổng giá trị sản xuất (UBND huyện Sóc Sơn, 2014) [47]. Đến năm 2016, giá trị sản xuất du lịch đã tăng lên 2.975 tỷ đồng chiếm 17,5% tổng giá trị sản xuất của Huyện (Báo cáo tổng kết, UBND huyện Sóc Sơn 2016) [48]. Hoạt động du lịch ở đây mới chỉ ở giai đoạn đầu của sự phát triển, chưa được quy hoạch cụ thể nên việc khai thác tài nguyên mang lại hiệu quả thấp chưa xứng với tiềm năng thế mạnh vốn có.

### **2.2.2. Du lịch lễ hội**

Du lịch lễ hội là loại hình du lịch văn hóa, là hoạt động mà khách du lịch muốn thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, lịch sử, tín

ngưỡng dân gian... thông qua việc tham dự, chứng kiến các hoạt động của lễ hội. Du lịch lễ hội mang tính mùa vụ vì luôn gắn với 1 thời gian, địa điểm, sự kiện nhất định. Du lịch lễ hội có quan hệ chặt chẽ với hệ thống di tích và các công trình kiến trúc nghệ thuật.

Sóc Sơn được biết đến là một vùng đất giàu tiềm năng du lịch văn hóa với nhiều lễ hội trong năm tiêu biểu là lễ hội Gióng - Đền Sóc.

Hội Gióng là một lễ hội truyền thống hàng năm được tổ chức ở nhiều nơi thuộc vùng Hà Nội để tưởng niệm và ca ngợi chiến công của người anh hùng truyền thuyết Thánh Gióng, một trong tứ bất tử của tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Có 2 hội Gióng tiêu biểu ở Hà Nội là hội Gióng - Đền Sóc - thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn và hội Gióng Phù Đổng ở đền Phù Đổng, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Giá trị nổi bật toàn cầu ở hội Gióng chính là một hiện tượng văn hóa được bảo lưu, trao truyền khá liên tục và toàn vẹn qua nhiều thế hệ. Mặc dù ở gần trung tâm Thủ đô và đời sống cộng đồng trải qua nhiều biến động bởi chiến tranh, hay sự xâm nhập và tiếp biến văn hóa nhưng hội Gióng vẫn tồn tại một cách độc lập và bền vững, không bị nhà nước hóa, thương mại hóa. Hội Gióng Sóc Sơn diễn ra từ ngày 6 đến ngày 8/1 âm lịch. Lễ hội diễn ra tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Lễ hội tưởng nhớ Đức Thánh Gióng - người đã có công dẹp giặc Ân. Trong cụm di tích Thánh Gióng thì đền Thượng là nơi thờ Gióng và cũng là nơi cử hành lễ hội. Ngày khai hội, dân làng và khách thập phương đến tham dự và thực hiện lễ dâng hương, đúng nửa đêm có lễ khai quang - tắm cho pho tượng Thánh Gióng. Nghi lễ chủ yếu trong ngày chính hội là dâng hoa tre ở đền Sóc (thờ Thánh Gióng) và chém tướng giặc. Lễ hội Gióng hướng con người về cội nguồn. Nghi lễ của lễ hội tạo ra yếu tố văn hóa linh thiêng, giá trị thẩm mỹ đối với toàn thể cộng đồng, giúp con người hướng tới Chân - Thiện - Mỹ. Qua thời gian, lễ hội không ngừng được bổ sung, tô điểm để trở thành sức mạnh, ý chí vươn lên, tinh thần chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có thể khẳng định, Hội Gióng - Đền Sóc được bảo tồn từ thế hệ này sang thế hệ khác, đây là một cuộc diễn xướng lịch sử có quy mô hoành tráng bậc nhất trong các lễ



hội cổ truyền của dân tộc Việt Nam, ghi lại sự tích chiến thắng giặc ngoại xâm của tổ tiên ta trong buổi bình minh của lịch sử. Hội Gióng được ví như một bảo tàng văn hóa của Việt Nam, nơi lưu giữ nhiều lớp phù sa văn hóa, tín ngưỡng, chính vì thế Hội Gióng xứng đáng được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Khách du lịch đến không gian Hội Gióng ở Sóc Sơn nhiều và đa dạng, diễn ra quanh năm nhưng chủ yếu là những ngày chính hội đầu năm. Do số lượng du khách đông và tục lệ cướp giò hoa tre cầu may nên có thể xảy ra hiện tượng chen lấn xô đẩy gây mất mỹ quan.

Ước tính mỗi năm Sóc Sơn đón khoảng 70 - 80 nghìn lượt khách đến với không gian Hội Gióng. Tại đây cũng đã cung cấp sản phẩm du lịch ½ ngày, 1 ngày hoặc 2 ngày gắn khu trung tâm Đền Sóc với các điểm văn hóa, di tích lịch sử, tâm linh hay thắng cảnh thiên nhiên. Tuy nhiên, số lượng khách du lịch đến đây chủ yếu trong 3 tháng đầu năm (chiếm khoảng 80% số khách của cả năm).

Không gian Hội Gióng ở Sóc Sơn đang có tiềm năng phát triển du lịch nội địa, vì vậy, định hướng phát triển nơi này là hoàn thiện và đổi mới sản phẩm du lịch, mở rộng quy mô và phạm vi du lịch, khai thác việc tự phát triển và quản lý của người dân. “Hội Gióng là một lễ hội đặc sắc, mang nhiều nét văn hóa riêng biệt và đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại nên càng khiến nó có điều kiện hấp dẫn du khách. Những nơi diễn ra hội Gióng cũng hội đủ điều kiện phát triển du lịch như cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, dịch vụ du lịch đầy đủ, có thể kết nối với các địa danh du lịch khác” [28]. Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản, Sở VH-TT-DL Hà Nội đã xây dựng Đề án “Phát huy giá trị không gian Hội Gióng tại Gia Lâm và Sóc Sơn”. Nội dung chính của dự án là kết nối khu trung tâm đền Sóc Sơn với trải nghiệm các làng nghề truyền thống tại Sóc Sơn. Kết nối trung tâm đền Sóc với một số thôn có đền thờ thánh Gióng và một số làng nghề ở xung quanh không gian Đền để tạo thành một sản phẩm (loại hình) du lịch - du lịch tuyến kết hợp. Tuyến du lịch đó có thể là từ Đền Sóc du khách tiếp tục lên xe di chuyển về làng tre trúc Thu Thủy, làng gỗ mỹ nghệ và xây dựng Lai Cách..., khai thác tiềm năng du lịch di sản, văn hóa và trải nghiệm nghề thủ công với đời sống nông thôn. Hiện đề án đang trong quá trình lấy ý kiến các nhà nghiên cứu, chuyên gia, quản lý văn hóa... để hoàn thiện.

Ngoài lễ hội Gióng, Sóc Sơn còn có khá nhiều các lễ hội tiêu biểu diễn ra hàng năm chủ yếu vào khoảng tháng Giêng và tháng Hai âm lịch. Những lễ hội này cũng thu hút sự chú ý và tham dự của nhiều du khách từ các địa phương khác, có thể kể đến một số lễ hội như:

### ***Lễ hội đền Thanh Nhàn***

Lễ hội đền Thanh Nhàn được tổ chức vào ngày mùng 6 và 7 tháng Giêng âm lịch với sự tham gia của 3 tổng: Cổ Bái, Kim Anh, Gia Thượng. Các tổng tham gia lễ hội đều có rước tướng nhưng mỗi Tổng có tục chọn tướng khác nhau: tổng Kim Anh và Gia Thượng chọn tướng nam còn Cổ Bái chọn tướng nữ, tháng Mười âm lịch hàng năm các tổng sẽ chọn tướng. Tướng được chọn phải có đủ các tiêu chuẩn: con gia đình dòng dõi, gia giáo, thanh niên trẻ khỏe, tuổi không quá 18, có vóc dáng cân đối và trong thời gian chờ đợi đến lễ hội không được phạm quy. Ngày hội đền có tục thi kéo tướng, tướng được trang điểm đẹp mặc quần áo màu, ngồi trên kiệu và mỗi đội cử ra 35-50 vệ sĩ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mặc quần áo theo kiểu quân lính triều đình để rước tướng về đền dự thi, khi làm lễ xong, các tổng kéo quân xuống sườn đồi bước vào cuộc thi. Ban trọng tài đánh dút 3 hồi trống hiệu thì các đoàn rước tướng chạy về đích, để chạy cho nhanh quân có thể được phép vác hoặc cõng tướng nhưng khi về đến đích tướng phải còn nguyên vẹn trang phục, sắc khí oai vệ, đẹp như lúc ban đầu rước kiệu. Đội nào về đích trước đảm bảo yêu cầu trên thì giành chiến thắng nhận được giải thưởng [5, tr. 139 - 140].

Bên cạnh đó lễ hội còn có các trò chơi dân gian khác như: đánh đu, cờ người, đua thuyền, bơi chải, bắt vịt ...

Ngoài thời gian tổ chức lễ hội vào tháng Giêng, hội đền Thanh Nhàn còn được tổ chức vào mùng 10 tháng Hai âm lịch, gọi là hội lại. Vì năm 1820, vua Minh Mạng cho nhân dân Thanh Nhàn không phải nộp thuế mà chỉ nộp tiền đúc 2 ông Mã để đưa về đền Thanh Nhàn thờ phụng. Nên khi 2 ông Mã được đưa về đền thì làm hội lại [5, tr. 141].

### ***Lễ hội đền Sọ (hội đền Tam tổng)***

Lễ hội đền Sọ (hội đền Tam tổng), tổ chức trong 3 ngày 16, 17, 18 tháng Hai âm lịch hàng năm, chính hội là ngày 16.

Khai hội là việc đi rước nôi hương ở đền Sóc về đền Sọ (nôi hương được gửi ở đền Sóc từ ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch trong ngày hội Gióng) sau đó là rước nước ở đền Ba Voi về đền Sọ. Đoàn rước từ các nơi về đền được xếp thứ tự như sau: làng Phù Lỗ Đoàn được rước vào đầu tiên, tiếp đó là đến các làng Phù Xá Đông, Thái Phù, Phù Xá, Xuân Nộn, Xuân Kỳ, Nhạn Tái... tham gia đoàn rước là các trai tráng trong làng, mặc quần trắng, áo vàng, thắt lưng đỏ. Trong lễ hội tiêu biểu là trò kéo chữ diễn ra ở khu Đồng Trôi sôi động với sự tham gia của thanh niên 3 làng: Phù Lỗ xếp chữ “Quốc thái dân an”, Phù Xá xếp chữ “Thiên hạ thái bình”, Xuân Nộn xếp chữ “Đồng nhân hanh cát” [5, tr. 146 - 147].

### ***Lễ hội đền hàng tổng Xuân Lai***

Lễ hội đền hàng tổng Xuân Lai, tổ chức vào ngày mùng 7,8 tháng Giêng âm lịch hàng năm là ngày thánh hóa, lễ hội diễn ra là để tưởng niệm đức thánh Gióng. Lễ hội có rất nhiều trò chơi dân gian diễn ra sau nghi lễ nhưng tiêu biểu là cuộc thi bơi chải trên sông Cà Lồ, có 3-5 đợt thi mỗi đợt là 3-5 thuyền với 13 người trên một thuyền (6 người bên tả, 6 người bên hữu, 1 người đánh trống) ngoài ra còn có một số hoạt động văn nghệ như diễn tuồng cổ, nghi lễ cầu mưa...

### ***Lễ hội đền Chôi***

Lễ hội đền Chôi, kéo dài 5 ngày, từ ngày 16 đến ngày 20 tháng Hai âm lịch hàng năm nhằm tưởng nhớ công ơn của Đức Hỏa Nhạc Đại Vương - người có công giúp triều đình rèn đúc vũ khí cho thánh Gióng đánh giặc Ân.

### ***Lễ hội đền Hạ Mã***

Lễ hội đền Hạ Mã, được tổ chức từ ngày mùng 10 đến 15 tháng Hai âm lịch hàng năm cầu cho mưa thuận gió hòa, Quốc thái dân an. Cứ vài năm tại đền Hạ Mã lại có một kỳ đại hội vào những năm nhân khang vật thịnh với sự tham gia của 9 tổng xưa và hiện nay là 5 làng: Phù Mã, Xuân Bảng, Phở Lộng Thượng, Xuân Dục [5, tr. 158].

Trong số lễ hội diễn ra ở Sóc Sơn chỉ có hội Gióng - Đền Sóc được nhiều du khách gần xa biết đến, tham dự đông nhất.

### **2.2.3. Du lịch sinh thái cộng đồng**

Trong Luật du lịch năm 2005, định nghĩa “Du lịch sinh thái là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững” [23].

Theo tổ chức Responsible Ecological Social Tours (1997) thì du lịch sinh thái cộng đồng là "phương thức tổ chức du lịch đề cao về môi trường, văn hóa xã hội. Du lịch sinh thái cộng đồng do cộng đồng sở hữu và quản lý, vì cộng đồng và cho phép khách du lịch nâng cao nhận thức và học hỏi về cộng đồng, về cuộc sống đời thường của họ" [54].

Theo nhà nghiên cứu Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas (2009): "Du lịch sinh thái cộng đồng là một hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương" [54].

Với khách du lịch, du lịch sinh thái cộng đồng tạo cơ hội tìm hiểu, nâng cao nhận thức về môi trường và giao lưu văn hoá, trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của cộng đồng.

Từ năm 2012, tại Sóc Sơn đã hình thành và đi vào hoạt động hình thức du lịch cộng đồng (homestay) kết hợp sinh thái. Tiêu biểu là các điểm du lịch mà nhiều du khách biết đến và có được những ngày nghỉ thư giãn vui vẻ, ý nghĩa cùng bạn bè, gia đình như: Hidden Villa Sóc Sơn, Rustic Home Sóc Sơn, Eureka Linh Hưng, vườn sinh thái Hương Tràm, khu sinh thái hồ Đồng Quan - MyHill, khu ẩm thực sinh thái Ngọc Linh, khu vui chơi sinh thái Bản Rôm.

### **2.2.4. Du lịch tuyến kết hợp**

Du lịch tuyến kết hợp còn được hiểu là tuyến du lịch theo Luật du lịch Việt Nam có giải thích và quy định:

Tuyến du lịch: là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không [23]

Theo Luật du lịch (chương IV, mục 1, điều 23) quy định điều kiện để được công nhận là tuyến du lịch.

Tuyến du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là tuyến du lịch quốc gia:

- Nối các khu du lịch, điểm du lịch, trong đó có khu du lịch, điểm du lịch quốc gia, có tính chất liên vùng, liên tỉnh, kết nối với các cửa khẩu quốc tế;
- Có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến.

Tuyến du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là tuyến du lịch địa phương:

- Nối các khu du lịch, điểm du lịch trong phạm vi địa phương;
- Có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến [23].

Căn cứ vào điều khoản quy định của Luật Du lịch, Sóc Sơn có thể xây dựng một số tuyến du lịch kết hợp:

Tuyến 1: du lịch tâm linh - văn cảnh (đi hệ thống Đền trong ngày), du khách có thể đi theo trình tự vết chân ngựa Gióng kết hợp văn cảnh chùa như: Đền Sọ - Đền Thanh Nhân - Đền Sóc - chùa Dược Thượng.

Tuyến 2: du lịch tâm linh - văn hóa (đi trong ngày hoặc trên 1 ngày đến 3 ngày), du khách đi hệ thống đền, chùa và di tích lịch sử văn hóa, cách mạng, phong cảnh như: Chùa Đức Hậu - Núi Đồi - Đền Sóc - di tích kháng chiến Trung Giã - Bản Rõm.

Tuyến 3: du lịch văn hóa, lễ hội - sinh thái (đi trên 2 ngày đến 4 ngày), du khách đi dịp đầu xuân tham dự các lễ hội để có cơ hội được khám phá, bổ sung hiểu biết về lễ hội dân gian và tìm hiểu thêm về phong tục, tập quán của các địa phương Sóc Sơn: Lễ hội húc thôn Xuân Dục xã Tân Minh (mùng 3 Tết) - hội vật thôn Lương Phúc, Tăng Long xã Việt Long (mùng 3 đến mùng 5 Tết) - hội Gióng, Đền Sóc (mùng 6 đến mùng hết mùng 8 Tết). Khi tham gia các hoạt động du lịch văn hóa - lễ hội này du khách có thể kết hợp tham quan cảnh quan, sinh thái được hòa mình vào không khí làng quê, thưởng thức các món ăn, các món bánh, các sản vật (nông sản) của dân địa phương.

Ngoài các tuyến du lịch kể trên, các công ti, văn phòng du lịch có thể thiết kế chương trình, tuyến du lịch kết hợp khác tùy vào nhu cầu và thời gian nghỉ ngơi tham

quan của du khách như: mục đích nghỉ ngơi tìm hiểu làng nghề có thể là văn hóa, lịch sử với sinh thái, lễ hội - tâm linh...

## **Tiểu kết chương 2**

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội cùng với các cấp lãnh đạo có liên quan trong thời gian qua đã có những quan tâm đặc biệt đến ngành du lịch. Nhiều chủ trương, kế hoạch phát triển du lịch và kinh tế địa phương thông qua hoạt động du lịch đã được triển khai và thực hiện. Tiêu biểu phải kể đến là công tác nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị tổ chức UNESSCO xét công nhận lễ hội Gióng – đền Sóc là di sản Văn hóa phi vật thể của nhân loại năm 2010. Nguồn tài chính to lớn từ ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và huy động từ nhiều nguồn khác nhau đã được đầu tư cho phát triển du lịch trong đó có việc trùng tu, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị của các khu di tích văn hóa, lịch sử, đặc biệt là khu di tích lịch sử Đền Sóc và lễ hội Gióng .

Nhờ vào sự quan tâm đầu tư của các cấp, ngành nên hoạt động của ngành du lịch đã đều tay hơn và có những chuyển biến tích cực, các sản phẩm du lịch: du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch lễ hội, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái- cộng đồng... đã được khơi dậy và đi vào hoạt động dần mang tính chuyên nghiệp thu hút sự quan tâm của lượng lớn khách du lịch đến tham quan, văn cảnh, nghỉ ngơi và tận hưởng sự thư thái trong tâm hồn.

**Chương 3**  
**TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ DU LỊCH ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN**  
**KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN SÓC SƠN**

**3.1. Tác động kinh tế**

**3.1.1. Góp phần tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Sóc Sơn**

Mang trong mình điều kiện tự nhiên đa dạng, phong phú về nhiều mặt như: địa hình, sông hồ, thực vật... Sóc Sơn đã ý thức được lợi thế của mình trong quá trình xây dựng và phát triển. Từ đó có những định hướng phù hợp nhằm phát huy lợi thế, giá trị tiềm năng mà ít vùng có được, coi đó là tiền đề để xây dựng và phát triển một nền kinh tế toàn diện và hiện đại xứng đáng với vị trí là thành phố vệ tinh, một trung tâm đầu mối liên hệ của thủ đô với các tỉnh phía Bắc, cửa ngõ của trái tim cả nước.

Kinh tế của huyện Sóc Sơn đã và đang trên đà phát triển, các ngành kinh tế đều tăng trưởng trong những năm qua từ kinh tế công, nông nghiệp đến thương mại, dịch vụ du lịch. Nhưng đáng chú ý nhất vẫn là ngành kinh tế dịch vụ - du lịch của địa phương, điều đó đã tác động không nhỏ đến sự chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế của huyện Sóc Sơn. Trước 1986, cơ cấu kinh tế của huyện là nông - lâm - công nghiệp - du lịch, dịch vụ - thương mại trong đó nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn (trên 65%), du lịch- dịch vụ chỉ chiếm tỷ lệ vô cùng khiêm tốn là chưa đến 10%. Từ sau Đại hội VI của Đảng, cơ cấu có sự chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp - dịch vụ, du lịch - nông - lâm nghiệp sinh thái bền vững. Cơ cấu này liên tục thay đổi trong những năm tiếp theo với sự sụt giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp tăng tỷ trọng ngành Dịch vụ, du lịch. Đến năm 2006, tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp chỉ chiếm 25,1% trong cơ cấu nền kinh tế, tỷ trọng ngành Dịch vụ, du lịch là 28,5%, đó là sự dịch chuyển không hề nhẹ, rất phù hợp với xu hướng phát triển của thủ đô Hà Nội và đất nước đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Năm 2016, tỷ trọng ngành Dịch vụ, du lịch là 30%, thủ công nghiệp và công nghiệp chiếm 57%, nông nghiệp chỉ còn 13% [2, tr. 12, tr. 16]. Qua đó càng khẳng định sự đúng đắn trong định hướng phát triển và quan điểm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo thành phố Hà Nội và huyện Sóc Sơn: Tiếp tục đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại các ngành kinh tế cho phù hợp với xu thế

khách quan và yêu cầu phát triển đất nước cũng như phát huy được thế mạnh, khai thác tối đa tiềm năng phát triển kinh tế của địa phương.

Sự chuyển dịch cơ cấu dễ nhận thấy nhất là ở các địa phương như: thôn Vệ Linh, Phù Mã xã Phù Linh, từ nhiều năm nhân dân nơi đây chủ yếu sống nhờ vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Với tính chất đất đai đòi hỏi nên năng suất lúa thấp, các hoạt động kinh tế khác như chăn nuôi, chăn thả gia súc, gia cầm dựa vào đồi rừng cũng không phát triển vì vậy đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn thậm chí có nhiều hộ gia đình lâm vào đói nghèo. Từ khi khu du lịch Đền Sóc được quan tâm trùng tu, đầu tư phát triển và đi vào khai thác đã tạo điều kiện, cơ hội cho cư dân địa phương thực hiện sinh kế nhờ hoạt động dịch vụ du lịch. Đến nay nhiều hộ gia đình đã bán ruộng hoặc cho các hộ khác thuê lại ruộng để lập trang trại trồng cây, chăn nuôi, xây dựng khu du lịch sinh thái. Những hộ này khi có số vốn nhất định họ chuyển hẳn sang kinh doanh hoặc làm dịch vụ du lịch với mức thu nhập cao hơn nhiều lần làm nông nghiệp trước đây. Từ đó, cho ta thấy đời sống - mức sống của cư dân nơi đây cũng được nâng cao nhờ vào du lịch.

Tiếp đến sự thay đổi rõ rệt về đời sống dân cư cũng như sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu Đồng Đò, Đồng Đền xã Minh Trí. Từ khi sân Golf được xây dựng và đi vào hoạt động ở nơi đây người dân địa phương cũng đã phát triển thêm nhiều loại hình dịch vụ và mức sống được nâng cao hơn so với trước kia.

Ngoài ra còn ở nhiều địa phương khác sự tác động của du lịch - dịch vụ đến sự chuyển dịch cơ cấu cũng diễn ra khá mạnh mẽ như thôn Xuân Dương, Thu Thủy xã Xuân Thu, thôn Lai Cách xã Xuân Giang,...

### ***3.1.2. Tạo động lực cho các ngành kinh tế khác phát triển***

Trong mối quan hệ tổng hòa của sự phát triển kinh tế thì hoạt động của các ngành kinh tế có mối quan hệ qua lại tác động lẫn nhau. Vì vậy khi hoạt động du lịch, kinh doanh du lịch phát triển thì cũng kéo theo sự phát triển của một số ngành, hoạt động kinh tế khác như: sản xuất, vận tải, lưu trú, dịch vụ ăn uống, bảo hiểm, xây dựng, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ tài chính, in ấn xuất bản, chụp ảnh lưu niệm....

Từ khi du lịch, hoạt động du lịch được chú trọng phát triển ở địa phương Sóc Sơn cùng với sự phát triển của một số lĩnh vực kinh tế khác: công nghiệp, thủ công



nghiệp thì nhiều tuyến đường giao thông quan trọng có ý nghĩa chiến lược được quan tâm đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp, có tuyến đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nhà nước cùng nhà đầu tư nâng cấp Quốc lộ 3A đồng thời đẩy nhanh tiến độ mở rộng, xây dựng mới đường Quốc lộ 3B, tuyến đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, các tuyến đường liên thôn, liên xã. Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường vào những khu, điểm du lịch, bố trí điện chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông được cải thiện rõ rệt. Các tuyến đường vào các điểm du lịch được nâng cấp và cải tạo. Tuyến đường từ quốc lộ 3 vào khu Đền Sóc đã được mở rộng 7m. Tuyến đường nối từ khu Đền Gióng tới các điểm du lịch như: Việt Phủ Thành Chương, làng Việt... cũng được chú trọng đầu tư. Khu vực hồ Đồng Quan đã được kè đá và làm đường rộng, đẹp hơn tạo thành nơi vui chơi, dạo mát mỗi chiều của nhân dân địa phương và khách vãng lai.

Doanh thu dịch vụ vận tải địa phương năm 2010 đạt 100 tỷ đồng, đến năm 2015 đạt 116 tỷ đồng.

Tiếp đến là ngành Thương mại, dịch vụ: Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của nhân dân trong vùng nói chung và hoạt động du lịch nói riêng, ngành thương mại, dịch vụ của huyện Sóc Sơn cũng được chú ý đầu tư phát triển đa dạng, quy mô và tốc độ cao. Trên địa bàn Huyện có 4 chợ lớn, quy mô: chợ trung tâm huyện Sóc Sơn, chợ phố Ni, chợ Phù Lỗ, chợ Phú Cường gần sân bay Nội Bài những chợ này đều có cơ quan hành chính quản lí chợ. Cùng với đó là hệ thống các chợ nhỏ của xã, liên xã cũng được lập ra đáp ứng nhu cầu trao đổi của nhân dân và khách du lịch. Dịch vụ tài chính trên địa bàn huyện Sóc Sơn có hệ thống các ngân hàng thương mại: Agribank, BIDV, Vietcombank, Sacombank, Techcombank, SeAbank, dịch vụ ATM và các dịch vụ khác phát triển tốt, hệ thống siêu thị, khách sạn phát triển theo hướng hiện đại, huyện đã phê duyệt cho xây dựng trung tâm thương mại - siêu thị Bình An và tư nhân cũng mở các siêu thị vừa và nhỏ hình thức Mini Mart, T - Mart. Bên cạnh đó để xúc tiến hoạt động thương mại địa phương phát triển hàng năm Huyện còn tổ chức tốt hội chợ thương mại, du lịch giới thiệu hàng nông sản và đặc sản địa phương như: cây dược liệu, sản phẩm chăn nuôi (gà đồi sạch, thịt lợn hữu cơ, các loại rau nấm...), sản phẩm thủ công mỹ nghệ... mức lưu chuyển hàng hoá tăng 27,8%/năm, giá trị về dịch vụ, thương mại hàng năm tăng 31,5%/năm.

Ngành Công nghiệp: Phát triển ổn định, tăng trưởng cao, bền vững, trên địa bàn huyện có 1 khu công nghiệp Nội Bài với quy mô lớn và 2 khu công nghiệp nhỏ vệ tinh là Mai Đình và Tân Dân cùng với khoảng hơn 300 doanh nghiệp Trung ương và địa phương. Các sản phẩm chủ yếu là sắt thép, các bộ phận xe máy, xe đạp điện, vật liệu xây dựng.... Sản lượng điện năm 2000 đạt 50 triệu KWh, năm 2006 đạt 57 triệu KWh. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng 13%/năm.

Ngành xây dựng của địa phương cũng được phát triển khi nhu cầu lưu trú của khách du lịch ngày một nhiều. Do vậy những dự án, quy hoạch được chú ý đầu tư và các công trình xây dựng tư nhân cũng phát triển, ngành xây dựng chiếm 21,3% cơ cấu các ngành kinh tế. Việc đầu tư đối với du lịch đã được các cấp lãnh đạo các ban ngành quan tâm thông qua các dự án, hạng mục công trình. Đó là sự tác động qua lại giữa các ngành kinh tế nhằm thúc đẩy kinh tế Sóc Sơn phát triển ngày càng đa dạng và bền vững.

### ***3.1.3. Kinh tế du lịch góp phần quảng bá sản vật và sản xuất địa phương***

Như đã đề cập ở trên trong hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ phát triển hàng năm huyện Sóc Sơn tổ chức hội chợ thương mại, du lịch giới thiệu sản phẩm của địa phương đến nhân dân trong vùng và du khách đến Sóc Sơn. Du lịch được biết đến là phương tiện tuyên truyền, quảng cáo có hiệu quả cho các lĩnh vực của địa phương. Xét về mặt kinh tế, các sản phẩm du lịch được giới thiệu tại chỗ đến khách du lịch, từ đó họ sẽ tuyên truyền đến người thân, bạn bè và các mặt hàng, sản phẩm này có cơ hội mở rộng ra các nơi khác. Xét về mặt xã hội, đây là kênh để giới thiệu, quảng bá về các thành tựu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người, phong tục tập quán... Mặc dù trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố chưa thuận lợi. Một số dự án đầu tư du lịch phải thay đổi hoặc không thể thực hiện kịp tiến độ. Nhưng công bằng, khách quan mà nói thì trong những năm qua du lịch Sóc Sơn đã góp phần lớn vào quảng bá cho sản xuất địa phương thông qua nhiều hình thức phong phú, cuốn hút. Các sách giới thiệu về Sóc Sơn được đầu tư công phu, các ấn phẩm như đĩa DVD, sổ tay du lịch, sách giới thiệu chuyên sâu về lễ hội Gióng luôn được phát hành tạo điều kiện tuyên truyền quảng bá rộng rãi về mảnh đất Sóc Sơn đạt hiệu quả rất tốt. Gần đây, cuốn sổ tay "*Không gian văn hóa lễ hội Gióng tại Sóc*

Son” giới thiệu khái quát về vùng đất Sóc Sơn, cụ thể về các di tích Đền Sóc, tiến trình nghi lễ Hội Gióng đền Sóc và cuốn “*Thần tích Đông thiên Vương*”, đáng chú ý là cuốn sách “*Đất và người Sóc Sơn*” được tái bản dày hơn 300 trang giới thiệu về đất và người Sóc Sơn một cách khá đầy đủ. Đặc biệt từ năm 2010 cùng với nhiều hoạt động hướng đến kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, lễ hội Gióng Đền Sóc được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Sở văn hóa - thông tin thành phố Hà Nội đã cùng với Phòng Văn hóa - thông tin Sóc Sơn trực tiếp chỉ đạo công tác khôi phục tổ chức tốt các lễ hội truyền thống tiêu biểu mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và gắn với lễ hội Gióng như: lễ hội Đền Sọ, Thanh Nhàn, Hàng Tổng Xuân Lai, Đền Chôi, Hội Húc.... Ngoài ra, các ngành, các địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá trực quan trên địa bàn như: tuyên truyền bằng xe cổ động, treo băng rôn trên các tuyến đường, sửa chữa, làm mới những cụm pa-nô du lịch và các biển hiệu chỉ dẫn vào khu, điểm du lịch...

Hoạt động kêu gọi đầu tư và tạo điều kiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông làm cơ sở để thu hút các thành phần kinh tế, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch cũng được lãnh đạo Huyện quan tâm khuyến khích. Nhiều công trình xây dựng, nâng cấp cải tạo hạ tầng cơ sở tại các khu, điểm du lịch đã khởi động và hoàn thiện đi vào khai thác trở lại với quy mô lớn hơn và mức độ hài lòng của du khách cao hơn, một số cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch đạt chuẩn như: Khu du lịch sinh thái Hương Tràm, MyHill, gần đây là công trình Thiên Phú Lâm, Rừng Thông xanh... cùng nhiều nhà nghỉ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch đáp ứng được nhu cầu của du khách đến với Sóc Sơn.

Từ năm 2015 có nhiều hoạt động hướng đến kỷ niệm 40 năm thành lập huyện (1977 - 2017), Huyện đã chú trọng tổ chức nhiều hoạt động vừa quảng bá du lịch vừa giới thiệu các sản phẩm, hàng hóa lưu niệm, các món ẩm thực đặc sản của quê hương Sóc Sơn để thu hút khách du lịch. Vào đợt lễ hội, Huyện thường tổ chức biểu diễn nghệ thuật múa hát dân tộc tại các khu điểm du lịch để phục vụ du khách. Tổ chức tốt các khu ẩm thực cho khách du lịch đến với Sóc Sơn, nâng cao chất lượng phục vụ của các khu ẩm thực đảm bảo văn minh, lịch sự, phong phú về chủng loại thực phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu của du khách và nhân dân. Tích cực quảng bá các mặt hàng đặc

trung, đặc sản Sóc Sơn như: rượu sim, cây dược liệu, trà và tinh dầu dược liệu, gạo nếp làng Đoài Phú Minh, rau sạch Thanh Xuân, Đông Xuân, gà đồi Minh Phú...

Thông qua các hoạt động du lịch các tài nguyên du lịch, các sản vật Sóc Sơn được giới thiệu đến du khách cùng với những nét độc đáo trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người dân Sóc Sơn. Những năm gần đây, đặc biệt từ năm 2010, công tác quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách tại các khu, điểm du lịch được phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, ban ngành góp phần làm cho hình ảnh du lịch Sóc Sơn - vùng đất giàu tiềm năng và hiếu khách, thân thiện - thêm nhiều dấu ấn đẹp trong lòng du khách. Nhìn chung, du lịch Sóc Sơn đã có sự chuyển mình rõ rệt góp phần tạo đà phát triển kinh tế, xã hội của Huyện nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung ngày càng bền vững hơn.

#### **3.1.4. Khuyến khích nhu cầu du lịch nội địa**

Cuộc sống vật chất của nhân dân ngày càng được nâng cao, tinh thần ngày càng được chú trọng. Tuy nhiên, áp lực trong cuộc sống trước xu thế toàn cầu hóa cũng khá nặng nề. Nên nhu cầu được nghỉ ngơi, giải tỏa căng thẳng lấy lại cân bằng và sự thư thái, tinh táo tiếp thêm năng lượng để bước vào những ngày, tuần, tháng, năm làm việc tiếp theo hiệu quả hơn trở thành thiết yếu. Do vậy người dân luôn có nhu cầu viếng thăm các điểm du lịch hấp dẫn trước tiên là những địa điểm gần trong khu vực của địa phương mình và hơn nữa, họ vẫn tự hào khi thấy một thực tế là các điểm hấp dẫn này được nhiều người từ khắp nơi trên thế giới đến thăm. Khi một khu vực thu hút được du khách quốc tế sẽ làm tăng sự quan tâm trong nước đối với các điểm du lịch ở khu vực đó.

Lễ hội Gióng Đền Sóc hằng năm đón hàng triệu lượt người, khách quốc tế hàng chục ngàn lượt người, người dân địa phương đi lễ đền, chùa như một lễ tất yếu để lòng thư thái, tĩnh tại hơn.

Lượng du khách đến với Sóc Sơn từ các vùng lân cận cũng thường xuyên và liên tục không chỉ vào những ngày lễ hội mà rải rác quanh năm.

Bên cạnh đó các khu du lịch sinh thái: Bản Rôm, Thiên Phú Lâm, Rừng Thông Xanh... hay những khu vui chơi cũng thường xuyên đón tiếp những đoàn khách có nhu cầu nghỉ ngơi, vui chơi, thư giãn cuối tuần hoặc muốn hòa mình thả hồn vào

thiên nhiên đầy chất thơ của núi rừng, mặt hồ trong xanh để hưởng thụ sự trong lành, mát mẻ từ gió núi, ngàn thông tự nhiên.

### ***3.1.5. Góp phần tăng ngân sách địa phương***

Ngay sau kỳ Đại hội VII của Đảng, và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ huyện Sóc Sơn lần thứ VI (25 - 27/9/1991) đã xác định trọng tâm là phát triển kinh tế nông - lâm - công nghiệp - thương mại - dịch vụ từng bước hình thành và phát triển kinh tế du lịch. Sau 5 năm, hoạt động dịch vụ - du lịch ở Sóc Sơn đã thực sự khởi sắc, ban đầu là đưa vào khai thác khu di tích lịch sử Đền Sóc. Trong những năm tiếp theo, nhiều điểm du lịch được chú trọng đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động như: khu di tích lịch sử Đền Sóc được mở rộng về quy mô, được trùng tu tôn tạo, xây dựng thành quần thể khu du lịch sinh thái Đền Sóc, khu du lịch sinh thái Bản Rôm, thung lũng xanh Đồng Đò... Đến đầu những năm 2000, du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn nhận được sự quan tâm đầu tư của các cấp ngành, hoạt động dịch vụ khai thác, phục vụ dần mang tính chuyên nghiệp nên nguồn thu từ du lịch trích nộp của các doanh nghiệp dịch vụ đóng trên địa bàn cho ngân sách cũng tăng lên đáng kể. Không những thế du khách khi tham gia các hoạt động du lịch ở địa phương cũng có những nhu cầu khám phá văn hóa, phong tục tập quán của địa phương và sử dụng các dịch vụ ăn, nghỉ, hỗ trợ đi lại, nghỉ ngơi... Đối với khách du lịch những gì lạ lẫm thường trở thành điều hấp dẫn họ từ đó có mong muốn được tìm hiểu, khám phá và thưởng thức. Trước thực tế như vậy, cộng đồng địa phương đã nắm bắt cơ hội để thực hiện những dịch vụ phục vụ du khách từ loại hình đơn giản nhất cho đến các hình thức phức tạp.

Các loại hình dịch vụ du lịch, trong đó có kinh doanh lưu trú, kinh doanh ăn uống, thậm chí là bán hàng rong, hàng ăn vỉa hè, trà đá... cũng đem lại một nguồn thu nhập lớn trong cơ cấu kinh tế của các hộ gia đình. Nhân dân địa phương đã biết tận dụng, phát huy những thế mạnh của mình để phát triển kinh tế bằng việc giới thiệu bán các sản phẩm thủ công, nông sản địa phương thông qua các hoạt động du lịch.

Tuy nhiên trong quá trình khai thác nguồn tài nguyên du lịch ở Sóc Sơn đang đặt ra khá nhiều vấn đề nan giải và cấp bách như: sự chặt chém, an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác quản lý, sự biến tướng của một số hoạt động dịch vụ... Mặc dù vậy,

không thể phủ nhận sự chuyên biến tích cực của doanh thu từ hoạt động du lịch qua các năm là rất đáng kể. Nếu như từ năm 2000 trở về trước thì doanh thu từ du lịch không đáng kể nhưng từ 2006 doanh thu bắt đầu tăng lên. Đặc biệt sau năm 2010, tổng doanh thu với con số tạo sự bất ngờ 150 tỷ đồng (năm 2013) chiếm 2,14% tổng doanh thu toàn huyện, đến năm 2014 là 210 tỷ đồng chiếm 2,27% tổng doanh thu toàn huyện, nhất là năm 2016 vừa qua là 417,6 tỷ đồng chiếm 3,97% tổng doanh thu toàn huyện. Tuy đóng góp của kinh tế du lịch vào tổng doanh thu của Huyện còn khá khiêm tốn song cũng đã cho thấy sự khởi đầu tốt đẹp và đầy hứa hẹn về việc phát triển của một ngành kinh tế mới - kinh tế du lịch - cũng như khẳng định tính đúng đắn trong định hướng phát triển kinh tế, khai thác tiềm năng thế mạnh du lịch của địa phương

Bên cạnh những tác động mang tính tích cực nêu trên, hoạt động du lịch và kinh tế du lịch cũng có những tác động tiêu cực đến kinh tế địa phương như: gây sức ép cao đối với việc nâng cấp hạ tầng cơ sở (điện, nước, giao thông...) và tăng chi phí cho các hoạt động an ninh, dịch vụ, xây dựng...; có sự rủi ro trong đầu tư du lịch của các nhà kinh doanh; ảnh hưởng quỹ đất sản xuất nếu các loại hình du lịch và hoạt động khai thác du lịch không hợp lý; gây suy giảm nguồn lực, nguồn tài nguyên, xâm phạm nguồn tài nguyên của địa phương...

## **3.2. Tác động xã hội**

### ***3.2.1. Giải quyết việc làm cho lao động địa phương***

Lao động du lịch rất đa dạng bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp. Do vậy không thể phủ nhận vai trò tạo ra những công ăn việc làm cho người lao động của hoạt động du lịch.

Trong sự chuyển dịch cơ cấu ngành, ngành dịch vụ ngày càng chiếm giữ một vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Du lịch là ngành tạo ra nhiều việc làm thứ hai, sau nông nghiệp, ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Theo tính toán của Tổ chức Du lịch Thế giới, cứ một việc làm trong ngành du lịch sẽ tạo ra 1,3 - 3,3 việc làm ở các ngành khác. Năm 2012 tạo ra 1,8 triệu việc làm (trong đó 570.000 việc làm trực tiếp), quy mô lao động ngành du lịch chiếm 3,6% tổng lao động toàn quốc. Theo cách tính của Hội đồng du lịch và lữ hành thế giới (WTTC) thì hiệu quả làm việc do du lịch và lữ hành tạo ra là trên 3 triệu lao động chiếm 8,1%

tổng số lao động toàn quốc [35]. Cách tính này bao quát được cả số lao động liên quan và lao động không chính thức, lao động gia đình trong du lịch cộng đồng, du lịch tại nhà dân, lực lượng dịch vụ đường phố, khu du lịch (xe ôm, bán buro thiệp, hàng lưu niệm, hàng rong...). Tuy nhiên, do phát triển nhanh, các doanh nghiệp du lịch, các khách sạn, nhà hàng đã thu hút lực lượng lao động lớn nhưng chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu, mới có 7% đạt trình độ đại học, 50% được đào tạo qua các trường dạy nghề, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, còn lại chưa qua đào tạo. Tỷ lệ lao động nữ trong ngành du lịch Việt Nam chiếm 58%. Toàn ngành có khoảng trên 27.000 lao động nữ là cán bộ quản lí. Năng lực làm việc cao, chất lượng và hiệu quả làm việc của lao động nữ đóng vai trò quyết định đến chất lượng dịch vụ du lịch.

Có một thực tế, trên 3/4 số các khu di tích văn hóa, lịch sử, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng của Việt Nam đều nằm tại các vùng nông thôn, miền núi và vùng hải đảo. Do đó, phát triển du lịch ở các vùng miền nông thôn không những đánh thức tiềm năng để phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mà còn làm tăng thêm thu nhập cho đông đảo người dân sống ở vùng nông thôn.

Tính đến nay, du lịch huyện Sóc Sơn đã tạo ra công ăn việc làm cho một lực lượng lớn lao động, số lao động trực tiếp trong ngành du lịch bao gồm cả quản lí và lao động tại công ti lữ hành, cơ sở lưu trú, nhà hàng dịch vụ, các doanh nghiệp, khu du lịch tính đến năm 2010 là 821 người, năm 2016 là 5.266 người.

**Bảng 3.1: Biểu mẫu thống kê nhân lực du lịch huyện Sóc Sơn (đơn vị tính: người)**

Đơn vị	Năm					
	1986	1996	2000	2005	2010	2016
Lữ hành	01	03	07	17	35	25
Vận chuyển	25	156	263	300	376	600
Khu, điểm du lịch	4	6	8	12	15	105
Nhà nghỉ, khách sạn	18	56	487	1.235	2.336	3.445
Nhà hàng	8	60	118	458	720	900
Nơi bán đồ lưu niệm	2	5	16	17	28	50
Điểm karaoke	2	10	36	57	86	96
Lao động quản lí	1	5	18	30	48	47
Tổng	61	301	653	2126	3644	5266

*Nguồn: tác giả tổng hợp từ số liệu của Phòng thống kê Sóc Sơn qua các năm*

Ngoài số lao động trực tiếp này còn có số lao động không trực tiếp, lao động mang tính mùa vụ của các nông dân sinh kế ở vùng du lịch.

Có thể thấy ngành Du lịch là một trong những ngành có tác động rất lớn, đó là tính chất liên ngành của du lịch. Để vận hành và bảo dưỡng được các công trình dịch vụ du lịch đã xây dựng kết cấu hạ tầng cho ngành du lịch, du lịch cần một khối lượng lao động rất lớn. Việc du lịch tạo ra việc làm ảnh hưởng tích cực tới sự ổn định xã hội như: tránh sự hoạt động riêng rẽ của các cộng đồng xã hội, tránh được các tệ nạn xã hội đi theo, củng cố tính đồng nhất và lòng tự hào về di sản địa phương, tăng thu nhập của dân địa phương qua việc cung cấp những sản phẩm thủ công, sản vật địa phương cho khách... du lịch cũng là một hoạt động kích cầu trong thương mại. Việc làm của ngành du lịch tạo ra cũng mang một đặc trưng riêng biệt. Bởi lẽ hoạt động du lịch là rất đa dạng với nhiều loại hình phong phú nên có tính thời vụ rất cao. Đến các “mùa du lịch”, thì nhu cầu lao động phục vụ cho ngành tăng cao dù là trực tiếp hay gián tiếp.

Trên thực tế, đóng góp của du lịch vào việc tạo ra việc làm không thể xem nhẹ. “Số lao động trong ngành Du lịch và các hoạt động liên quan chiếm 10,7% tổng số lao động toàn thế giới. Cứ 2,5 giây du lịch tạo thêm một việc làm mới và hiện nay cứ 8 lao động thì có một người làm trong ngành du lịch”[35].

### ***3.2.2. Góp phần giải quyết tình trạng đói nghèo của nhân dân địa phương***

Các hoạt động phục vụ du lịch vô cùng phong phú và đa dạng phù hợp với nhiều đối tượng lao động từ người già, trẻ nhỏ đến phụ nữ, thanh niên. Vì vậy, du lịch có thể tạo ra những cơ hội để nâng cao mức sống của người dân nhờ việc đem đến cho họ việc làm trực tiếp hoặc gián tiếp, bởi đây là ngành thu hút mọi hình thức làm việc để phục vụ nó. Du lịch thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, du lịch phát triển tạo thu nhập làm tăng GDP trong cơ cấu kinh tế. Phát triển du lịch còn tạo sự phát triển và mở rộng nhiều ngành nghề, tác động mạnh mẽ đến nông nghiệp, phá vỡ sự khép kín làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp, làm cho nông nghiệp chuyển từ trạng thái thuần nông sang nền nông nghiệp thương phẩm, nông nghiệp sinh thái đa ngành nghề.



Khi nhắc đến du lịch Sóc Sơn, người nghe nghĩ ngay đến một số điểm du lịch: lễ hội Gióng Đền Sóc thuộc xã Phù Linh. Khu sinh thái Hương Tràm thuộc quản lí hành chính của xã Tiên Dược, khu sinh thái Thiên Phú Lâm, Rừng thông xanh thuộc địa phận xã Minh Phú, Bản Rõm. Hoặ có thể là các làng nghề Thu Thủy (xã Xuân Thu), Xuân Dương (xã Kim Lũ), Lai Cách (xã Xuân Giang). Chính vì vậy mà doanh thu đến từ những điểm du lịch này thường chiếm phần nhiều nhất trong tổng doanh thu du lịch của huyện. Lượng khách đến thăm và lưu trú tại các khu, điểm du lịch trên cũng nhiều hơn so với một số điểm khác.

Điểm du lịch Đền Sóc đã tạo ra nhiều loại hình sinh kế như kinh doanh cố định, kinh doanh di động... mang lại hiệu quả kinh tế, dù bất kì loại hình nào cũng cho thu nhập hơn hẳn việc “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” trên những mảnh ruộng đồi gò kém màu mỡ. Hay nói khác đi, nhờ vào điểm du lịch Đền Sóc cùng tuyến đường vào sân golf Thanh Trì - Phù Linh mà cuộc sống của những người dân Vệ Linh - Phù Linh đã thay đổi và được cải thiện rất nhiều. Phần lớn các hộ dân đều có các hoạt động sinh kế bám vào du lịch như: làm và bán giò hoa tre, tượng thánh Gióng, hương hoa lễ vào Đền, bán bóng golf, các loại rau củ quả, thịt cá do nhân dân địa phương trồng, nuôi được. Việc “bám” vào điểm du lịch để thực hiện sinh kế của người dân đã diễn ra được khoảng hơn 10 năm. Người dân nơi đây đều cảm nhận thấy những thay đổi qua từng năm, từng tháng, những ngôi nhà mới to đẹp mọc lên, ruộng một phần bị bỏ hoang, một phần chỉ cấy một vụ, một phần bị lấp đi để thay đổi mục đích sử dụng, bộ mặt của thôn có nét giống với một góc đô thị nếu quan sát từ trên cao. So với các thôn khác trong xã Phù Linh, thôn Vệ Linh, Thanh Trì được coi là những thôn giàu có.

Theo báo cáo tổng kết hằng năm của xã Phù Linh đều khẳng định vai trò của điểm du lịch Đền Sóc trong việc giải quyết công ăn việc làm, tạo nguồn thu nhập cho cộng đồng cư dân địa phương. Trong số các hộ thoát nghèo có những hộ tận dụng điểm du lịch để thực hiện các sinh kế phụ, kinh doanh theo mùa lễ hội. Việc giảm số lượng hộ nghèo đã cho thấy tính hiệu quả của sinh kế dựa vào điểm du lịch Đền Sóc. Riêng với thôn Thanh Trì, số lượng hộ nghèo khá cao do đây là thôn có số hộ, khẩu lớn nhất xã. Các hộ nghèo này thường nằm xa khu du lịch Đền Sóc, khó có điều kiện tham gia thực hiện sinh kế tại điểm du lịch. Nhưng từ khi có sân golf Thanh Trì và

một số dự án văn hóa khác như xây dựng trạm chuyên phát truyền hình, đài truyền hình Hà Nội đời sống nhân dân nơi đây đã có sự cải thiện. Không chỉ vậy mà người dân cũng năng động hơn khi không thể tham gia việc sinh kế trực tiếp ở khu du lịch Đền Sóc thì họ tham gia vào hoạt động sinh kế phụ mang tính chất tranh thủ lợi thế của điểm du lịch để tăng thêm thu nhập đạt hiệu quả cao. Sinh kế phụ ấy trở thành công cụ đắc lực, góp phần lớn trong việc xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân xung quanh các điểm du lịch nói riêng và doanh thu của xã, huyện nói chung. Ngoài xã Phù Linh, nhân dân ở các xã Phú Lỗ, Minh Phú, Xuân Giang, Xuân Thu, Kim Lũ, Bắc Sơn...cũng có những cải thiện thu nhập khi tham gia các hoạt động du lịch ở địa phương hoặc phát triển các sinh kế phụ phục vụ du lịch trên địa bàn.

**Bảng 3.2: Số hộ nghèo những xã có hoạt động du lịch ở huyện Sóc Sơn qua một số năm**

<b>Đơn vị (xã)</b> \ <b>Năm</b>	<b>2006</b>	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Tiên Dược	150	384	128	90	77	70	63	47
Xuân Giang	352	368	254	162	101	72	65	45
Xuân Thu	385	165	148	98	110	73	66	50
Kim Lũ	281	159	119	77	112	88	74	62
Phù Lỗ	128	216	76	51	49	37	33	21
Phù Linh	65	127	69	58	73	68	61	38
Minh Phú	358	251	221	210	143	114	92	58

*Nguồn: Phòng thống kê Sóc Sơn*

Qua bảng số liệu cho thấy số hộ nghèo biến động qua các năm có tín hiệu đáng mừng. Tuy nhiên ở những năm 2011, 2012, 2013 là sự thất thường, điều này là do nhiều hộ gia đình bung ra làm ăn tiếp cận với du lịch nhưng lại thiếu kỹ năng nên thua lỗ và tiêu chí xếp hộ nghèo cũng thay đổi. Nhưng từ năm 2013 trở lại đây khi hoạt động du lịch địa phương đi vào ổn định có quản lý, quy hoạch và định hướng phát triển rõ ràng đồng thời kỹ năng làm du lịch của nhân dân được nâng lên. Do đó, thu nhập kinh tế hộ gia đình cũng ổn định và tăng lên, nhiều hộ thoát nghèo.

### 3.2.3. *Góp phần nâng cao dân trí*

Cùng với sự phát triển du lịch thì văn hóa du lịch cũng được hình thành do sự tác động lẫn nhau giữa các thành phần tham gia vào hoạt động du lịch, đặc biệt phải kể đến sự tiếp xúc của khách du lịch với dân cư địa phương; qua đó, văn hóa của cả khách du lịch và của cộng đồng dân cư nơi khách đến được trau dồi và nâng cao. Du lịch tạo khả năng cho con người mở mang, tăng cường sự hiểu biết về lịch sử truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán, đạo đức, chế độ xã hội,... Sự khai thác tài nguyên du lịch, việc xây dựng các công trình du lịch đã phản ánh trí tuệ và sức sáng tạo của con người trên nền văn hóa của cộng đồng. Trong quá trình toàn cầu hóa, một mặt phải giữ gìn bản sắc trong hoạt động du lịch để có cái riêng của mình, mặt khác cần phải tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phát triển du lịch và tinh hoa văn hoá thế giới, của các địa phương khác, nước khác, cộng đồng khác trong hoạt động du lịch.

Tuy nhiên, du lịch cũng tác động tiêu cực đến văn hóa, nhận thức văn hóa của cư dân địa phương. Dòng khách du lịch tăng lên nếu không quản lý tốt sẽ dẫn đến thương mại hóa, tầm thường hóa văn hóa bản địa như sự lai căng văn hóa, sự bắt chước lối sống của du khách, sự sa sút quan niệm đạo đức truyền thống dẫn đến suy giảm đạo đức... Do đó, cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân tự giác và tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tích cực tham gia xây dựng điếm đến "An toàn - Thân thiện - Chất lượng", tăng cường thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự, tôn trọng pháp luật. Xây dựng phong trào ứng xử văn minh, có thái độ cởi mở, chân thành đối với khách du lịch. Với những thông tin tuyên truyền qua sách báo, các đĩa DVD, pano..., tuyên truyền về các chương trình kích cầu du lịch nội địa, phát động và thực hiện cuộc vận động "Người Sóc Sơn hiểu biết và tự hào về quê hương Sóc Sơn", tuyên truyền, khuyến khích nhân dân tham gia hưởng ứng "Người Việt Nam ưu tiên du lịch Việt Nam".

Ngoài ra, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Du lịch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Du lịch, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành... Thông qua đó để nâng cao ý thức thực hiện pháp luật về du lịch của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Đồng thời tạo thói quen tìm hiểu pháp luật ở người dân, từ những hiểu biết, hướng dẫn về pháp luật tạo cơ sở cho cư

dân địa phương làm du lịch, từng bước nâng cao hiểu biết về tiềm năng tự nhiên và nhân văn ở nơi mình sinh sống. Qua các hoạt động du lịch góp phần giáo dục lòng yêu nước, giữ gìn, phát huy và nâng cao những giá trị truyền thống của dân tộc.

#### **3.2.4. Góp phần ổn định chính trị - xã hội**

Du lịch là điều kiện để mọi người xích lại gần nhau hơn. Thông qua du lịch, mọi người hiểu nhau hơn, nhờ vậy, tăng thêm tình đoàn kết, gắn kết tập thể, cộng đồng. Điều này rất dễ nhận thấy ở lứa tuổi thanh niên tại những cơ quan xí nghiệp có chế độ làm việc ít tập trung hoặc làm việc căng thẳng theo dây chuyền hay tại những địa phương có điểm, khu du lịch với các địa phương lân cận cùng hợp tác với nhau trong các hoạt động khai thác du lịch.

Du lịch quốc tế góp phần vào việc mở rộng và củng cố các mối quan hệ đối ngoại và làm tăng thêm sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc và các nước trên thế giới. Tại hội nghị du lịch thế giới được tổ chức tại Manila (Philippin) vào năm 1980 đã khẳng định: du lịch là nhân tố tạo thuận lợi cho ổn định xã hội, nâng cao hiệu suất làm việc của cộng đồng, thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc.

#### **3.2.5. Góp phần phát huy giá trị văn hóa dân tộc**

Trong nội dung Luật Du lịch, 2005, theo đó một trong những nguyên tắc cơ bản để phát triển du lịch là *“phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo hướng du lịch văn hóa - lịch sử, ... bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch”*[23].

Dựa trên quan điểm về phát triển bền vững và kế thừa những tư tưởng và kết quả đạt được từ Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 2001-2010, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đưa ra một số quan điểm phát triển trong đó quan điểm về *“Phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống dân tộc..tôn trọng văn hoá trong mối quan hệ với cộng đồng điểm đến...”* được nhấn mạnh [7, tr. 43].

Các loại hình du lịch ở Sóc Sơn được duy trì và hoạt động có hiệu quả tốt, điển hình nhất là du lịch lễ hội và tâm linh tại Hội Gióng Đền Sóc và du lịch văn hóa tại trên 30 điểm du lịch, du lịch sinh thái tại Rừng Thông xanh, Hương Tràm, Bán Rôm, làng Việt... Các tài sản văn hóa phi vật thể như lễ hội Đền

Giống, Đền Sọ, làng Chôi... hòa đồng với các lễ hội mang tín ngưỡng dân gian đầu xuân đậm nét văn hóa làng quê Việt Nam tạo nên những giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Từ đó, các giá trị truyền thống được bảo tồn và phát huy.

Nhân dân trong và ngoài huyện, các vùng lân cận biết nhiều hơn, quan tâm hơn đến truyền thống văn hóa đặc sắc và đa dạng của huyện Sóc Sơn. Nhờ có du lịch, hàng năm trung bình có khoảng trên 3 triệu du khách đến với huyện Sóc Sơn sẽ có thêm những hiểu biết sâu hơn về con người và vùng đất nơi đây đồng thời được tận mắt chứng kiến sự phát triển từng ngày trong đời sống kinh tế, xã hội của nhân dân địa phương.

Những chuyến đi du lịch, tham quan tại các di tích lịch sử, các công trình văn hóa có tác dụng giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Khi tiếp xúc trực tiếp với các thành tựu văn hóa của dân tộc, được sự giải thích cặn kẽ của hướng dẫn viên, khách du lịch sẽ thực sự cảm nhận được giá trị của các di tích rất gần gũi mà thường ngày họ không để ý đến.

Những tác động tích cực của du lịch và hoạt động kinh tế du lịch đến xã hội địa phương là không thể phủ nhận. Tuy nhiên mặt trái của nó cũng là vấn đề cần lưu tâm để có biện pháp hạn chế như: tệ nạn xã hội gia tăng, lối sống của cộng đồng dân cư địa phương bị ảnh hưởng, phá vỡ khi bị ảnh hưởng từ lối sống của du khách; nảy sinh sự hiểu nhầm giữa du khách và dân cư địa phương gây mất trật tự an ninh xã hội.

### **3.3. Một số khuyến nghị nhằm phát triển kinh tế du lịch của huyện Sóc Sơn**

Từ sau Đại hội VI - Đại hội đổi mới - kinh tế Sóc Sơn đã có những chuyển mình dù còn chậm, nhiều ngành kinh tế mới dần được chú trọng trong đó có du lịch. Bắt đầu từ 2010 trở lại đây, hoạt động du lịch của huyện Sóc Sơn đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Khách du lịch đến với huyện ngày càng tăng đáng kể. Để du lịch trong huyện ngày một phát triển cần phải có những định hướng, mục tiêu phát triển thực sự phù hợp với những tiềm năng mà huyện có. Tuy nhiên trong quá trình phát triển du lịch cũng cần chú trọng một số vấn đề như:

Phát triển du lịch Sóc Sơn theo hướng tập trung, phát triển du lịch văn hoá, lịch sử, cảnh quan môi trường lịch sử truyền thống tạo sức hấp dẫn đặc thù, giữ gìn, phát huy được bản sắc văn hoá địa phương, dân tộc và nhân phẩm con người

Việt Nam. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, tạo ra sản phẩm độc đáo mang bản sắc riêng của Sóc Sơn cũng như Hà Nội nói chung.

Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm du lịch, thu hút nhiều khách quốc tế, đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch ngày càng tăng của nhân dân, tạo việc làm cho xã hội, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của địa phương và đất nước.

Phát triển du lịch đạt hiệu quả nhiều mặt: Du lịch là ngành kinh tế mang tính tổng hợp, có tác dụng thực hiện chính sách mở cửa, thúc đẩy sự đổi mới và phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, tạo công ăn việc làm, mở rộng giao lưu giữa các địa phương, khu vực.

Phát triển du lịch với nhiều thành phần kinh tế tham gia, có sự quản lí thống nhất của các cấp chính quyền và tổ chức, tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia vào phát triển du lịch nhằm tận dụng được các lợi thế có sẵn để phát triển du lịch.

Phát triển du lịch nhanh và bền vững: Phát triển du lịch nhanh để tránh nguy cơ rơi vào tụt hậu so với các địa phương khác trong nước và nhiều nước trong khu vực, tuy nhiên cũng chú trọng gắn với bảo vệ, phát triển tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến và quảng bá du lịch; đề xuất với UBND thành phố, Sở Văn hóa thông tin các giải pháp cơ chế chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tạo động lực thúc đẩy các loại hình thu hút du lịch phát triển.

Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước (Trung ương, địa phương), các thành phần kinh tế, vốn đầu tư nước ngoài để đầu tư khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về du lịch của huyện; phát huy thế mạnh về vị trí địa lí, tài nguyên du lịch của từng khu, điểm du lịch để tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo nhằm khai thác và sử dụng hợp lí, hiệu quả tài nguyên du lịch.

Phát triển du lịch huyện Sóc Sơn phải đặt trong mối quan hệ với sự phát triển du lịch của các xã trong huyện và với các huyện lân cận, khu vực và cả nước; quan tâm đến lợi ích của cộng đồng dân cư nơi có tài nguyên du lịch.

### Tiểu kết chương 3

Những bước đi đầu tiên trên con đường đổi mới toàn diện chính trị, kinh tế, xã hội, vượt qua bao gian nan, thử thách của một huyện ngoại thành có đặc điểm đồi gò, rừng. Đảng bộ huyện Sóc Sơn đã trực tiếp lãnh đạo cùng nhân dân một lòng, một ý chí nên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Bức tranh kinh tế - xã hội của Sóc Sơn ngày một sáng lên tuy vẫn còn có những hạn chế về phương thức, cơ chế quản lý ở một số đơn vị, ngành. Trong bức tranh toàn cảnh về cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch đáng mừng và gam màu mới xuất hiện, lan tỏa đó là “màu xanh - kinh tế du lịch”. Tuy sự đóng góp vào tổng ngân sách của huyện chưa nhiều, chưa mang tính quyết định nhưng du lịch đã là chất xúc tác, là động lực tạo ra sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế và thúc đẩy các ngành kinh tế khác. Sự giao lưu, quảng bá giới thiệu du lịch đã tạo cho dân cư cơ hội học hỏi, qua đó nâng cao nhận thức và ý thức tự học cho một bộ phận lớn giới trẻ của địa phương. Du lịch đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho một lực lượng lớn lao động tham gia vào hoạt động của mình, là công cụ hữu hiệu để giải quyết tình trạng đói nghèo, du lịch góp phần nâng cao dân trí, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, sự phát triển của hoạt động du lịch tạo ra cơ hội học nghề và việc làm tại chỗ...

Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển du lịch cũng bộc lộ và đặt ra những yêu cầu cần khắc phục như: Sự ô nhiễm môi trường, sự xâm phạm vô ý thức của du khách đến cảnh quan, môi trường di tích, tệ nạn xã hội, hiện tượng chặt chém, sự không chuyên nghiệp, hạn chế về hiểu biết Luật du lịch, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trình độ ngoại ngữ, sự am hiểu về di tích của đội ngũ phục vụ khai thác du lịch, tính thời vụ ở một số điểm du lịch (chỉ khai thác vào mùa lễ hội)...

Ngoài ra còn phải kể đến sự không đồng nhất trong công tác quản lý, quy hoạch phát triển giữa các ngành, các cấp và sản phẩm du lịch chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương, mới tập trung phát triển du lịch tâm linh, sinh thái còn các loại hình du lịch khác chưa được quan tâm đầu tư, khai thác thích đáng và có hiệu quả. Các cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, ẩm thực, các trung tâm thương mại, các điểm mua sắm, vui chơi giải trí có chất lượng cao còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu của một bộ phận du khách, sản phẩm lưu niệm, sản phẩm hàng hóa mang tính đặc trưng

của địa phương còn nghèo, công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch còn đơn điệu, nghèo nàn về hình thức lẫn nội dung, hoạt động quảng bá cũng chưa được tiến hành thường xuyên, chuyên nghiệp vì vậy du khách biết đến du lịch Sóc Sơn chủ yếu qua sự chia sẻ của bạn bè, người thân...

Trong chiến lược phát triển kinh tế của huyện Sóc Sơn, du lịch cũng đã được nhìn nhận, quan tâm đầu tư và có hướng khắc phục những hạn chế. Từng bước xóa bỏ những rào cản tạo điều kiện khai thác và phát triển du lịch nhằm đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn và tương xứng với tiềm năng vốn có của địa phương.



## KẾT LUẬN

Sóc Sơn là vùng đất giàu tiềm năng, tài nguyên để phát triển du lịch mà lịch sử và thiên nhiên đã ưu đãi, ban tặng. Nơi đây có 443 di tích lịch sử văn hóa (443 di tích - năm 2014) gắn liền với bề dày lịch sử dựng và giữ nước của dân tộc. Nhiều di tích đã được công nhận và xếp hạng (17 di tích xếp hạng cấp Bộ và 23 di tích xếp hạng cấp Thành phố - năm 2010). Trong số đó, khu di tích lịch sử Đền Sóc (Đền Gióng) được xếp hạng cấp Quốc gia và lễ hội Gióng đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, bên trong khu di tích là Học viện Phật giáo Việt Nam - nơi đào tạo những cử nhân Phật học và cũng là nơi mỗi mùa hè vẫn diễn ra những khóa tu của con em địa phương và các vùng lân cận.

Ngoài ra, Sóc Sơn còn có nhiều cảnh quan thiên nhiên có giá trị và tiềm năng phát triển các loại hình du lịch như: khu Đồi thông xanh, Hồ Hàm Lợn, Đập Đồng Quan... cùng với đó là địa hình đồi gò có rừng, hồ, đập thuận lợi cho phát triển mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, vùng cây ăn quả, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có thể trở thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương (gà đồi Minh Phú, chè sạch Bắc Sơn...)

Nhân dân Sóc Sơn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện đã từng bước hội nhập xu thế mới dần vượt qua những khó khăn và đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực đặc biệt là kinh tế có những chuyển dịch về cơ cấu ngày một tích cực theo hướng: Công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp sinh thái, bền vững. Ngành du lịch nhận được sự quan tâm, đầu tư của các cấp lãnh đạo huyện với những kế hoạch, giải pháp tích cực, phù hợp với tình hình địa phương.

Từ năm 2006 đến nay du lịch Sóc Sơn đã có những bước chuyển mình và từng bước khẳng định là một ngành kinh tế đa dạng về loại hình sản phẩm (du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, du lịch lễ hội, du lịch sinh thái - cộng đồng...) có doanh thu tăng liên tục qua các năm : 2014 là 210 tỷ đến 2016 là 417,6 tỷ đồng chiếm 3,97% tổng doanh thu toàn huyện (dù tỷ trọng trong tổng doanh thu toàn huyện chưa cao nhưng đã tăng nhanh qua những năm gần đây). Sự cởi mở, hiếu khách, hồn hậu, văn minh - lịch sự của con người Sóc Sơn hứa hẹn sự trở lại của các du khách đã từng đến với mảnh đất nơi đây.

Bộ mặt kinh tế - xã hội Sóc Sơn có sự thay đổi ít nhiều chịu sự tác động từ phát triển của kinh tế du lịch. Nhưng trong mỗi vấn đề, hiện tượng đều có tính hai mặt vì vậy trong sự phát triển của du lịch cũng có những mặt trái với những hạn chế và tác động tiêu cực. Song những hạn chế này hoàn toàn có thể khắc phục được với những chủ trương và giải pháp đúng đắn.

Qua tìm hiểu về thực trạng du lịch huyện Sóc Sơn cho thấy cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ khai thác và phát triển kinh tế du lịch còn nhiều hạn chế. Để đưa hoạt động du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, tác giả mạnh dạn nêu ra một số các giải pháp nhằm phục vụ sự phát triển du lịch huyện Sóc Sơn trong thời gian tiếp theo.

Trước tiên về mặt cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho phát triển du lịch. Các di tích lịch sử văn hoá cần được đầu tư tôn tạo cho khang trang, phù hợp loại hình, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển các lễ hội truyền thống, có sức thu hút khách du lịch. Đầu tư các khu du lịch của huyện theo tiêu chí của Luật Du lịch quy định đây là một vấn đề lớn cần được quan tâm ưu tiên hàng đầu nhằm tạo sự thay đổi cơ bản về chất trong hoạt động phát triển du lịch. Với phương châm đầu tư dứt điểm, không dàn trải, để nhanh chóng tạo ra những khu du lịch mới có sức hấp dẫn thu hút khách du lịch đến với địa phương và hứa hẹn quay lại cùng người thân, bạn bè, đồng nghiệp... Các ngành cần có sự quan tâm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kêu gọi đầu tư vốn vào lĩnh vực dịch vụ du lịch và các dịch vụ khác có liên quan trực tiếp tới hoạt động du lịch như các ngành kế hoạch đầu tư, tài chính, xây dựng, giao thông, bưu chính viễn thông, điện, nước... phục vụ tốt hơn tạo điều kiện cho hoạt động du lịch phát triển.

Các khu dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực nên được mở rộng thêm tại các điểm du lịch tạo cho khách không chỉ nghỉ ngơi thoải mái mà còn tận hưởng di sản văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ưu đãi, ban tặng cho vùng đất Sóc Sơn. Bên cạnh đó nên tổ chức khu chợ văn hoá, chợ ẩm thực đêm, các ngành hàng phục vụ đồ lưu niệm cho du khách như đồ gỗ, mây tre đan, tượng thánh Gióng, các loại trà, tinh dầu, hương liệu được trồng và chiết xuất trên địa bàn huyện... Ngoài ra, giữa các điểm du lịch với các khu vui chơi giải trí, trung tâm thể dục thể thao và ẩm thực cũng nên có sự kết nối.

Tiếp đến là về cơ sở vật chất chuyên ngành (khách sạn, nhà nghỉ). Hệ thống khách sạn nhà nghỉ cần được cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới với trang thiết bị kỹ thuật theo hướng hiện đại, phù hợp với xu hướng bảo vệ môi trường hiện nay. Đầu tư vào các nhà hàng ăn uống, quán bar chất lượng cao.

Song song với vấn đề cơ sở vật chất - kỹ thuật là công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện. Sự quản lý cần có tính thống nhất từ Huyện đến xã trong quy hoạch và phát triển du lịch. Cần có biện pháp xử lý các cơ sở kinh doanh không đúng quy định của pháp luật và tăng giá trong mùa du lịch. Tổ chức thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến cho người dân không khai thác bừa bãi nguồn tài nguyên.

Bên cạnh đó muốn hoạt động du lịch đạt hiệu quả cả về mặt kinh tế lẫn xã hội thì việc tăng cường công tác thanh, kiểm tra là hết sức quan trọng, nên cơ quan quản lý du lịch cần nhanh chóng ban hành và phổ biến rộng rãi hệ thống văn bản pháp luật đầy đủ, đồng bộ gồm: Luật Du lịch, Nghị định 92, Nghị định 149, các Thông tư, Nghị định hướng dẫn liên quan đến hoạt động du lịch trước khi tiến hành thanh, kiểm tra. Cũng như cần có cơ chế phối hợp giữa cơ quan cấp trên như các Sở, ban ngành của Thành phố với địa phương trong quá trình thanh, kiểm tra. Có sự phân công trách nhiệm rõ và cơ chế phối hợp trong việc quản lý khách, cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh, hoạt động cung ứng dịch vụ.

Cùng với các vấn đề trên là chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch cũng phải được quan tâm, chú trọng. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch cần nâng cao trình độ, hiểu biết pháp luật: Luật Du lịch, Luật bảo vệ tài nguyên môi trường và biết ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động du lịch. Nguồn nhân lực là nhân tố cơ bản tạo ra “lợi thế so sánh” của tổ chức hoạt động ở bất cứ lĩnh vực nào trong kinh tế, văn hóa, hay chính trị xã hội. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch được chia theo từng nhóm, từng bộ phận:

- Nâng cao nhận thức du lịch nguồn nhân lực du lịch tại chỗ như bộ phận bán hàng lưu niệm, trông xe, những người kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí,.. để nâng cao chất lượng phục vụ đối với du khách trong và ngoài nước.

- Đào tạo mới và đào tạo lại về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ và lao động hiện đang công tác trong ngành du lịch của huyện.

Một số khu du lịch sinh thái có một số hình thức du khách ngủ trọ tại nhà dân nên cần có biện pháp đào tạo, phổ biến các kiến thức cơ bản về du lịch để người dân có thể làm du lịch được tốt hơn. Đối với loại hình du lịch sinh thái, du khách nghỉ tại nhà dân phải có sự liên kết giữa ngành du lịch và người dân. Thực hiện xã hội hóa du lịch. Giữ gìn và phát triển nghề truyền thống của địa phương phục vụ du lịch, tuyên truyền, động viên người dân nêu cao truyền thống mến khách, lịch sự văn minh trong giao tiếp phục vụ khách, tôn trọng khách, không chèo kéo, khách, sẵn sàng và nhiệt tình hướng dẫn khách tiêu dùng các sản phẩm của địa phương.

- Đào tạo lực lượng lao động chuyên ngành đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của huyện

- Đào tạo lực lượng lao động cho các lĩnh vực tiếp thị, tuyên truyền quảng cáo, quản lí khu du lịch, khu vui chơi giải trí

- Đào tạo hướng dẫn viên, thuyết minh viên có đủ kiến thức lịch sử để hướng dẫn thuyết minh tại các khu du lịch: Đây là đội ngũ góp phần lớn vào việc giới thiệu cho du khách về mảnh đất con người, lịch sử văn hoá, các yếu tố mang giá trị nhân văn, vật thể và phi vật thể, giúp du khách có một cái nhìn tổng quan về nơi mình đến.

Sóc Sơn có tiềm năng về tài nguyên du lịch phong phú, nhưng qua thực tế tìm hiểu, việc phát triển các sản phẩm du lịch còn rời rạc, thiếu đồng bộ, thiếu tính độc đáo, chất lượng dịch vụ không thống nhất và ở mức giá mất ổn định. Chính vì vậy cần tập trung xây dựng các giải pháp phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cụ thể hơn như: xúc tiến quảng bá du lịch trên các phương tiện đặc biệt là ứng dụng mạng Internet.

Phát triển du lịch, nâng cao hiệu quả kinh tế địa phương, cải thiện đời sống nhân dân nhưng không có nghĩa là không quan tâm đến vấn đề môi trường, sinh thái và cảnh quan thiên nhiên xung quanh. Vì vậy trong quá trình khai thác tài nguyên tự nhiên và nhân văn phục vụ du lịch các địa phương, ban ngành cần có sự phối hợp chặt chẽ để giám sát việc thực thi luật bảo vệ môi trường. Khai thác du lịch, các dự án đầu tư xây dựng các khu du lịch phải thực hiện nghiêm báo cáo đánh giá tác động môi trường. Các khu, điểm du lịch phải xây dựng quy chế bảo vệ môi trường; có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo các tài nguyên du lịch. Đẩy mạnh giáo dục tuyên truyền nâng cao nhận thức trong khai thác, hỗ trợ và bảo tồn có hiệu quả tài nguyên du lịch.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt:

1. Ban Chấp hành Đảng Bộ huyện Sóc Sơn (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện Sóc Sơn*
2. Ban Thường vụ huyện ủy - Ban Tuyên giáo huyện ủy Sóc Sơn, *Sóc Sơn 40 năm xây dựng và trưởng thành (1977 - 2017)*, NXB lao động 2017
3. Ban Thường vụ huyện ủy Sóc Sơn, UBND huyện Sóc Sơn, *Quyết định quy hoạch phát triển du lịch Sóc Sơn, tầm nhìn 2010 - 2030.*
4. Ban Tuyên giáo huyện ủy - Phòng Văn hóa và thông tin - Trung tâm quản lý khu du lịch - di tích Đền Sóc huyện Sóc Sơn, *Không gian văn hóa lễ hội Gióng tại Sóc Sơn*, NXB lao động Hà Nội 2015.
5. Ban Tuyên giáo huyện ủy Sóc Sơn, *Đất và người Sóc Sơn*, NXB lao động Hà Nội 2015.
6. Đào Đình Bắc (dịch, 2005), *Quy hoạch du lịch*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
7. Bộ Văn hóa thể thao và du lịch - Tổng cục du lịch (2012), *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.*
8. Chi Cục Thống kê Sóc Sơn (12/ 2015), *Niên giám số liệu thống kê 2011 - 2015.*
9. Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, Phòng Thống kê Sóc Sơn (12/2005), *Niên giám số liệu thống kê 2001 - 2005*
10. Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, Phòng Thống kê Sóc Sơn (12/2010), *Niên giám số liệu thống kê 2006 - 2010.*
11. Đảng bộ huyện Sóc Sơn (2005), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Sóc Sơn lần thứ IX.*
12. Đảng bộ huyện Sóc Sơn (2010), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Sóc Sơn lần thứ X.*
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ VI.* Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ VIII,* Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.*

16. Nguyễn Thị Bích Đào (2007), *Giải pháp chủ yếu phát triển du lịch sinh thái huyện Sóc Sơn -Hà Nội*, Luận văn Ths kinh tế, Trường ĐH nông nghiệp I Hà Nội.
17. Nguyễn Văn Đỉnh và Trần Thị Minh Hoà (2004), “*Giáo trình kinh tế Du lịch*”, NXB Lao Động - Xã hội, Hà Nội.
18. Nguyễn Hồng Giáp (2000), *Kinh tế du lịch*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Nguyễn Thu Hương (2013), “*Nghiên cứu phát triển du lịch huyện Sóc Sơn, Hà Nội*”, Luận văn Ths Du lịch, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn.
20. Nguyễn Thị Thu Hương (2015), *Giải pháp phát triển du lịch văn hóa tâm linh ở huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội*, Luận văn Ths kinh tế, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.
21. Nguyễn Thị Hồng Lâm (2013), *Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc trung Bộ trong hội nhập kinh tế Quốc tế*, Luận án TS Kinh tế, Học viện chính trị - hành chính Quốc gia HCM, Hà Nội.
22. Luật du lịch Việt Nam (2001), NXB Tư pháp, Hà Nội
23. Luật du lịch Việt Nam (2005), <https://thuvienphapluat.vn/van-ban>, cập nhật 20/5/2006, truy cập 18/10/2017.
24. Luật du lịch Việt Nam (2017), <https://thuvienphapluat.vn/van-ban>, cập nhật 19/6/2017, truy cập 22/11/2017.
25. Đông Ngọc Minh (2001), *Kinh tế du lịch và du lịch học*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
26. Trần Nhạn (1996), *Du lịch và kinh doanh Du lịch*, NXB Văn hoá Thông tin - Hà Nội.
27. Pháp lệnh du lịch (1999), NXB Chính trị quốc gia.
28. *Phát huy giá trị bên vũng không gian lễ hội Gióng*, [www.baomoi.com](http://www.baomoi.com), cập nhật 27/3/2012, truy cập 29/10/2017.
29. Phòng Thống kê Sóc Sơn (1990), *Niên giám thống kê năm 1986 - 1990*.
30. Phòng Thống kê Sóc Sơn (1995), *Niên giám thống kê năm 1991 - 1995*.
31. Phòng Thống kê Sóc Sơn (10/2000), *Niên giám thống kê năm 1996 – 2000*.
32. Phòng Văn hóa và thông tin Sóc Sơn (2015), *Báo cáo công tác kiểm kê các di tích trên địa bàn huyện Sóc Sơn năm 2015*.
33. Quốc hội (2013), *Luật du lịch*, NXB Lao động, Hà Nội.

34. Robert Lanquar (1993), *Kinh tế du lịch*, NXB Thế giới.
35. *Tác động tích cực của du lịch đối với xã hội*, vongquanhdatviet.blogspot.com, cập nhật 8/12/2014, truy cập 25/10/2017.
36. Trần Đức Thanh (2006), *Địa lý du lịch*, ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội.
37. Nguyễn Văn Thành (2002), *Tài nguyên du lịch Việt Nam*, Tạp chí du lịch Việt Nam số 172 - Tổng cục du lịch Việt Nam.
38. Lê Văn Thắng, Trần Anh Tuấn, Bùi Thị Thu (2006), *Giáo trình du lịch và môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
39. Trần Văn Thông (2002), *Kinh tế Du lịch*, NXB Trẻ, Hà Nội.
40. Vũ Đình Thụy (1996), *Những điều kiện và giải pháp chủ yếu để phát triển du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Luận án tiến sĩ, Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội.
41. Tổng cục du lịch (2005), *Báo cáo tóm tắt thành tích 45 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Du lịch Việt Nam*.
42. Dương Minh Trung (2004), *Vài suy nghĩ về phát triển du lịch Việt Nam - Du lịch nhân dân và Du lịch quốc tế*, Tạp chí du lịch Việt Nam số 73 - Tổng cục du lịch.
43. Trung tâm du lịch di tích đền Sóc Sơn, *Thần tích Đổng Thiên Vương*, Sóc Sơn 2008
44. Trung tâm du lịch và Ban Quản lý di tích Đền Gióng (2018), - *thần tích Đổng Thiên Vương*
45. Nguyễn Minh Tuệ (2013), *Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.
46. Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn (2000), *Dự thảo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sóc Sơn thời kỳ 2001-2010* - Sóc Sơn, Hà Nội.
47. Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn (2015), *Báo cáo tình hình kinh tế- xã hội chủ yếu huyện Sóc Sơn (2010-2015)*.
48. Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế- xã hội chủ yếu huyện Sóc Sơn năm 2016*.
49. Bùi Hải Yến (2014), *Tài nguyên du lịch*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
50. Bùi Hải Yến (2014), *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

**Tài liệu trên internet:**

51. Website <http://www.socson.hanoi.gov.vn/gioithieuhuyen>, truy cập 16/10/2017.
52. Website [http:// www.dengiongsocson.com.vn/Truyenthuyetthanhgiong](http://www.dengiongsocson.com.vn/Truyenthuyetthanhgiong), truy cập 16/10/2017.
53. Website [https:// hanhtrinhtamlinh.com/](https://hanhtrinhtamlinh.com/) lễ hội Đền Gióng (Sóc Sơn), cập nhật 29/3/2015, truy cập 25/11/2017.
54. Website <https://vi.Wikipedia.org/wiki/Dulichsinhthaicongdong>, truy cập 16/8/2017.



## PHỤ LỤC

### 1. TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN, NHÂN VĂN

**Bảng 1.1: Vùng địa hình đất đai huyện Sóc Sơn**

STT	Đơn vị hành chính (Xã, thị trấn)	Vùng địa hình đất đai
1	Minh Trí	Vùng đồi gò (đồi núi+gò đồi thấp)
2	Phú Cường	Vùng giữa
3	Tân Dân	Vùng giữa
4	Thanh Xuân	Vùng giữa
5	Minh Phú	Vùng đồi gò
6	Hiền Ninh	Vùng đồi gò
7	Quang Tiến	Vùng đồi gò
8	Mai Đình	Vùng giữa
9	Phú Minh	Vùng giữa
10	Phủ Lỗ	Vùng giữa
11	Nam Sơn	Vùng đồi gò
12	Bắc Sơn	Vùng đồi gò
13	Hồng Kỳ	Vùng đồi gò
14	Trung Giã	Vùng giữa
15	Tân Hưng	Vùng trũng (vùng đ bằng ven sông)
16	Bắc Phú	Vùng trũng
17	Việt Long	Vùng trũng
18	Xuân Giang	Vùng trũng
19	Xuân Thu	Vùng trũng
20	Kim Lũ	Vùng trũng
21	Đông Xuân	Vùng trũng
22	Đức Hòa	Vùng trũng
23	Tiên Dược	Vùng đồi gò
24	Phù Linh	Vùng đồi gò
25	Tân Minh	Vùng giữa
26	Thị trấn Sóc Sơn	

*Nguồn: Phòng địa chính, kinh tế - kế hoạch huyện Sóc Sơn*

**Bảng 1.2: Danh sách di tích được xếp hạng Quốc gia và Thành phố  
ở huyện Sóc Sơn tính đến tháng 6/ 2010**

STT	Tên di tích được xếp hạng	Địa chỉ di tích	Năm xếp hạng - Cấp xếp hạng	Loại hình di tích được xếp hạng
1	Khu di tích Đền Sóc	Thôn Vệ Linh - xã Phù Linh	1962 Quốc gia	Di tích lịch sử - văn hóa
2	Đền Thanh Nhàn	Thôn Thanh Nhàn - xã Thanh Xuân	1990 Quốc gia	Di tích lịch sử - văn hóa
3	Đền Thụy Hương	Thôn Thụy Hương - xã Phú Cường	1990 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
4	Đền Hương Gia	Thôn Hương Gia - xã Phú Cường	1990 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
5	Đình - chùa Phù Xá Đoài	Thôn Phù Xá Đoài - xã Phú Minh	19991 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
6	Đình - chùa Đức Hậu	Thôn Đức Hậu - xã Đức Hòa	1994 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
7	Đền Thắng Trí	Thôn Thắng Trí - xã Minh Trí	1994 Bộ VH - TT	Di tích lịch sử - nghệ thuật
8	Đền Sọ - Tam Tổng	Thôn Phù Lỗ Đoài - xã Phù Lỗ	1997 Bộ VH - TT	Di tích lịch sử - văn hóa
9	Đình thượng Xuân Lai	Thôn Xuân Lai - xã Xuân Thu	1997 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
10	Chùa Đại Bi - hạ Xuân Lai	Thôn Xuân Lai - xã Xuân Thu	1997 Bộ VH - TT	Di tích lịch sử - văn hóa
11	Đình hạ Xuân Lai	Thôn Xuân Lai - xã Xuân Thu	1997 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
12	Đình Hiền Lương	Thôn Hiền Lương - xã Hiền Ninh	1998 Bộ VH - TT	Di tích lịch sử
13	Đình Thạch Lỗi	Thôn Thạch Lỗi - xã Thanh Xuân	2006 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
14	Đình Dược Hạ	Thôn Dược Hạ - xã Tiên Dược	2006 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
15	Đình Phú Tàng	Thôn Phú Tàng - xã Bắc Phú	2008 Bộ VH - TT	Di tích kiến trúc nghệ thuật
16	Di tích cách mạng kháng chiến Trung Giã	Thôn Xuân Sơn - xã Trung Giã	2002 UBND Thành phố Hà Nội	Di tích Cách mạng kháng chiến
17	Di tích cách mạng kháng chiến Tân Yên	Thôn Tân Yên - xã Hồng Kỳ	2008 UBND Thành phố Hà Nội	Di tích Cách mạng kháng chiến

*Nguồn: Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Hà Nội*

## Hình ảnh về một số cảnh quan, tài nguyên du lịch huyện Sóc Sơn



**Hình 1: Hồ Làm Lợn**  
(nguồn: Internet)



**Hình 2: Đập Đồng Đò**  
(nguồn: Internet)



**Hình 3: Hồ - đập Đồng Quan**  
(nguồn: Internet)



**Hình 4: Rừng thông xanh Minh Phú**  
(nguồn: tác giả, chụp 25/01/2018)

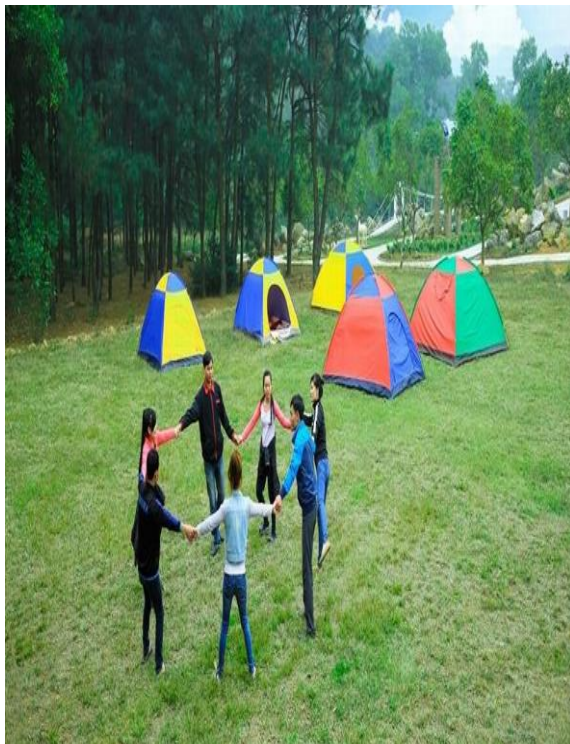




**Hình 5: My Hill – Sóc Sơn**  
(nguồn: My hill)



**Hình 6: Khu sinh thái Thiên Phú lâm**  
(nguồn: tác giả, chụp 25/01/2018)



**Hình 7: Khu sinh thái Bản Rõm**  
(nguồn: internet)



**Hình 8: Vườn sinh thái Hương Tràm**  
(nguồn: tác giả, chụp 25/02/2018)





**Hình 9: Đền Gióng (Đền Thượng)**  
(nguồn: tác giả, chụp 25/01/2018)



**Hình 19: Lễ hội Đền Gióng**  
(nguồn: internet)



**Hình 11: Lễ hội Đền Tam tổng**  
(nguồn: tác giả, chụp 02/4/2018)



**Hình 12: Hội vật Lương Phúc**  
(nguồn: tác giả, chụp 22/02/2018)





**Hình 13: Chùa Non Nước**  
(Đền Gióng, Sóc Sơn, nguồn: internet)



**Hình 14: Đình chùa Đức Hậu**  
(nguồn: tác giả, chụp 24/12/2017)



**Hình 15: Học viện Phật giáo Việt Nam**  
(đền Gióng, Sóc Sơn)  
(nguồn: Internet)



**Hình 16: Làng nghề tre trúc Thu Thủy**  
(Thu Hồng).

Nguồn: tác giả (chụp 26/12/2017)



## II. CƠ SỞ HẠ TẦNG, VẬT CHẤT – KỸ THUẬT PHỤC VỤ DU LỊCH



**Hình 17: Khách sạn Indochina Airport**

Nguồn: Internet



**Hình 18: U Lesa (Minh Phú, Sóc Sơn)**

Nguồn: Internet



**Hình 19: Hidden Villa Sóc Sơn**

Nguồn: Internet



**Hình 20: Nhà hàng Ngọc Linh**

Nguồn: nhà hàng Ngọc Linh





**Hình 21: Nhà hàng Vũ Nghĩa**  
Nguồn: tác giả (chụp 24/02/2018)



**Hình 22: Nhà hàng sinh thái  
Hương tràm**  
Nguồn: nhà hàng Hương tràm cung cấp



**Hình 23: Nhà nghỉ gần Đền Sóc**  
Nguồn: tác giả (chụp 24/02/2018)



**Hình 24: Nhà hàng gần Đền Sóc**  
Nguồn: tác giả (chụp 24/02/2018)





**Hình 25: Ngân hàng**

Nguồn: tác giả (chụp 06/03/2018)



**Hình 26: Khu vui chơi**

Nguồn: tác giả (chụp 06/03/2018)



**Hình 27: chợ Sóc Sơn**

Nguồn: tác giả (chụp 06/03/2018)



**Hình 28: Khách sạn Hoàng gia**

Nguồn: tác giả (chụp 06/03/2018)

### III. MẪU PHIẾU HỎI PHỎNG VẤN DU KHÁCH PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CỦA TÁC GIẢ

#### PHIẾU PHỎNG VẤN KHÁCH DU LỊCH

Kính chào quý khách

Tôi là học viên lớp Cao học LSVN - K24 trường ĐHSPT Thái Nguyên. Hiện nay, tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu về kinh tế du lịch của huyện Sóc Sơn nên cần một số thông tin phục vụ quá trình hoàn thành luận văn.

Rất mong quý khách vui lòng bớt chút thời gian cho biết ý kiến về một số nội dung. Mọi ý kiến của quý khách là vô cùng quý giá đối với đề tài nghiên cứu của tôi. Toàn bộ thông tin thu thập sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu đề tài.

Xin chân thành sự hợp tác của quý khách

#### I/ Thông tin khách du lịch

1. Họ và tên:.....
2. Tuổi:.....
3. Quê quán (đến từ đâu).....
4. Điện thoại:.....

#### II/ Nội dung (hỏi) phỏng vấn

1. Anh/chị vui lòng cho biết đây là lần thứ mấy anh/chị đến du lịch Sóc Sơn?
2. Anh/chị thường đến du lịch Sóc Sơn với?   
Gia đình  Bạn bè  Đối tượng khác
3. Anh/chị thường nghỉ lại Sóc Sơn mấy ngày?
4. Anh/chị vui lòng cho biết nhận xét/đánh giá của anh/chị về dịch vụ du lịch của Sóc Sơn?

Nội dung nhận xét/đánh giá	Tốt	Bình thường	Kém
Dịch vụ vận chuyển			
Dịch vụ tham quan			
Dịch vụ lưu trú			
Dịch vụ ăn uống			
Dịch vụ giải trí			
Hàng lưu niệm			
Dịch vụ khác			

5. Ý kiến/đóng góp của anh/chị cho ngành Du lịch Sóc Sơn?